

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6966 /UBND-TH

V/v trả lời chất vấn của đại biểu tại
kỳ họp thứ 3 HĐND Thành phố

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố tại công văn số 495/HĐND ngày 01/12/2016 về chuyển câu chất vấn của Đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 3 HĐND Thành phố khóa XV, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời chất vấn của đại biểu tại kỳ họp (theo báo cáo gửi kèm).

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

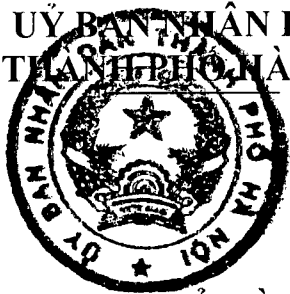
- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP HĐND TP;
- VPUB: CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, TH

170-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chung



Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO
TRẢ LỜI CHẤT VẤN CỦA ĐẠI BIỂU HĐND THÀNH PHỐ
TẠI KỲ HỌP THỨ 3 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
(Kèm theo công văn số 6966 /UBND-TH, ngày 06 /12/2016 của UBND TP)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố tại công văn số 495/HĐND ngày 01/12/2016 về chuyển câu chất vấn tại kỳ họp thứ 3 HĐND Thành phố khóa XV, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời chất vấn như sau:

I. NHÓM VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ (04 câu)

*** Chất vấn UBND Thành phố**

Câu 1. Vấn đề nợ đọng XDCB đã được HĐND Thành phố nhiều lần có ý kiến yêu cầu giải quyết dứt điểm, qua giám sát của Ban KTNS cho thấy nợ XDCB vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Đề nghị UBND Thành phố báo cáo rõ thực trạng nợ XDCB hiện nay, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp xử lý nợ. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2017 trình HĐND Thành phố đã đảm bảo nguyên tắc xử lý xong nợ XDCB theo yêu cầu của HĐND Thành phố chưa? (thành viên Ban KTNS)

Trả lời:

Thời gian qua, các huyện thi đua thực hiện Chương trình số 02-CTr/Tu của Thành ủy về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011-2015” đã tập trung triển khai xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện dồn điền, đổi thửa, đào đắp kênh mương, thủy lợi nội đồng. Kết quả đạt được giúp bộ mặt nông thôn từng ngày được đổi mới, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, tuy nhiên, do tác động của suy thoái kinh tế thế giới và trong nước, khả năng đáp ứng nguồn vốn hạn chế, có một số đơn vị phấn đấu thực hiện vượt kế hoạch giao nên có nhiều công trình đã được thực hiện nhưng ngân sách chưa thể cân đối đủ kinh phí để thanh toán khối lượng đã thực hiện hoàn thành.

Tại Báo cáo số 204/BC-UBND ngày 13/11/2015 về Kế hoạch đầu tư công năm 2016 của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 12 năm 2015, sau khi được Thành phố cân đối bố trí vốn hỗ trợ thì số nợ xây dựng cơ bản của một số huyện là vẫn còn. UBND Thành phố đã đôn đốc, chỉ đạo các huyện tập trung việc quyết toán công trình hoàn thành để thanh quyết toán theo quy định; đối với một số huyện còn nợ lớn, kiến nghị HĐND Thành phố cho

phép bố trí 100% vốn ngân sách năm 2016 của từng đơn vị, bố trí nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu để tập trung xử lý nợ; nếu chưa hết nợ, khuyến khích đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn và ưu tiên 100% tiền thu đấu giá đất để trả nợ. Đồng thời các cấp chính quyền tập trung chỉ đạo, có biện pháp kiểm tra, giám sát không để phát sinh nợ mới.

Các biện pháp xử lý và khắc phục

(1) Xử lý thanh toán khối lượng XDGB đã thực hiện:

UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư và các huyện có nợ rà soát, xác định chính xác tổng số nợ; xác định nguyên nhân, trách nhiệm trả nợ của từng cấp ngân sách theo quy định. Trên cơ sở đó, UBND Thành phố kiến nghị HĐND Thành phố cho phép xử lý số nợ trên theo nguyên tắc nợ thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp nào thì ngân sách cấp đó phải có trách nhiệm xử lý xong trong năm 2017. Theo đó, sau khi rà soát chính xác số nợ trên, nếu có phần nợ thuộc trách nhiệm ngân sách cấp Thành phố, UBND Thành phố sẽ báo cáo Thường trực HĐND Thành phố phương án xử lý dứt điểm phần nợ nêu trên trong 6 tháng đầu năm 2017. Đối với phần nợ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, cấp xã, yêu cầu các huyện còn nợ sử dụng nguồn vốn phân cấp ngân sách huyện và nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu năm 2017 để bố trí trả nợ (các huyện không được bố trí kế hoạch khởi công mới dự án nếu chưa xử lý hết nợ); khuyến khích đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn; ưu tiên 100% tiền thu đấu giá đất để trả xong nợ trong năm 2017.

(2) Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng:

- Tuân thủ quy định về thẩm định nguồn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án do cấp trên hỗ trợ, các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ trước khi phê duyệt dự án;

- Không được tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn; lập và điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo tiến độ, kế hoạch vốn được phân bổ của từng dự án theo đúng quy định. Đối với gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán theo đúng hợp đồng đã ký theo quy định tại Điều 58 và Điều 59 của Luật Đấu thầu;

- Chỉ khởi công khi có kế hoạch vốn được giao, thực hiện dự án không vượt kế hoạch vốn được giao;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường kỷ cương trong việc chấp hành quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng; các cấp chính quyền đôn đốc quyết liệt việc xử lý khối lượng XDGB.

- Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã tăng cường giám sát việc sử dụng vốn ngân sách nói chung và vốn dành cho thanh toán khối lượng XDGB đảm bảo đúng quy định.

(3) Công tác bố trí kế hoạch vốn cần tập trung, tránh dàn trải:

- Bố trí vốn cho các dự án theo thứ tự sau: Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao; các dự án chưa hoàn thành nhưng có khối lượng thực hiện vượt kế hoạch vốn đã giao; các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm kế hoạch; các dự án hoàn thành trong các năm tiếp theo và dự án mới.

- Bố trí vốn phải tập trung, không dàn trải, đảm bảo dự án nhóm C hoàn thành trong 1-2 năm/quy định 3 năm, nhóm B hoàn thành 2-3 năm/quy định 5 năm.

(4) Chỉ đạo các huyện còn nợ XDCB xử lý nợ ngay trong phương án kế hoạch đầu tư công năm 2017 của cấp huyện:

Để các huyện, thị xã chủ động triển khai các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu ngay từ tháng đầu năm 2017 và UBND các huyện, thị xã báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp cuối năm 2016 sau kỳ họp của HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo và đề nghị HĐND Thành phố cho phép:

- Phân bổ chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối với các dự án chuyển tiếp thuộc các huyện đến nay không còn nợ XDCB thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện, xã; các dự án khởi công mới năm 2017 (trong hạn mức vốn hỗ trợ nếu còn) sẽ được tiếp tục phân bổ sau khi UBND Thành phố có kết quả rà soát danh mục và báo cáo HĐND Thành phố chấp thuận theo đúng tinh thần quy định tại Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND của HĐND Thành phố.

- Đối với 5 huyện (Ba Vì, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Quốc Oai, Ứng Hòa) báo cáo còn nợ XDCB thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện, xã đề nghị HĐND Thành phố cho phép chưa phân bổ và yêu cầu các huyện ưu tiên để trả nợ XDCB. Sau khi các huyện giao kế hoạch năm 2017, nếu đã xử lý hết nợ mà chưa sử dụng hết mức ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu năm 2017 thì Thành phố giao liên ngành Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính rà soát, tham mưu UBND thành phố để báo cáo Thường trực HĐND Thành phố cho phép phân bổ chi tiết cho các dự án theo đề xuất của huyện trong quý I/2017.

Câu 2. Đề nghị UBND Thành phố cho biết những chính sách chậm triển khai, triển khai chưa hiệu quả về nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết HĐND Thành phố ban hành giai đoạn 2011-2015, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục. (thành viên Ban KTNS)

Trả lời:

Về tổ chức triển khai thực hiện, kết quả, nguyên nhân tồn tại và giải pháp khắc phục cụ thể như sau:

1. Về Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của HĐND Thành phố:

Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố đã được UBND Thành phố cụ thể hóa tại Quyết định số 16/2012/NQ-UBND ngày 06/7/2012 và Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 11/3/2013 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2012/NQ-UBND ngày 06/7/2012 Quy định thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ

tăng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 09/5/2012 về việc thực hiện dồn điền, đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2012-2013 và các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.

Về kết quả thực hiện và nguyên nhân, tồn tại:

1.1. Chính sách khuyến khích thực hiện dồn điền đổi thửa:

Đến nay toàn thành phố đã hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa được 78.446,3 ha bằng 102,8%; Khối lượng đào đắp giao thông, thủy lợi nội đồng sau dồn điền đổi thửa là 43.128.480m³ tương ứng 1.776,7 km đường nội đồng, 235,2 km kênh mương cấp 3. Tuy nhiên trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện còn một số tồn tại:

- Hiện còn một số huyện chưa hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa;
- Một số địa phương còn sai phạm trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn. Một số phần tử lợi dụng kích động nhân dân gây rối, cản trở việc dồn điền, đổi thửa ở một số thôn trên địa bàn;
- Nguồn lực thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu, số kinh phí đã đầu tư chủ yếu vẫn là nguồn ngân sách nhà nước, việc huy động đóng góp của nhân dân và doanh nghiệp còn hạn chế. Một số huyện, xã chưa bố trí đủ kinh phí (huyện 20%, xã và nguồn vốn khác 30%) vì vậy còn nợ các đơn vị thi công;
- Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa còn chậm so với tiến độ kế hoạch.

1.2. Về chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản:

Trên địa bàn Hà Nội có 190 cơ sở sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, trong đó: 106 doanh nghiệp, đơn vị sản xuất giống cây trồng; 66 cơ sở sản xuất giống vật nuôi; 18 cơ sở sản xuất giống thủy sản; Các cơ sở sản xuất giống cây trồng, sản xuất giống vật nuôi, giống thủy sản được đầu tư, nâng cấp và mở rộng; Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện còn một số tồn tại:

- Đối tượng được hưởng thụ chính sách có tâm lý thích hỗ trợ trực tiếp. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất còn phức tạp;
- Số lượng các cơ sở sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chưa nhiều, quy mô nhỏ nên khả năng tiếp cận nguồn vốn vay để đầu tư còn hạn chế;
- Đầu tư vào sản xuất nông nghiệp lợi nhuận thấp, rủi ro cao việc thu hút đầu tư còn nhiều hạn chế. Một số tổ chức, cá nhân không đủ tài sản, đất đai làm tài sản thế chấp.

1.3. Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản.: Tổng số cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản trên địa bàn Thành phố 1.458 cơ sở (394 cơ sở sơ chế, 979 cơ sở chế biến, 85 cơ sở bảo quản giống, bảo quản nông sản). Số cơ sở tự huy động vốn của cá nhân: 1.105 cơ sở, chiếm 75,8%; số cơ sở vay vốn đầu tư theo các chính sách khác 319 cơ sở chiếm 21,9%. Một số tồn tại:

- Đối tượng được thụ hưởng chính sách tiếp cận nguồn vốn vay hạn chế, có tâm lý thích được hưởng hỗ trợ trực tiếp;

- Từ năm 2013 đến nay chỉ có 34 cơ sở được vay vốn ngân hàng để đầu tư (chiếm 2,3%), còn lại đa số các cơ sở đầu tư bằng vốn tự có hoặc huy động từ các nguồn khác.

1.4. Chính sách khuyến khích đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung: Trên địa bàn Thành phố có 22 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp mỗi ngày giết mổ khoảng 256,8 tấn thịt gia súc, 57,6 tấn thịt gia cầm, tổng sản lượng thịt giết mổ 314,5 tấn/ngày chiếm 44% số lượng thịt gia súc, gia cầm giết mổ hàng ngày (tăng 4 lần so với năm 2012). Chính sách hỗ trợ chi phí giết mổ gia súc, gia cầm đã giải quyết một phần khó khăn cho các cơ sở giết mổ, thúc đẩy các cơ sở nâng cao công suất hiệu quả, đảm bảo sản phẩm sau giết mổ được kiểm soát, đồng thời một số cơ sở nâng cấp gây chuyển thiết bị. Thu hút doanh nghiệp huy động vốn đầu tư vào giết mổ công nghiệp, bán công nghiệp, dần dần thay thế giết mổ nhỏ lẻ. Tồn tại:

- Ý thức một bộ phận người dân thực hiện các quy định của Thành phố về giết mổ gia súc, gia cầm còn chưa cao, vẫn tồn tại nhiều điểm giết mổ nhỏ lẻ chưa chuyển vào khu giết mổ tập trung theo quy hoạch.

- Người tiêu dùng chưa quen với việc sử dụng các sản phẩm thịt đông lạnh, thịt mát.

- Số cơ sở, điểm giết mổ không đảm bảo vệ sinh thú ý, an toàn thực phẩm (khoảng 1.570 cơ sở), số hộ làm nghề giết mổ không cố định 1.482 hộ (chiếm khoảng 56%). Số cơ sở được hỗ trợ kinh phí giết mổ còn chưa cao.

1.5. Về khuyến khích đầu tư thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp: Thực hiện Nghị quyết, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 03/7/2013 phê duyệt Đề án phát triển cơ giới hóa nông nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2016, định hướng đến năm 2020.

Về kết quả thực hiện đề án:

- Lĩnh vực trồng trọt: khâu làm đất: có 5.669 máy làm đất các loại, tăng 932 máy đảm bảo làm đất cho 955 diện tích gieo trồng; khâu gieo cấy: có 272 máy, tỷ lệ gieo cấy bằng máy đạt 12,7%; khâu thu hoạch: có 872 máy, tỷ lệ thu hoạch bằng máy đạt 52%.

- Lĩnh vực chăn nuôi - thủy sản:

- + Chăn nuôi bò sữa: có 3.000 máy thái cỏ, tỷ lệ cơ giới hóa đạt 80%; khâu vắt sữa tỷ lệ cơ giới hóa đạt 37,7%;

- + Chăn nuôi lợn: có 429 hệ thống làm mát, đạt tỷ lệ 11,5%; hệ thống cho ăn bán tự động, uống tự động đạt 78,6% ;

- + Chăn nuôi gà: hệ thống làm mát, đạt tỷ lệ 23,4%; hệ thống cho ăn bán tự động, uống tự động đạt 31,5% ;

- + Thủy sản: có 3.150 hệ thống quạt nước, đạt tỷ lệ 15%.

Trong thực hiện đề án cơ giới hóa còn một số tồn tại:

- Mức độ cơ giới hóa trong sản xuất còn thấp so với cả nước và một số tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng;
- Đội ngũ cán bộ còn thiếu và yếu;
- Việc đầu tư vốn vào mua máy móc còn hạn chế do thủ tục vay vốn còn có vướng mắc, hạn chế;
- Vốn đầu tư cho việc cơ giới hóa còn thấp mới đạt 268,209 tỷ đồng, trong đó ngân sách thành phố, huyện hỗ trợ là 55,809 tỷ đồng.

Để thúc đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp đề nghị:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm sửa đổi Nghị định 02/2010/NĐ-CP ngày 8/01/2010 của Chính phủ về công tác Khuyến nông, trong đó nâng mức hỗ trợ khuyến khích phát triển cơ giới hóa nông nghiệp cho phù hợp;
- UBND Thành phố đề xuất HĐND Thành phố xem xét nâng mức hỗ trợ mua máy móc thiết bị.

1.6. Chính sách khuyến khích xây dựng kiên cố hóa đường giao thông thôn, xóm: Đã thực hiện kiên cố hóa được 2.077 km đường giao thông thôn, xóm; Thành phố đã hỗ trợ trên 453 tỷ đồng cùng với ngân sách cấp huyện, cấp xã và ủng hộ, đóng góp của doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn. Tồn tại:

- Nguồn lực thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu, số kinh phí đã đầu tư chủ yếu vẫn là nguồn ngân sách nhà nước, việc huy động đóng góp của nhân dân và doanh nghiệp còn rất hạn chế.
- Việc hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục dự án của các huyện, xã còn chậm nên có dự án đã làm xong nhưng Thành phố chưa thể hỗ trợ kịp thời.
- Các xã, huyện chưa chủ động trong công việc, còn trông chờ vào sự chỉ đạo của Thành phố và công tác tuyên truyền, vận động chưa thực sự hiệu quả, phát huy hết nội lực trong nhân dân; việc triển khai đồng thời nhiều dự án đầu tư, không phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách các cấp đã gây nên tình trạng nợ đọng XDGB.

Từ những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại khi thực hiện Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố để đối tượng thụ hưởng chính sách dễ tiếp cận đồng thời hạn chế nợ đọng XDGB. Ngày 02/12/2015, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố về việc thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016. Theo đó:

- Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố đến hết năm 2020.
- Sửa đổi Đối tượng, điều kiện áp dụng của Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến giống, bảo quản nông sản như sau: Các dự án

đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây mới cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản theo quy hoạch đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- + Cơ sở sơ chế rau, củ, quả có công suất tối thiểu 03 tấn/ngày;
- + Cơ sở chế biến chè có công suất tối thiểu 05 tấn búp tươi/ngày;
- + Cơ sở sơ chế trứng gia cầm các loại có quy mô tối thiểu 25.000 quả/ngày;
- + Kho lạnh bảo quản giống, rau, củ, hoa, quả, thịt, cá, trứng có thể tích tối thiểu 50 m³.

- Sửa đổi, bổ sung Nội dung và mức hỗ trợ của Chính sách khuyến khích đầu tư thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp như sau: Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% phí quản lý (vay vốn Quỹ khuyến nông Thành phố), 100% lãi suất theo mức lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh thành phố Hà Nội tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng vay vốn, thời hạn vay tối đa là 3 năm (36 tháng), mức vay được hỗ trợ tối đa 100% giá trị sản phẩm”.

- Sửa đổi, bổ sung phương thức hỗ trợ của chính sách khuyến khích đầu tư thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp như sau: hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thông qua hợp đồng vay vốn của Quỹ khuyến nông, vay vốn của các Ngân hàng thương mại được UBND cấp xã xác nhận và UBND cấp huyện phê duyệt. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố”.

- Sửa đổi phương thức hỗ trợ của Chính sách khuyến khích xây dựng kiên cố hóa đường giao thông thôn xóm: Ngân sách các cấp hỗ trợ theo kế hoạch, dự toán hàng năm thông qua ngân sách xã để tổ chức thực hiện. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Thành phố là 80%; cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp huyện là 20%”.

2. Về Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020; chính sách khuyến khích phát triển làng nghề thành phố Hà Nội; chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội:

2.1. Về phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội:

Thực hiện Nghị quyết, UBND Thành phố đã ban hành nhiều Chương trình, Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, như: *Chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản thành phố Hà Nội, giai đoạn 2009-2015 và định hướng đến năm 2020; Chương trình phát triển chăn nuôi theo vùng, xã trọng điểm và chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư thành phố Hà Nội giai đoạn 2010-2015; Đề án phát triển sản xuất và tiêu thụ Chè an toàn thành phố Hà Nội đến năm 2016, định hướng đến năm 2020; Đề án phát triển cơ giới hóa nông nghiệp; Đề án phát triển một số loại cây ăn quả giá trị kinh tế cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016; Chương trình phát triển sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao giai đoạn 2011-2015 thành phố Hà Nội; Đề án sản xuất và tiêu thụ rau an toàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2009-2015; ... , đến nay kết quả đạt được:*

- Về sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao: diện tích lúa hàng hóa chất lượng cao chiếm khoảng 35% diện tích gieo trồng hàng vụ;
- Về rau: có 5.500ha rau an toàn, 40ha rau sản xuất theo mô hình hữu cơ;
- Về cây ăn quả: có 15.000ha cây ăn quả, đáp ứng được khoảng 18% nhu cầu của người dân Thành phố;
- Về chè: trồng thay thế 1.000ha chè năng suất thấp, chất lượng thấp, bằng giống chè có năng suất cao, chất lượng tốt;
- Về phát triển chăn nuôi theo vùng, xã trọng điểm và chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư: đã hình thành 15 xã trọng điểm về chăn nuôi bò sữa với số lượng: 10.863 con, chiếm 68% tổng đàn bò sữa; 19 xã chăn nuôi bò thịt trọng điểm hiện có 26.759 con, chiếm 21,3% tổng đàn bò thịt. Hình thành 13 xã chăn nuôi lợn trọng điểm với 227.330 con/6.489 hộ; 29 xã chăn nuôi gia cầm trọng điểm với 5.825.172 con/14.675 hộ.
- Về phát triển thủy sản: đã chuyển đổi, hình thành 13 dự án nuôi trồng thủy sản tập trung với diện tích 2.400ha, các vùng thủy sản được nuôi thâm canh cho năng suất, sản lượng cao.

Việc tổ chức thực hiện xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung còn có một số tồn tại:

- Chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung, nguyên do chính sách về tích tụ đất đai còn nhiều bất cập; việc góp cổ phần bằng đất sản xuất chưa có các hướng dẫn cụ thể;
- Việc xây dựng các vùng sản xuất tập trung còn chủ yếu từ nguồn ngân sách; người dân còn có trông chờ vào đầu tư của nhà nước, chưa mạnh dạn đầu tư xây dựng các trang trại, các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung;

2.2. Về Chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh là 100%, trong đó nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế là 38%. Thành phố đã có nhiều chỉ đạo đẩy nhanh việc xã hội hóa việc công trình cung cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành phố. Hiện nay có nhiều doanh nghiệp quan tâm đến đầu tư, quản lý các công trình cấp nước sạch nông thôn, đồng thời tiếp nhận quản lý các hệ thống cấp cấp nước sạch nông thôn hiện có, tuy nhiên việc thực hiện xã hội hóa đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố chậm, có những nguyên nhân, lý do sau đây:

- Việc lựa chọn nhà đầu tư còn qua nhiều bước, nhiều khâu, các trình tự, thủ tục theo quy định của Nhà nước phức tạp;
- Phương thức hỗ trợ còn chưa khuyến khích các nhà đầu tư trong đầu tư (sau khi hoàn thành xây dựng công trình đưa vào sử dụng mới được hỗ trợ vốn);
- Thủ tục vay vốn ngân hàng có nhiều ràng buộc;

- Các thủ tục về giao đất, công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các dự án đầu tư công trình cung cấp nước sạch nông thôn theo quy định của Pháp luật hiện hành còn mất nhiều thời gian, nhiều bước.

3. Về Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 của HĐND Thành phố về một số chính sách thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020:

* Thực hiện Nghị quyết, UBND Thành phố đã phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội, giai đoạn 2016-2020, với mục tiêu đến năm 2020 đạt:

- Xây dựng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích khoảng 65ha đất bãi sông Đáy thuộc địa bàn phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông;

- Phát triển sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao: với diện tích 300ha trở lên tại 09 vùng thuộc địa bàn 08 quận, huyện (Hoàng Mai, Thanh Trì, Gia Lâm, Phúc Thọ, Thường Tín, Hoài Đức, Sóc Sơn, Thạch Thất), đưa tỷ trọng giá trị sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao chiếm 6%-8% tổng giá trị sản xuất rau toàn thành phố;

- Phát triển sản xuất hoa ứng dụng công nghệ cao: với diện tích 300ha trở lên tại 10 vùng thuộc địa bàn 06 quận, huyện (Chương Mỹ, Hoài Đức, Phúc Thọ, Đan Phượng, Mê Linh, Bắc Từ Liêm), đưa tỷ trọng giá trị sản xuất hoa ứng dụng công nghệ cao chiếm 20%-30% tổng giá trị sản xuất hoa toàn thành phố;

- Phát triển sản xuất cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao: với diện tích 460ha (chuối nuôi cấy mô 200ha; nhãn chín muộn 60ha; bưởi 140ha; cam Canh 60ha) tại 09 vùng thuộc địa bàn 07 huyện (Gia Lâm, Chương Mỹ, Hoài Đức, Phúc Thọ, Mê Linh, Thường Tín, Thanh Oai), đưa tỷ trọng giá trị cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao chiếm 15%-20% tổng giá trị sản xuất cây ăn quả toàn thành phố; ?

- Phát triển sản xuất chè ứng dụng công nghệ cao: với diện tích 250 ha trên địa bàn huyện Ba Vì và Sóc Sơn, đưa tỷ trọng giá trị sản xuất chè ứng dụng công nghệ cao chiếm 35%-40% tổng giá trị sản xuất chè toàn thành phố;

- Phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao: 06 khu chăn nuôi gia cầm, 111 trang trại, 03 cơ sở sản xuất giống, 03 cơ sở chế biến sản phẩm thịt gà và trứng; 04 khu chăn nuôi lợn, 103 trang trại, 03 cơ sở sản xuất giống lợn ông bà, 03 cơ sở chế biến thịt lợn; 01 khu chăn nuôi bò thịt tại Ba Vì; 16 trang trại; 01 cơ sở chế biến phụ phẩm nông nghiệp phục vụ chăn nuôi, 01 cơ sở sản xuất tinh bột sắn phân ly giới tính,...; 02 khu chăn nuôi bò sữa, 17 trang trại chăn nuôi bò sữa,...; Giá trị sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao chiếm 45% giá trị sản xuất chăn nuôi trên địa bàn Thành phố;

- Phát triển thủy sản ứng dụng công nghệ cao: 350ha diện tích nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao, 03 cơ sở sản xuất giống, 01 cơ sở chế biến, bảo quản sản phẩm thủy sản, ..; Giá trị sản phẩm thủy sản ứng dụng công nghệ cao chiếm 10% giá trị sản xuất thủy sản trên địa bàn Thành phố;

- Về nguồn vốn thực hiện chương trình: 8.686,1 tỷ đồng, trong đó ngân sách khoảng 785,7 tỷ đồng, 7.900,4 tỷ đồng từ huy động các tổ chức, cá nhân.

Chương trình đang được triển khai thực hiện song song với chương trình khuyến khích hỗ trợ các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, tập trung.

*** Một số kết quả bước đầu thực hiện Nghị quyết:**

- Đối với sản xuất hoa, cây cảnh: diện tích sản xuất ứng dụng công nghệ cao là 110ha trên tổng số 2.600ha diện tích trồng hoa, cây cảnh;

- Đối với lĩnh vực sản xuất rau: diện tích sản xuất ứng dụng công nghệ cao là 164ha/12.000ha diện tích trồng rau;

- Đối với lĩnh vực chăn nuôi: có một số trang trại đưa giống mới (giống bò 3B), hệ thống chuồng trại có hệ thống điều tiết nhiệt độ, độ ẩm, hệ thống máng ăn, máng uống tự động, ...;

- Đối với lĩnh vực thủy sản: có một số nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ vi sinh trong xử lý môi trường, hệ thống tuần hoàn nước, ...

4. Giải pháp để thực hiện Nghị quyết 25/2013/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2013 và Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015:

4.1. Về phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung và sản xuất ứng dụng công nghệ cao:

*** Tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện:**

- Xây dựng các quy trình sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Đối với trồng trọt: nhà lưới, nhà màng, tưới tiết kiệm nước, ...; chăn nuôi: nhà kín, hệ thống thông gió, cơ giới hóa trong sản xuất, ...;

- Tiếp tục nghiên cứu và đưa vào sản xuất các loại cây, con phù hợp với điều kiện địa lý, nông hóa thổ nhưỡng của Hà Nội, có năng suất, chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm vào các vùng chuyên canh tập trung;

- Đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật của ngành, đào tạo, tập huấn cho nông dân, cán bộ quản lý hợp tác xã, quản lý doanh nghiệp,...

- Xây dựng các chuỗi giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến, lưu thông và tiêu thụ sản phẩm để nâng cao giá trị nông nghiệp;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng nông sản và vật tư nông nghiệp để kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm.

*** Đối với Thành phố:**

- Thành phố xem xét có kiến nghị đề xuất với Trung ương có chính sách cụ thể về việc tích tụ ruộng đất;

- Có các chính sách cụ thể về: đất đai, vay vốn và khung giá đất,...để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; các cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Khuyến khích và có chính sách hỗ trợ để hình thành các hợp tác xã chuyên sản xuất nông nghiệp, để các HTX liên kết với các doanh nghiệp cung cấp và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp làm cơ sở hình thành mô hình tiêu thụ sản phẩm khép kín, tạo điều kiện mở rộng các vùng chuyên canh tập trung và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; Cần đẩy mạnh các quỹ cho hiệu quả hơn trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng cho vùng chuyên canh tập trung như: giao thông, thủy lợi, điện,... Đầu tư kinh phí để đưa nước từ sông Hồng, sông Đà vào hệ thống sông Nhuệ, sông Đáy, sông Tích để cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp;

- Tiếp tục thực hiện xúc tiến thương mại nông nghiệp để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp Hà Nội với các địa phương trong cả nước và nước ngoài; cụ thể hóa các chính sách khuyến khích thu hút doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

4.2. Các giải pháp tăng cường xã hội hóa trong lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn: Để đẩy nhanh việc xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực nước sạch nông thôn, đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung:

- Sửa đổi phương thức thực hiện hỗ trợ: thực hiện hỗ trợ vốn đầu tư ngay từ bước đầu tư xây dựng sau khi dự án đầu tư được phê duyệt;

- Sửa đổi, làm rõ điều kiện áp dụng: theo Nghị quyết 25/2013/NQ-HĐND là chỉ hỗ trợ đối với các công trình xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình nước sạch tập trung theo quy hoạch tại các vùng nông thôn không thuận lợi hòa mạng cấp nước đô thị, tuy nhiên hiện nay Thành phố có chủ trương hạn chế việc khai thác nước ngầm và khuyến khích đầu tư các công trình cấp nước sạch nông thôn sử dụng nước mặt, nên cần sửa đổi, làm rõ hơn về điều kiện áp dụng việc hỗ trợ đầu tư để khuyến khích các nhà đầu tư vào đầu tư các công trình cấp nước sạch nông thôn.

Câu 3. Hiện Thành phố có khoảng 148.000 hộ kinh doanh đang hoạt động, trong số đó có nhiều hộ có thể nâng cấp thành doanh nghiệp, nhưng chưa được tổ chức nâng cấp, điều này vừa làm giảm sức cạnh tranh của các tổ chức đó trong kinh doanh do tư cách pháp nhân chưa đủ tin cậy để tham gia các quan hệ kinh tế trên thương trường, vừa làm giảm nguồn thu của Thành phố do tính minh bạch trong kinh doanh. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, giải pháp gì để nâng cấp các hộ này lên thành các doanh nghiệp? (thành viên Ban KTNS)

Trả lời:

Thành phố đã chủ động, quyết liệt tạo chuyển biến mạnh mẽ về môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thu hút đầu tư đầu tư trực tiếp nước ngoài, đầu tư trong nước. Nhiều chỉ tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh đạt kết quả cao hơn chỉ tiêu Trung ương giao: đăng ký kinh doanh qua mạng, kê khai nộp thuế điện tử, giao dịch điện tử trong thủ tục bảo hiểm xã

hội, thời gian tiếp cận điện năng, quy hoạch, liên thông trong giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Môi trường đầu tư được cải thiện; sự chủ động, quyết liệt trong công tác tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh đã thúc đẩy tái cơ cấu và tăng trưởng kinh tế. Chỉ số PCI tăng 2 bậc, xếp thứ 24/63 - cao nhất từ trước tới nay. Có 22,9 nghìn doanh nghiệp thành lập mới (tăng 19%), tổng số vốn 203,76 nghìn tỷ đồng (tăng 42%).

Hiện nay số lượng hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn Thành phố Hà Nội khá lớn, trong đó có một số lượng không nhỏ các hộ kinh doanh có đủ điều kiện để đăng ký thành lập doanh nghiệp. Thực tế, các quy định pháp lý liên quan đến thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp trong những năm qua đã được đơn giản hóa theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ về số lượng và chất lượng.

Tuy nhiên, để thúc đẩy nhóm hộ kinh doanh này đăng ký thành lập doanh nghiệp nhằm phát huy tiềm lực cũng như đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển kinh tế - xã hội thì cần phải triển khai *một số giải pháp sau*:

1. Tăng cường tuyên truyền các nội dung liên quan đến pháp luật hộ kinh doanh và doanh nghiệp, tuyên truyền về những lợi ích và cơ hội khi chuyển đổi thành doanh nghiệp. Tăng cường tuyên truyền về những trường hợp đủ điều kiện để thành lập doanh nghiệp như hộ kinh doanh có sử dụng từ mười lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định. Đặc biệt là tuyên truyền về những lợi ích, cơ hội phát triển khi đăng ký thành lập doanh nghiệp. Ví dụ như trường hợp thành lập Công ty TNHH 1 thành viên... sẽ có tư cách pháp nhân đầy đủ, có khả năng tiếp cận các nguồn vốn vay để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh... và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ).

2. Tạo điều kiện thuận lợi nhất về thủ tục hành chính để cho các hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các quận, huyện, thị xã thành lập 01 bộ phận đăng ký kinh doanh lưu động tại trụ sở UBND quận, huyện, thị xã để người dân có thể đến làm thủ tục ngay tại địa bàn, không nhất thiết phải đến trụ sở phòng Đăng ký kinh doanh. Thủ tục đăng ký kinh doanh nhanh chóng, thuận tiện, nâng cao chất lượng của bộ phận tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh hỗ trợ, hướng dẫn chi tiết cho hộ kinh doanh sau khi chính thức trở thành doanh nghiệp: Hỗ trợ tạo thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính về thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, vay vốn, dịch vụ hỗ trợ công tác kế toán...

4. Ngoài ra, Thành phố cũng sẽ có những chính sách quan tâm hỗ trợ đối với những doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, những doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh như đào tạo doanh nhân, khởi sự thành lập doanh nghiệp, quản lý doanh nghiệp, phần mềm kế toán, chính sách hỗ trợ tiếp cận và vay vốn... Cơ quan quản lý thuế (Chi cục thuế) hướng dẫn và tuyên truyền trong công tác quản lý thuế, hạch toán và kê khai kế toán thuế theo phương pháp đơn giản đối

với những doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ để đảm bảo không chỉ phát triển về số lượng mà còn giúp cho các doanh nghiệp này duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nâng cao về chất khi đã chuyển đổi sang một loại hình tổ chức kinh doanh mới.

5. Tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng 148.000 hộ kinh doanh cá thể để có giải pháp cụ thể đối với từng nhóm hộ kinh doanh để khuyến khích chuyển đổi các hộ kinh doanh sang mô hình doanh nghiệp.

Câu 4. Theo kết quả khảo sát của VCCI năm 2015: Ở Hà Nội, 36% doanh nghiệp cho rằng cán bộ thực sự chưa thân thiện; 72% nói chưa am hiểu chuyên môn; có tới trên 50% các doanh nghiệp cho rằng đội ngũ cán bộ công chức hoạt động chưa hiệu quả. Đề nghị UBND Thành phố cho biết các giải pháp để đánh giá công khai năng lực của công chức, qua đó xem xét tinh giản, tuyển dụng công chức mới đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của kinh tế Thủ Đô? (thành viên Ban KTNS, Pháp chế)

Trả lời:

Để xây dựng chỉ số PCI, năm 2015 Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tiến hành khảo sát tại Hà Nội đối với khoảng 380/185.563 doanh nghiệp (*chỉ chiếm khoảng 0,20%* tổng số doanh nghiệp trên địa bàn) trong đó có 50/19.277 doanh nghiệp thành lập mới (*chỉ chiếm 0,26%*) được hỏi về nội dung đánh giá “*am hiểu chuyên môn*” đối với công chức giải quyết thủ tục đăng ký kinh doanh tại bộ phận một cửa của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức được Thành phố tổ chức thực hiện thường xuyên hàng năm, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm được sử dụng làm căn cứ chủ yếu để lập kế hoạch, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực; để bố trí, sử dụng công chức, viên chức đúng năng lực sở trường; phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết thôi việc; bổ nhiệm, đề bạt theo quy hoạch và thực hiện chính sách tiền lương, đãi ngộ, khen thưởng công chức, viên chức.

Năm 2016, Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 20/01/2016 về việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố theo hướng tinh gọn, thực sự hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; giảm bớt khâu trung gian, theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; tăng dần tự chủ kinh phí, giảm chi ngân sách, giảm biên chế với nguyên tắc thực hiện đúng quy định, phù hợp với thực tiễn. Kết quả đã sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của 22/22 Sở và tương đương; giảm 46 phòng, ban (22.5%); 26 Trưởng phòng, 116 Phó Trưởng phòng; giảm số đơn vị sự nghiệp từ 401 đơn vị xuống còn 280 đơn vị (30,2%).

Sau sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị, Thành phố tiếp tục chỉ đạo việc đổi mới trong tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng

nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua các chính sách thu hút nhân tài, tuyển chọn và đào tạo công chức nguồn làm việc ở xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính nhà nước, đối tượng là: Thủ khoa xuất sắc, tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi trong và ngoài nước...theo Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô.

Trong năm 2016, Thành phố tập trung chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng ứng xử trong thực thi công vụ; giải quyết công việc với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

II. NHÓM VẤN ĐỀ VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (9 câu)

***Chất vấn UBND Thành phố**

Câu 5. Đề nghị UBND Thành phố cho biết tại sao đến nay Thành phố vẫn chưa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục, tiêu chí, lộ trình và biện pháp di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường và không phù hợp quy hoạch ra ngoài khu vực nội thành? kết quả thực hiện giải pháp về quan trắc giám sát môi trường ?nguyên nhân, giải pháp khắc phục ? (thành viên ban Đô thị)

Trả lời:

1. Việc thực hiện chủ trương di dời cơ sở sản xuất công nghiệp:

Trong những năm qua, việc xử lý triệt để, di dời các cơ sở sản xuất ô nhiễm môi trường đã được Thành phố quan tâm chỉ đạo sát sao; thực hiện Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ, Thành phố đã xử lý triệt để 25/25 cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Bên cạnh đó UBND Thành phố đã chủ động hướng dẫn di dời **63** cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường và không phù hợp với quy hoạch ra khỏi khu vực đô thị và chấp thuận chủ trương cho **30** cơ sở công nghiệp lập dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp với quy hoạch ra khỏi khu vực đô thị và khu dân cư trên địa thành phố; tiến độ xử lý, di dời chậm do các nguyên nhân sau:

- *Tâm lý doanh nghiệp không muốn di chuyển ra xa nội thành, muốn dựa vào lợi thế vị trí đất để sản xuất kinh doanh, thuận tiện đi lại và sinh hoạt;*

- *Năng lực tài chính của hầu hết các doanh nghiệp còn hạn chế trong việc đầu tư thay đổi công nghệ sạch, đầu tư công nghệ xử lý nước thải, chất thải và đầu tư tại nơi di chuyển đến. Nguồn lực Nhà nước còn hạn chế trong đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ tại nơi di chuyển đến.*

- *Cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp di dời còn một số bất cập, chưa phù hợp với thực tế;*

- Các đồ án quy hoạch phân khu đô thị đang trong quá trình hoàn thiện quy hoạch ngành và quy hoạch xây dựng theo Quy hoạch chung Thủ đô được duyệt.

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ giao UBND Thành phố Lập danh mục, xác định các tiêu chí, lộ trình và biện pháp di dời cụ thể cho các cơ sở sản xuất công nghiệp cần phải di dời ra ngoài khu vực nội thành Hà Nội, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 kiện toàn Ban chỉ đạo công tác di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn Thành phố và Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 thành lập tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo.

Trong quá trình thực hiện, UBND Thành phố đã giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành thực hiện phân tích quan trắc mức độ gây ô nhiễm môi trường, đối chiếu các đồ án quy hoạch của các cơ sở công nghiệp trên địa bàn Thành phố làm cơ sở xác định tiêu trí, danh mục các cơ sở di dời. Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì phối hợp cùng Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Công thương và UBND quận, huyện, thị xã tổng hợp, chuẩn hóa danh mục, số lượng các cơ sở đề xuất di dời tại 12 quận là **116** cơ sở, cụ thể: *Quận Đống Đa: 15 cơ sở; Quận Ba Đình: 02 cơ sở; Quận Cầu Giấy: 02 cơ sở; Quận Hai Bà Trưng: 18 cơ sở; Quận Hoàn Kiếm: 06 cơ sở; Quận Hà Đông: 28 cơ sở; Quận Bắc Từ Liêm: 06 cơ sở; Quận Thanh Xuân: 09 cơ sở; Quận Nam Từ Liêm: 02 cơ sở; Quận Hoàng Mai: 11 cơ sở; Quận Long Biên: 17 cơ sở.* và đề xuất UBND Thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục di dời. Trong đó kết quả phân tích quan trắc mức độ gây ô nhiễm môi trường, có: *23 đơn vị nước thải đạt QCVN cho phép; 47 đơn vị gây ô nhiễm môi trường (ÔNMT); 11 đơn vị gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (ÔNMTNT).*

Hiện nay, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố đã báo cáo Thường trực Thành ủy xin ý kiến, đề trình Thủ tướng Chính phủ:

(1) Về biện pháp di dời: Đối với các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và không phù hợp quy hoạch thì đề xuất hình thức bắt buộc di dời ngay. Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp với quy hoạch thì tiến hành phân loại đề xuất xử lý cụ thể từng trường hợp theo quy định của luật bảo vệ môi trường và các đồ án quy hoạch phân khu đô thị.

(2) Về hình thức, cơ chế di dời:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phải di dời thực hiện bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Nhà nước thu hồi đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, sự nghiệp phải di dời để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

- Doanh nghiệp phải di dời tự làm chủ đầu tư hoặc liên doanh với nhà đầu tư khác hình thành pháp nhân mới làm chủ đầu tư để thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch.

(3) Về lộ trình di dời: lộ trình đến năm 2020.

2. Giải pháp trong thời gian tới, UBND Thành phố chỉ đạo:

(1) Hoàn thiện chuẩn hóa danh mục, tiêu chí, lộ trình báo cáo Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh mục cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch ra khỏi khu dân cư, lộ trình từ nay đến năm 2020. Trên cơ sở, danh mục cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch ra khỏi khu dân cư được phê duyệt:

- + Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo, đôn đốc cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch thực hiện di dời ra khỏi khu dân cư.

- + Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội căn cứ Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và các đồ án quy hoạch có liên quan nghiên cứu, báo cáo cụ thể từng vị trí mà doanh nghiệp di dời đi thì hướng dẫn lập và phê duyệt quy hoạch khu đất công khai, minh bạch cho doanh nghiệp thực hiện.

- + Giao Sở Công thương căn cứ tình hình phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội căn cứ tình hình phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn để rà soát, báo cáo Trưởng BCD về dự kiến bố trí các doanh nghiệp di dời cơ sở sản xuất đến nơi mới phù hợp và phát triển bền vững.

- + Giao Sở Tài chính căn cứ Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư của Bộ Tài chính để soạn thảo Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tài chính (trong đó bao gồm cả chính sách hỗ trợ người lao động) khi di dời các cơ sở gây ô nhiễm và không phù hợp với quy hoạch ra khỏi khu đô thị và khu dân cư.

- + Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ sở công nghiệp di dời thủ tục và trình UBND Thành phố Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định;

(2) Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành sớm triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 130/QĐ-TTg, cụ thể:

- + Bộ Xây dựng lập danh mục, cụ thể hóa tiêu chí, lộ trình và biện pháp di dời các cơ quan đơn vị (các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương) cần di dời ra ngoài khu vực nội thành Hà Nội;

- + Bộ Y tế lập danh mục, cụ thể hóa tiêu chí, lộ trình và biện pháp di dời các cơ sở Bệnh viện, cơ sở y tế cần di dời ra ngoài khu vực nội thành Hà Nội;

- + Bộ Giáo dục và Đào tạo lập danh mục, cụ thể hóa tiêu chí, lộ trình và biện pháp di dời các cơ sở giáo dục đại học cần di dời ra ngoài khu vực nội thành Hà Nội;

- + Bộ Lao động – thương binh và xã hội lập danh mục, cụ thể hóa tiêu chí, lộ trình và biện pháp di dời các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần di dời ra ngoài khu vực nội thành Hà Nội;

- + Bộ Tài chính sớm ban hành cơ chế tài chính để khuyến khích, khai thác

quỹ đất có hiệu quả quỹ đất di dời; Cơ chế khuyến khích được doanh nghiệp tích cực chuyển đổi ngành nghề, chuyển mục đích đất phù hợp với quy hoạch hoặc tự nguyện di dời.

Câu 6. Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả đấu thầu các dịch vụ công, công tác đặt hàng chăm sóc cắt tỉa vườn hoa, thảm cỏ, cây xanh, thu gom rác thải? Khó khăn vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp khắc phục? (thành viên ban Đô thị)

Trả lời:

Căn cứ Nghị định 130/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 về việc ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Hà Nội để tổ chức thực hiện. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Về công tác đấu thầu.

Tính từ năm 2014 đến nay Thành phố đã tổ chức thực hiện đấu thầu tổng cộng 16 gói thầu trong các lĩnh vực: duy trì công viên - cây xanh (8 gói thầu); vệ sinh môi trường (5 gói thầu); Quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải (3 gói thầu).

Riêng 8 gói thầu duy trì cây xanh để phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố, đảm bảo tính thống nhất, từ 01/10/2016 UBND thành phố đã có văn bản số 8609/VP-ĐT ngày 23/9/2016 giao Sở Xây dựng thực hiện thương thảo chấm dứt hợp đồng và bàn giao toàn bộ cho Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh Hà Nội quản lý, duy trì để phục vụ công tác thiết kế, cải tạo tổng thể hệ thống cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn Thành phố nhằm nâng cao mỹ quan đô thị và tăng cường cơ giới hóa trong công tác duy trì, đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách Thành phố.

Cấp quận, huyện: Theo phân cấp một số quận, huyện đã tổ chức đấu thầu công tác duy trì vệ sinh môi trường: 04 quận (Long Biên, Tây Hồ, Thanh Xuân, Hoàng Mai), 03 huyện (Ứng Hòa, Ba Vì, Phúc Thọ).

2. Về công tác đặt hàng.

Đối với các công việc dịch vụ công ích như: chiếu sáng, thoát nước, vệ sinh môi trường, cây xanh,... hiện tại do 01 đơn vị Công ty TNHH một thành viên thực hiện, chưa có đủ điều kiện để đấu thầu, hàng năm Thành phố đã tổ chức đặt hàng đối với các đơn vị cung ứng dịch vụ công ích với thời hạn 01 năm, trên cơ sở đơn giá, định mức hiện hành với tỷ lệ giảm giá nhất định nhằm đảm bảo tiết kiệm ngân sách, bao gồm:

- Duy trì Vệ sinh môi trường.
- Duy trì hệ thống công viên, cây xanh thảm cỏ, vườn hoa.
- Duy trì thoát nước và xử lý nước thải.
- Duy trì hệ thống chiếu sáng.

3. Khó khăn, vướng mắc.

- Việc xây dựng giá gói thầu trong lĩnh vực dịch vụ công ích gặp nhiều khó khăn so với các gói thầu xây dựng cơ bản do quy trình định mức, đơn giá thường xuyên thay đổi với các địa bàn khác nhau, phải vận dụng các quy định, thủ tục trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản vì Nghị định 130/NĐ-CP chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Việc xác định nội dung, phạm vi công việc theo địa giới hành chính, tuyến đường đặc biệt tại các khu vực giáp ranh gặp nhiều khó khăn.

- Từ những năm 2014 trở về trước số lượng các đơn vị tham gia trong lĩnh vực dịch vụ công ích còn ít, đa số là các đơn vị TNHH MTV thực hiện theo phương thức giao kế hoạch, do đó việc tổ chức đấu thầu gặp nhiều khó khăn. Từ năm 2014 đến nay, mới có thêm nhiều đơn vị khác (công ty tư nhân, công ty cổ phần) tham gia trong lĩnh vực này do vậy về cơ bản công tác đấu thầu được thực hiện từ năm 2014 đến nay.

- Các đơn vị được giao quản lý, duy trì 4 mảng công ích, các chủ đầu tư theo phân cấp (các Sở, UBND quận, huyện) chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện đấu thầu các công việc trên.

4. Các giải pháp khắc phục chủ yếu.

- Thành phố đã ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ- UBND ngày 19/9/2016 về Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố đủ điều kiện để các chủ đầu tư được giao tổ chức đấu thầu hoặc đặt hàng theo quy định.

- Thành phố đã giao Sở Tài chính - Trung tâm mua sắm tài sản công và Thông tin để thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung của thành phố (*thực hiện đấu thầu công tác thu gom vận chuyển rác thải*), còn các lĩnh vực khác (Chiếu sáng; thoát nước; công viên, vườn hoa, thảm cỏ) do các chủ đầu tư được giao theo phân cấp thực hiện theo quy định.

- Thành phố đã tập trung chỉ đạo hoàn thành rà soát hệ thống các quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá cho các lĩnh vực dịch vụ công ích theo hướng áp dụng những kỹ thuật mới, tăng cường cơ giới hóa, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với quy định của Chính phủ và Bộ Xây dựng. Hiện tại, Thành phố đã họp nghe thông qua và dự kiến hoàn thành trong năm 2016.

- Giao các Sở Ngành, quận, huyện xây dựng tiêu chí, phương án tổ chức đấu thầu, đặt hàng nhà thầu cung ứng các lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2017-2020 và tổ chức thực hiện theo quy định.

Câu 7. Hiện nay, nước thải tại một số nhà máy, làng nghề chưa được xử lý vẫn ngang nhiên xả thải làm ô nhiễm môi trường nông thôn nhất là các dòng sông trên địa bàn Thành phố như sông Kim Ngưu, sông Đáy... Đề nghị Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp thực hiện trong thời gian tới?

Trả lời:

1. Nguyên nhân

Trong các năm qua, do quá trình đô thị hóa và hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân dẫn đến nguồn nước của một số tuyến sông (trong đó có sông Kim Ngưu, sông Tô Lịch, sông Nhuệ, sông Đáy) bị ô nhiễm. Tại khu vực đô thị, hiện tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh ước khoảng gần 900.000 m³/ng.đ nhưng tổng công suất thiết kế các trạm xử lý nước thải đô thị đã đưa vào vận hành là 274.300 m³/ng.đ (khoảng 30 % khối lượng nước thải cần xử lý). Phần còn lại gần như không được xử lý, xả vào hệ thống thoát nước chung, sông, mương thoát nước, các ao hồ của Thành phố. Dự tính đến năm 2020 lượng nước thải sinh hoạt đô thị phát sinh khoảng 1.287.000 m³/ng.đ.

Theo thống kê đến nay có 1.241 điểm xả gồm 614 điểm xả thải công nghiệp, khu đô thị, sản xuất làng nghề, sản xuất nông nghiệp, bệnh viện và 627 điểm xả dân sinh vào hệ thống thoát nước, hệ thống thủy lợi và xả ra hệ thống sông

2. Trách nhiệm và giải pháp giảm thiểu ô nhiễm

a. Các giải pháp quản lý nhà nước của các cấp, các ngành

Trong những năm qua, Hà Nội đã đưa vào vận hành Trạm xử lý nước thải Kim Liên, Trúc Bạch, Bắc Thăng Long - Vân Trì, Mỹ Đình II, Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường. Tháng 10 năm 2016, UBND Thành phố đã khởi công Dự án ĐTXD hệ thống xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000 m³/ng.đ. Thời gian tới cần thực hiện các giải pháp:

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT trên địa bàn Thành phố.

- Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Đề án BVMT, Kế hoạch BVMT của các dự án, cơ sở hoạt động trên địa bàn Thành phố nhằm phòng ngừa ô nhiễm, hạn chế đầu tư các dự án có nguy cơ ô nhiễm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên nước

Tính đến tháng 10 của năm 2016, các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường đã trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã thanh tra, kiểm tra tại 1.667 đơn vị, xử lý vi phạm hành chính 494 đơn vị với tổng số tiền phạt là **9.651.750.000 đồng**.

b. Các giải pháp đầu tư, xử lý ô nhiễm môi trường

- Xử lý nước thải sinh hoạt

Để giải quyết vấn đề này, tổng công suất theo thiết kế của các nhà máy xử lý nước thải theo quy hoạch đến năm 2020 là 986.300 m³/ng.đ (khoảng 76,6% khối lượng nước thải cần xử lý). Trước mắt cần thực hiện các giải pháp:

Thành phố chỉ đạo đẩy nhanh các Dự án thu gom và xử lý nước thải trên

địa bàn Thành phố. Hoàn thành dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000 m³/ngày và hệ thống thu gom nước thải (dự án sử dụng nguồn vốn ODA kết hợp vốn đối ứng trong nước đã được phê duyệt đầu tư). Xây dựng hệ thống thu gom nước thải lưu vực S1 về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở; Xây dựng HT xử lý nước thải lưu vực S3, đồng thời bổ cập nước sau xử lý cho sông Tô Lịch, bao gồm 2 hệ thống: Phú Đô công suất 98.000 m³/ngày và mở rộng Hồ Tây nâng công suất thêm 86.000 m³/ngày. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải lưu vực S4 - Nhà máy Tây sông Nhuệ công suất 58.000 – 89.000 m³/ngày; S5 - Nhà máy Phú Thượng 15.000- 21.000 m³/ngày; khu vực quận Hà Đông, thị xã Sơn Tây; lưu vực LB1 - Nhà máy Ngọc Thụy, công suất 22.000-30.000 m³/ngày; lưu vực LB2 - Nhà máy Phúc Đồng công suất 40.000- 55.000 m³/ngày; lưu vực LB3 – Nhà máy An Lạc công suất 39.000- 53.000 m³/ngày;

- Khẩn trương nghiên cứu, đánh giá hiệu quả đầu tư Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2015 về sự phù hợp quy mô, công suất trạm, việc đầu nối thu gom nước thải để xử lý tập trung, công tác quản lý, vận hành, chi phí xử lý nước thải... để tổng hợp, rút kinh nghiệm triển khai Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 được hiệu quả, tránh lãng phí. Khi các Dự án này hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ góp phần cải thiện chất lượng nước các sông Kim Ngưu, sông Nhuệ, sông Đáy

- Giao Sở Tài nguyên Môi trường chủ trì cùng với Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và UBND các huyện phối hợp với đơn vị chức năng kiểm soát toàn bộ nước thải các nhà máy, làng nghề chưa qua xử lý, yêu cầu các cơ sở sản xuất phải có biện pháp xử lý sơ bộ, cục bộ nước thải để giảm thiểu ô nhiễm môi trường đồng thời chủ đầu tư quản lý các nhà máy sản xuất phân tán, làng nghề trên địa bàn các huyện xây dựng kế hoạch lập đồ án quy hoạch chi tiết (hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết) các nhà máy, làng nghề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở quản lý, kêu gọi đầu tư và xây dựng hệ thống xử lý nước thải cục bộ và phân tán phù hợp quy hoạch, kế hoạch.

- Giao Sở Tài nguyên và môi trường tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải làng nghề cơ khí, kim khí xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai để xử lý nước thải cho khu vực làng nghề Thanh Thùy, xả thải ra sông Đáy.

- Xử lý nước thải Khu, cụm công nghiệp

* Có 43 Cụm Công nghiệp đã đi vào hoạt động, trong đó:

- 10 Cụm Công nghiệp đã đầu tư xây dựng hệ thống XLNT tập trung.

- Theo Đề án đầu tư xây dựng hệ thống XLNT tập trung của các Cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2014-2015: Có 14/16 dự án đã và đang được triển khai; 02 Cụm không triển khai xây dựng hệ thống XLNT tập trung do lượng nước thải quá ít.

- 02 Cụm đang thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống XLNT tập trung.

- Trong giai đoạn 2016-2020: Tiếp tục sẽ đầu tư xây dựng hệ thống

XLNT tại 17 Cụm Công nghiệp.

* 08/08 Khu công nghiệp đang hoạt động đã xây dựng hệ thống XLNT tập trung.

- Xử lý nước thải làng nghề

+ Đã hoàn thành và đưa vào hoạt động trong tháng 10/2016 đối với dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung Cầu Ngà với công suất 20.000 m³/ngày.đêm.

+ Từ năm 2017, tiếp tục đầu tư xây dựng các dự án xử lý nước thải làng nghề: Nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức (8.000 m³/ngày.đêm); Nhà máy xử lý nước thải tại xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội; Hệ thống xử lý nước thải làng nghề cơ khí, kim khí xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại làng nghề Phùng Xá, huyện Mỹ Đức.

+ Hỗ trợ kinh phí cho 20 làng nghề có mức độ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để xây dựng công trình xử lý nước thải đầu mối của khu thu gom xử lý nước thải tập trung cho các doanh nghiệp trong nước, hợp tác xã, hộ gia đình đầu tư xây dựng mới công trình xử lý nước thải tập trung tại các làng nghề có mức độ ô nhiễm nghiêm trọng.

- Triển khai các dự án đầu tư cải tạo, nạo vét, cải tạo hệ thống thủy lợi liên quan đến sông Nhuệ-sông Đáy.

Câu 8. Hậu quả do các doanh nghiệp khai thác khoáng sản không thực hiện hoàn nguyên thổ sẽ được xử lý như thế nào (cụ thể là một số vụ việc khai thác cát trái phép tại khu vực Sông Hồng địa bàn Hà Nội)? Đề nghị UBND Thành phố cho biết đâu là chế tài hiệu quả để xử lý vấn đề này? (thành viên Ban VHXH)

Trả lời:

Theo quy định của pháp luật, các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khai thác khoáng sản phải có Đề án cải tạo phục hồi môi trường được phê duyệt và phải thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường. Theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, thì mục đích của ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường là để đảm bảo tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật. Như vậy các tổ chức, cá nhân sau khi kết thúc dự án khai thác khoáng sản (hoặc bị phá sản), mà không thực hiện việc cải tạo phục hồi môi trường, thì Nhà nước sẽ sử dụng khoản tiền mà tổ chức, cá nhân đó đã ký quỹ để thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Hiện nay UBND Thành phố đang tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng của Thành phố tăng cường xử lý vi phạm đối với hoạt động khai thác cát trái phép lòng sông. Theo tổng hợp của Công an Thành phố, từ đầu năm 2016 đến nay lực lượng công an Thành phố đã xử lý vi phạm hành chính 177 vụ khai

thác cát trái phép trên sông, với 194 đối tượng/193 tàu thuyền các loại; xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 3,2 tỷ đồng, tịch thu 05 tàu. Ngoài kết quả xử lý nêu trên, Công an Thành phố đã truy tố 01 đối tượng liên quan đến hoạt động khai thác cát trái phép trên sông.

Một số vụ việc khai thác cát trái phép tại khu vực sông Hồng địa bàn Hà Nội, chế tài xử lý: xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Cụ thể: bị phạt tiền, bị tịch thu toàn bộ tang vật là khoáng sản; tịch thu phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính. Ngoài ra còn phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là thực hiện các giải pháp phục hồi môi trường khu vực đã khai thác, đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn (quy định tại Điều 37, Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2014 nêu trên).

Câu 9. Ô nhiễm hồ nước trong Thành phố nghiêm trọng gây tác động xấu đến cuộc sống của nhân dân, đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm, và giải pháp trong thời gian tới

Trả lời:

Hiện tại, Thủ đô Hà Nội có khoảng 120 hồ, trong đó: 84 hồ đã cải tạo; 10 hồ đang cải tạo và 26 hồ chưa được cải tạo; ngoại thành khu vực đang đô thị hóa có khoảng 150 hồ. Đa số đều bị ô nhiễm bởi nước thải, trầm tích, bùn đáy. Đặc biệt đối với các hồ lưu lượng nước thải chảy vào đã vượt quá khả năng tự làm sạch của các hồ gây ô nhiễm hữu cơ, dầu mỡ, kim loại nặng, vi sinh. Ngoài ra, xung quanh các hồ thường có nhiều hàng quán, gây mất vệ sinh môi trường. Tại nhiều nơi việc đổ rác, phế thải xuống hồ còn khá phổ biến làm thu hẹp diện tích mặt nước và gây ô nhiễm môi trường.

Theo kết quả quan trắc tại một số hồ nội thành do Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường Hà Nội thực hiện trong giai đoạn vừa qua cho thấy: chất lượng nước hồ tại các khu vực nội thành Hà Nội cũng đã và đang ô nhiễm, khi kết quả quan trắc trong nhiều năm liên tục (từ 2011 đến 2016) cho thấy hầu hết các giá trị hàm lượng đều vượt ngưỡng quy chuẩn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1).

*** Nguyên nhân:**

- Hầu hết các hồ trong nội thành Hà Nội đều là hồ điều hòa, có chức năng chứa và tiêu thoát nước.

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt vẫn chảy trực tiếp vào hồ.

- Một số hồ còn tình trạng nuôi thả cá kinh doanh, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường hồ.

- Có tình trạng người dân đổ thẳng rác thải, phế thải xuống hồ... Lấn chiếm vỉa hè xung quanh các hồ để kinh doanh gây mất vệ sinh môi trường xung quanh hồ.

- Kinh phí, ngân sách hạn chế. Chưa huy động được nhiều nguồn lực cùng tham gia vào công tác bảo vệ hồ Hà Nội.

*** Trách nhiệm:**

Theo phân cấp quản lý của Thành phố tại Quyết định 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 về việc ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; trong đó quy định rõ trách nhiệm của Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã.

*** Giải pháp cải thiện tình trạng ô nhiễm hồ:**

Để khắc phục tình trạng ô nhiễm các hồ trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo triển khai công tác xử lý ô nhiễm môi trường nước các hồ và cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố do Chủ tịch UBND Thành phố làm Trưởng ban và một số Giám đốc các Sở là thành viên (Quyết định số 5094/QĐ-UBND ngày 19/9/2016); đồng thời tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường các hồ. Trong năm 2016 đã xử lý ô nhiễm môi trường nước 80 hồ (79 hồ bao gồm 03 hồ thử nghiệm, Hồ Tây, và 75 hồ xử lý nhân rộng bằng chế phẩm Redoxy 3C và 1 hồ bằng công nghệ của Mỹ).

- Đẩy nhanh dự án cải tạo hồ: Cải tạo hệ thống thoát nước, thu gom, tách nước thải vào các sông, hồ;

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng sống xung quanh các sông, hồ về bảo vệ môi trường hồ cũng như bảo vệ môi trường chung của TP;

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra xử lý vi phạm về xả thải đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh dịch vụ xung quanh hồ

- Tiếp tục nhân rộng việc xử lý các hồ có hiệu ô nhiễm trên địa bàn Thành phố bằng chế phẩm Redoxy-3C của Đức; tiếp tục duy trì chất lượng nước các hồ đã xử lý ô nhiễm nước thành công.

- Tập trung nguồn lực cho việc xử lý ô nhiễm nước sông, hồ (Ngân sách Thành phố, xã hội hóa và kêu gọi đầu tư từ nước ngoài).

- Lắp đặt các trạm quan trắc tự động, kiểm soát chất lượng nước tại 1 số hồ (Hoàn Kiếm, Hồ Tây..).

Câu 10. Đề nghị giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ cho biết hạn chế trong công tác quản lý những công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở? Giải pháp nào để quản lý và nâng cao hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của Thành phố. (thành viên Ban KTNS)

Trả lời:

1. Về Hạn chế trong công tác quản lý những công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở

- Giai đoạn từ năm 2001 - 2013:

Luật KH&CN số 21/2000/QH10 có hiệu lực từ 01/01/2001, Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật KH&CN không quy định nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Vì vậy, trong giai đoạn này, Thành phố chỉ tập trung triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp Thành

phố. Sở KH&CN đã tham mưu UBND Thành phố ra Quyết định số 95/2009/QĐ-UBND ngày 24/8/2009 về ban hành Quy chế quản lý các chương trình, đề tài, dự án, đề án KH&CN của Thành phố. Trong đó, quy định các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách Thành phố được quản lý tại Thành phố (UBND Thành phố giao Sở KH&CN thực hiện quản lý). Các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ của các Sở, Ban, ngành, đơn vị, các quận, huyện, thị xã... đều được Sở KH&CN chủ trì phối hợp Sở KH&ĐT, Sở Tài chính tổng hợp, rà soát báo cáo UBND Thành phố phê duyệt nhiệm vụ và đơn vị thực hiện, trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí trong dự toán của Sở KH&CN hàng năm. UBND Thành phố đã có Quyết định số 55/2010/QĐ-UBND ngày 15/02/2010 ban hành Quy định phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của Thành phố giai đoạn 2011 - 2015, trong đó quy định: Nghiên cứu, thực hiện chương trình, đề tài khoa học là cấp Thành phố; các quận, huyện, thị xã chỉ ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ.

- Giai đoạn từ 2014 đến nay:

Luật KH&CN số 29/2013/QH13 có hiệu lực từ 01/01/2014, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật KH&CN và các thông tư hướng dẫn của Bộ KH&CN đã đề cập đến nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước.

Sở KH&CN đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 về Quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN của Thành phố (thay thế Quyết định số 95/2009/QĐ-UBND ngày 24/8/2009). Trong đó, nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách của Thành phố tiếp tục được quản lý, bố trí kinh phí tập trung tại cấp Thành phố, không bố trí cho các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở để thống nhất triển khai theo mục tiêu, định hướng được Thành ủy, HĐND Thành phố thông qua.

Việc tập trung quản lý các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước tại cấp Thành phố, không bố trí nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trong giai đoạn hiện nay, lý do:

- + Tránh tình trạng nghiên cứu bị trùng lặp, chồng chéo dẫn đến lãng phí. Các kết quả nghiên cứu thành công có thể áp dụng nhân rộng tại các đơn vị, địa phương khác có đặc điểm, điều kiện tương tự, tránh đầu tư dàn trải.

- + Các nhiệm vụ KH&CN mang tính liên ngành, liên quận, huyện cần được xác định và triển khai nghiên cứu ở cấp độ Thành phố.

- + Cần tập trung huy động tối đa nguồn lực KH&CN, đội ngũ cán bộ nghiên cứu, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố. Tăng cường gắn kết giữa đơn vị, nhà khoa học và cơ quan quản lý.

- + Cán bộ quản lý nhiệm vụ KH&CN tại các đơn vị, quận, huyện, thị xã còn mỏng, thiếu về số lượng, chưa chuyên trách, chuyên môn đào tạo chưa chuyên sâu.

2. Giải pháp để quản lý và nâng cao hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của Thành phố

Trong thời gian tới, các đơn vị, quận, huyện, thị xã tập trung đẩy mạnh các hoạt động KH&CN tại đơn vị thông qua một số giải pháp sau:

- + Đẩy mạnh hoạt động đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố trên cơ sở bám sát các Chương trình mục tiêu của Thành phố.

- + Xây dựng cơ chế phối hợp, tăng cường liên kết giữa Sở KH&CN với các đầu mối quản lý KH&CN tại các đơn vị, quận, huyện, thị xã trong xác định các nhiệm vụ KH&CN trọng tâm.

- + Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ KH&CN của các đơn vị, quận, huyện, thị xã.

- + Nâng cao chất lượng hoạt động các Hội đồng KH&CN của các đơn vị, quận, huyện, thị xã. Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học theo từng chủ đề chuyên môn. Đẩy mạnh công tác tổ chức ứng dụng tiến bộ KHKT, ứng dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án cấp Thành phố tại đơn vị và địa phương.

Câu 11. Đề nghị giám đốc sở Khoa học và Công nghệ cho biết kết quả tuyển chọn và giao đề tài nghiên cứu khoa học theo hình thức đấu thầu. Trách nhiệm của Sở trong công tác tham mưu UBND Thành phố quyết định lựa chọn thực hiện các dự án, đề tài NCKH theo hình thức giao trực tiếp? (thành viên Ban KTNS)

Trả lời:

1. Kết quả tuyển chọn và giao đề tài nghiên cứu khoa học theo hình thức đấu thầu

Sau khi Luật KH&CN có hiệu lực từ 01/01/2014, đến năm 2015, UBND Thành phố đã chỉ đạo kiên quyết Sở KH&CN xác định các nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố theo phương thức tuyển chọn. Với phương thức này đã cho thấy ưu điểm: Đảm bảo tính công khai, công bằng, dân chủ, khách quan trong xác định các nhiệm vụ KH&CN. Thông qua công tác tuyển chọn, đã lựa chọn được các tổ chức và các cá nhân nhà khoa học có đầy đủ năng lực và điều kiện xứng đáng triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố.

Chỉ tính riêng năm 2016, Sở KH&CN đã tiếp nhận hơn 300 đề xuất nhiệm vụ và đã phối hợp cùng các Sở, Ban, ngành, các Ban Chủ nhiệm chương trình KH&CN cấp Thành phố xác định, đặt hàng 69 nhiệm vụ và đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sở KH&CN đã nhận được 89 hồ sơ của 67/69 nhiệm vụ KH&CN, trong đó nhiệm vụ có hồ sơ tham gia tuyển chọn nhiều nhất là 4 hồ sơ. Sau khi thành lập và tổ chức cho các hội đồng KH&CN, đã tuyển chọn được 59 tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố.

Tuy nhiên, việc thực hiện xác định nhiệm vụ KH&CN theo phương thức tuyển chọn đòi hỏi quỹ thời gian nhiều hơn so với phương thức xét chọn trước đây. Để có được nhiệm vụ KH&CN đặt hàng, Sở KH&CN phải tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ từ các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị thuộc Thành phố, trong đó nhiều đề xuất mới chỉ nêu được tên vấn đề, chưa làm rõ

tính khoa học, tính cấp thiết và nội dung, yêu cầu sản phẩm. Việc đăng tải danh mục nhiệm vụ trên các phương tiện thông tin đại chúng và tiến hành nhận, mở hồ sơ, thành lập các hội đồng tư vấn xác định, hội đồng tuyển chọn, tổ thẩm định tài chính,... cũng mất nhiều thời gian.

Mặt khác, đa số các tổ chức, cá nhân trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ về chuyên môn tốt nhưng lúng túng trong việc xây dựng dự toán kinh phí, đặc biệt là khi áp dụng các Thông tư, văn bản hướng dẫn, hệ thống biểu mẫu mới ban hành của Bộ KH&CN, Bộ Tài chính.

2. Trách nhiệm của Sở trong công tác tham mưu UBND Thành phố quyết định lựa chọn thực hiện các dự án, đề tài NCKH theo hình thức giao trực tiếp

Trên cơ sở các đề xuất nhiệm vụ hàng năm, Sở KH&CN có trách nhiệm tổng hợp, rà soát. Đối với các nhiệm vụ KH&CN được giao trực tiếp phải đáp ứng các tiêu chí sau: Thuộc bí mật quốc gia, đặc thù phục vụ an ninh, quốc phòng; nhiệm vụ KH&CN đột xuất và nhiệm vụ KH&CN mà chỉ có một tổ chức KH&CN có đủ điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị (Ưu tiên giao trực tiếp đối với trường hợp đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố là đơn vị nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu và có đủ điều kiện về nhân lực, trang thiết bị chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ) đã quy định tại Điều 30 của Luật KH&CN và Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND Thành phố.

Sau khi xác định nhiệm vụ giao trực tiếp, Sở KH&CN thông nhất Sở KH&ĐT, Sở Tài chính trình UBND Thành phố phê duyệt nhiệm vụ.

Câu 12. Đề nghị sở KHCN báo cáo số đề tài nghiên cứu khoa học cấp Thành phố quá hạn phải thu hồi, thanh lý hợp đồng của Thành phố trong 3 năm qua cũng như số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của các sở ngành của Thành phố đặt hàng trong 3 năm qua? Sở KHCN có kiến nghị gì để nâng cao trách nhiệm đặt hàng của các sở ngành và nâng cao hiệu quả hoạt động KHCN của Thành phố. (thành viên Ban KTNS)

Trả lời

1. Báo cáo số đề tài nghiên cứu khoa học cấp Thành phố quá hạn phải thu hồi, thanh lý hợp đồng của Thành phố trong 3 năm qua cũng như số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của các sở ngành của Thành phố đặt hàng trong 3 năm qua

Trong 3 năm qua, không có đề tài nghiên cứu khoa học bị quá hạn phải thu hồi, thanh lý hợp đồng. Tuy nhiên, một số đề tài chậm nghiệm thu, Sở KH&CN đã đôn đốc tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện tiến hành nghiệm thu, quyết toán nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng theo quy định. 3 năm qua, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã đặt hàng, cam kết ứng dụng và đưa vào kế hoạch triển khai thực hiện là 183 đề tài trên tổng số 196 đề tài (riêng Sở, Ban, ngành đạt 70-80%).

2. Sở KH&CN có kiến nghị gì để nâng cao trách nhiệm đặt hàng của các sở, ngành và nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN của Thành phố

Công tác phối hợp giữa Sở KH&CN và các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã trong việc xác định đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN được thực hiện thường xuyên trong thời gian qua. 12 Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN cấp Thành phố với gần 200 nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành đều có thành viên là lãnh đạo của các Sở, ngành tham gia vào quá trình xác định đề xuất đặt hàng, xác định nhiệm vụ KH&CN; theo dõi, phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

*** Trong thời gian tới, để tiếp tục nâng cao trách nhiệm đề xuất đặt hàng các Sở, ban, ngành, quận, huyện cần thực hiện các giải pháp sau:**

- Căn cứ Kế hoạch phát triển KT-XH của ngành, địa phương, chủ động xây dựng các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN gửi Sở KH&CN tổng hợp.

- Phối hợp Sở KH&CN trong việc xây dựng và hoàn thiện các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN có liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

- Phối hợp Sở KH&CN kiểm tra, đánh giá, thanh tra, xử lý vi phạm và đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ do đơn vị đề xuất đặt hàng.

- Tiếp nhận và chịu trách nhiệm tổ chức ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ đề xuất đặt hàng, đánh giá hiệu quả và định kỳ hàng năm hoặc đột xuất gửi báo cáo về Sở KH&CN để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

*** Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN của thành phố, cần thực hiện các giải pháp sau:**

- *Về thông tin, tuyên truyền và khảo sát thực tế:*

- + Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn nắm bắt được các thành tựu KH&CN và chủ động đặt hàng đổi mới công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá.

- + Thường xuyên tổ chức các đoàn khảo sát thực tế, tiếp xúc và làm việc với các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã các doanh nghiệp và một số trường, viện nghiên cứu trên địa bàn.

- *Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực:*

- + Tuyển chọn, nâng cao chất lượng “đầu vào” của các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ. Việc thẩm định, đóng gói sản phẩm của đề tài sát với yêu cầu của thị trường để sản phẩm có thể thương mại hoá.

- + Phát huy vai trò tư vấn, phản biện của 12 Ban Chủ nhiệm chương trình KH&CN cấp Thành phố.

- + Tăng cường đầu tư các dự án sản xuất thử nghiệm trên cơ sở lựa chọn kết quả đề tài sau nghiệm thu có tính ứng dụng cao, chất lượng tốt, đưa vào sản xuất phục vụ thị trường thay thế nhập khẩu.

+ Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động KH&CN khác như: Đánh giá, thẩm định, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ và hạt nhân, sở hữu trí tuệ, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động KH&CN.

- *Tiềm lực khoa học và công nghệ:*

+ Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KH&CN với các công nghệ, thiết bị đồng bộ, hiện đại; đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp ươm tạo công nghệ, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tập trung thực hiện các dự án về các lĩnh vực bức xúc trên địa bàn như: Vệ sinh an toàn thực phẩm, giao thông, môi trường,...

+ Đẩy mạnh việc hình thành các viện, trung tâm nghiên cứu trong các doanh nghiệp lớn để tiếp nhận các kết quả nghiên cứu từ các cơ quan nghiên cứu trong và ngoài nước, nhằm chủ động phát triển các sản phẩm chủ lực của từng doanh nghiệp.

+ Tăng cường thu hút các lực lượng tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Khuyến khích các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tham gia đặt hàng và trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học vào giải quyết các vấn đề bức xúc thuộc ngành, lĩnh vực và địa bàn mình quản lý.

+ Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư nghiên cứu, phát triển KH&CN.

+ Đẩy mạnh phát triển thị trường KH&CN thông qua việc thực hiện đồng bộ 4 nhóm giải pháp lớn nhằm phát triển thị trường KH&CN là kích cung, kích cầu, phát triển hoạt động tư vấn, môi giới, dịch vụ trong giao dịch mua bán công nghệ và hoàn thiện cơ chế chính sách. Tổ chức các chợ Công nghệ và thiết bị.

- *Hợp tác quốc tế:*

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, lựa chọn, nhập khẩu những công nghệ nguồn trên cơ sở phối hợp và mời đội ngũ chuyên gia nước ngoài tham gia hợp tác, triển khai các nhiệm vụ KH&CN trọng điểm của Thành phố. Bên cạnh đó, có chính sách thu hút đội ngũ trí thức tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp của Hà Nội và của trung ương đóng trên địa bàn tham gia nghiên cứu khoa học.

Câu 13. Đề nghị sở KHCN báo cáo rõ nguyên nhân, trách nhiệm việc chậm đưa quỹ phát triển KHCN của Thành phố vào hoạt động gây lãng phí nguồn lực dành cho quỹ thời gian qua (ngân sách bố trí 20 tỷ đồng vốn điều lệ nhưng chưa giải ngân). Đề nghị Sở KHCN cho biết thành phố Hà Nội có cần Quỹ này nữa không? Giải pháp để sớm đưa Quỹ vào hoạt động nếu Sở thấy cần thiết. (thành viên Ban KTNS)

Trả lời

1. Nguyên nhân, trách nhiệm việc chậm đưa quỹ phát triển KH&CN của Thành phố vào hoạt động gây lãng phí nguồn lực dành cho quỹ thời gian qua (ngân sách bố trí 20 tỷ đồng vốn điều lệ nhưng chưa giải ngân)

- UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 6714/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN thành phố Hà Nội. Sau khi Quyết định được ban hành, Sở KH&CN đã trình UBND Thành phố thành lập Hội đồng quản lý quỹ và hoàn thiện bộ máy tổ chức. Trong thời gian hoạt động, Quỹ xét duyệt một số dự án phù hợp với chức năng của quỹ gồm:

+ Sử dụng công nghệ cao để nâng cao năng lực cạnh tranh trong chăn nuôi lợn giống hướng tới hội nhập TPP.

+ Cải tiến và hoàn thiện công nghệ sản xuất màng phủ nông nghiệp thông minh.

- Đầu tư hệ thống điều khiển cho dây chuyền sản xuất giấy bao bì, bao gói chất lượng.

Tại Nghị định số 23/2014/NĐ-CP năm 2014 của Chính phủ quy định: Bộ Tài chính phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ. Đến nay, liên Bộ Tài chính - Khoa học và Công nghệ chưa có hướng dẫn cụ thể làm cơ sở để các địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện. Do đó, Sở KH&CN chủ động xây dựng dự thảo Quy chế quản lý tài chính xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ. Liên Bộ đã có ý kiến trả lời và đề nghị Quỹ thành phố Hà Nội xây dựng quy chế quản lý tài chính thí điểm (thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh là 2 thành phố lớn nhưng trên thực tế Thành phố Hồ Chí Minh chưa thành lập Quỹ).

Hiện nay, Quỹ đã sửa đổi “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội” và trình UBND Thành phố xem xét, ban hành theo quy định hiện hành.

2. Thành phố Hà Nội có cần Quỹ này nữa không? Giải pháp để sớm đưa Quỹ vào hoạt động nếu Sở thấy cần thiết

- Việc duy trì hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN là rất cần thiết.

- Giải pháp để sớm đưa Quỹ vào hoạt động: UBND Thành phố ban hành Điều lệ quỹ (sửa đổi), Quy chế quản lý tài chính thí điểm để thực hiện tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, các hoạt động nâng cao năng lực KH&CN của Thành phố và các quy định tại Nghị Quyết 04/2013/NQ-HĐND thực hiện Luật Thủ đô.

III. NHÓM VẤN ĐỀ QUY HOẠCH, QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, QUẢN LÝ ĐÔ THỊ, AN NINH TRẬT TỰ (18 câu)

*** Chất vấn Chủ tịch UBND Thành phố (01 câu)**

Câu 14. Sau vụ cháy xảy ra tại quán Karaoke số 68 phố Trần Thái Tông quận Cầu Giấy đặc biệt nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn về người và

tài sản. Xin đ/c Chủ tịch UBNDTP cho biết với trách nhiệm của người đứng đầu TP, đ/c đã chỉ đạo xử lý các sai phạm của các lãnh đạo ngành, các cấp liên quan đến trách nhiệm trực tiếp; những bài học kinh nghiệm rút ra và giải pháp gì để không xảy ra những vụ việc đặc biệt nghiêm trọng gây thiệt hại lớn về người và tài sản như vừa qua. (thành viên ban Pháp chế)

Trả lời:

I. Hồi 13h50' ngày 01/11/2016 đã xảy ra vụ cháy tại quán Karaoke 68, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, làm 13 người chết. Đây là vụ việc hết sức nghiêm trọng. Ngay sau khi vụ việc xảy ra, lãnh đạo Thành phố đã có mặt tại hiện trường, trực tiếp chỉ đạo các đơn vị chức năng như: Cảnh sát PC&CC, Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô, chính quyền quận Cầu Giấy tập trung quyết liệt xử lý vụ việc với phương châm cao nhất là cứu người, không để đám cháy lan, ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh.

Sau khi dập tắt được đám cháy, lãnh đạo Thành phố đã tổ chức họp rút kinh nghiệm chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong công tác phòng cháy và chữa cháy như: việc chữa cháy tại chỗ; công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng; đặc biệt là việc xử lý các tình huống cấp bách.... Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành văn bản số 6373/UBND-NC ngày 04/11/2016, chỉ đạo Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm toàn diện, kịp thời công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ qua vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng này; chỉ đạo Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã trực tiếp phối hợp với Cảnh sát PCCC, Công an Thành phố rà soát, đánh giá lại điều kiện PCCC tại tất cả các lĩnh vực, các địa điểm, các công trình, đặc biệt ở các khu chung cư cao tầng, khu đông dân cư, các cơ sở kinh doanh tập trung đông người, các trung tâm thương mại, chợ, khu công nghiệp; đặc biệt các cơ sở dịch vụ karaoke, vũ trường, khu vui chơi giải trí; việc cấp phép quảng cáo, nhất là quảng cáo tầm lớn trên toàn địa bàn Thành phố. Kiên quyết yêu cầu các chủ đầu tư kinh doanh kịp thời khắc phục các tồn tại, chỉ cho phép tiếp tục hoạt động khi đủ điều kiện về an toàn PCCC. Xử lý nghiêm các chủ đầu tư, các tổ chức và các nhân có tình vi phạm kể cả biện pháp cưỡng chế và truy tố theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Chủ tịch UBND Thành phố đã yêu cầu các tổ chức, các nhân liên quan nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm, đề xuất hình thức xử lý đối với những tập thể, các nhân liên quan.

Đến nay, Cảnh sát PC&CC Thành phố, UBND quận Cầu Giấy đã xử lý các các nhân có liên quan để xảy ra vụ việc nêu trên, kết quả như sau:

- Cảnh sát PC&CC Thành phố đã quyết định xử lý kỷ luật hình thức khiển trách đối với 03 cá nhân của Phòng Cảnh sát PC&CC số 3 (01 đồng chí lãnh đạo Phòng, 01 đồng chí Chỉ huy đội và 01 cán bộ phụ trách địa bàn).

- UBND quận Cầu Giấy đã đề xuất xử lý kỷ luật 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND quận bằng hình thức khiển trách; cách chức Phó trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin; cách chức 01 Phó Chủ tịch UBND phường Dịch Vọng Hậu; cảnh cáo Chủ tịch UBND phường Dịch Vọng Hậu; khiển trách 01 công chức phường Dịch Vọng Hậu.

- Công an Thành phố đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra, truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

II. Qua việc xử lý vụ cháy quán Karaoke 68 Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, UBND Thành phố đã nghiêm túc xem xét toàn diện về trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy, đã rút ra một số bài học kinh nghiệm và nhiệm vụ giải pháp như sau:

1. Về bài học kinh nghiệm:

- **Thứ nhất**, trước hết là do nhận thức, ý thức của con người, đặc biệt là chủ cơ sở, chủ hộ kinh doanh, người sử dụng lao động, người lao động... vẫn còn hạn chế, chỉ quan tâm đến lợi nhuận về kinh tế mà chưa thực sự quan tâm đến an toàn PCCC, thiếu kỹ năng thoát nạn, thoát hiểm khi có tình huống nguy hiểm.

- **Thứ hai**, Mật độ dân số cao của đô thị, các tiềm ẩn về nguy cơ cháy nổ còn cao, thực trạng tồn tại vi phạm về an toàn phòng, chống cháy, nổ còn nhiều, người dân còn chủ quan xem nhẹ; mất cảnh giác. Công tác quản lý nhà nước về PCCC chưa thật quyết liệt, nhất là sự vào cuộc của các cấp, các ngành, đặc biệt là vai trò của cấp ủy, chính quyền quận, huyện, phường, xã... Việc quản lý, tuyên truyền, kiểm tra, xử lý, phòng ngừa các sai phạm chưa triệt để, kiên quyết. Việc tác nghiệp của các cơ quan chức năng còn hạn chế về năng lực chuyên môn.

- **Thứ ba**, Trang thiết bị đã được đầu tư. Nhưng, hiện đại hơn, khả năng cứu chữa nhanh hơn, hiệu quả hơn các nước hiện đại thì cần phải được đầu tư trang bị.

2. Về giải pháp khắc phục:

Trong thời gian tới, để công tác PCCC thực sự có hiệu quả, không xảy ra những vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn về người và tài sản như vừa qua, UBND Thành phố tập trung chỉ đạo:

a. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn phòng, chống cháy, nổ ở những cơ sở trọng điểm như nhà, công trình cao tầng, chợ, trung tâm thương mại, khu công nghiệp; các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, đặc biệt là những cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, nơi tập trung đông người như karaoke, quán bar, vũ trường...

b. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC bằng nhiều hình thức, làm cho tất cả mọi người đều thấy được nguy cơ, nguyên nhân gây cháy và tác hại do cháy gây ra, kỹ năng thoát nạn khi có sự cố tai nạn xảy ra, từ đó đề cao ý thức phòng ngừa và thấy được lợi ích của việc đầu tư cho các hoạt động PCCC; hướng dẫn các biện pháp, giải pháp thực hiện công tác PCCC; tuyên truyền về trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình và cá nhân tiến tới hình thành tinh thần hoàn toàn tự giác trong việc PCCC của từng cơ sở, từng gia đình theo nguyên tắc mọi hoạt động PCCC phải được thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và vật tư, hậu cần tại chỗ). Làm tốt công

tác phòng ngừa ngay từ đầu, nâng cao việc phòng là chính, thì chắc chắn sẽ hạn chế được tối đa hậu quả của cháy, nổ gây ra.

c. Trước mắt Thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện tổng kiểm tra toàn diện các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn Thành phố (*Ngày 30/11/2016 UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 6613/QĐ-UBND về việc tổng kiểm tra toàn diện các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa (Karaoke, vũ trường, quán bar, ...) trên địa bàn 30 quận, huyện, thị xã*). Kiên quyết tạm dừng hoạt động đối với các cơ sở không đủ điều kiện, tiêu chuẩn về an toàn PCCC, an ninh trật tự, vi phạm quy định về biển quảng cáo và vật cản khác theo quy định,... làm ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của lực lượng và phương tiện PCCC. Kiên quyết yêu cầu cơ sở kinh doanh tự phá dỡ các phần sai phạm và khắc phục đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện về an toàn PCCC và các lực lượng khác của Thành phố, quận, huyện, thị xã, quy định về đảm bảo an ninh trật tự mới được phép hoạt động trở lại. Xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh cố tình vi phạm theo quy định của pháp luật.

d. Tập trung đầu tư trang thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đặc chủng, chuyên dùng; nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, trình độ ứng trực, tác nghiệp của cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

e. Kiểm tra, đôn đốc, xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân thực hiện không nghiêm túc, triệt để theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thường trực Thành ủy và lãnh đạo UBND Thành phố.

***Chất vấn UBND Thành phố (17 câu)**

Câu 15. Qua báo cáo và khảo sát cho thấy nhiều dự án xây dựng, công trình cao tầng vi phạm về quy hoạch, số tầng, chiều cao, mật độ xây dựng, diện tích sàn, sử dụng sai công năng so với thiết kế được duyệt không được xử lý kịp thời, dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh dẫn đến công trình vi phạm nghiêm trọng...việc xử lý cưỡng chế phá dỡ rất khó khăn, gây thiệt hại cho xã hội, và mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại khu vực. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân? trách nhiệm của cơ quan nào để xảy ra vi phạm? Giải pháp khắc phục trong thời gian tới? (*thành viên ban Đô thị*)

Trả lời:

1. Nguyên nhân:

- Một số chủ đầu tư dù biết xây dựng sai phép, sai quy hoạch nhưng vẫn cố tình vi phạm trật tự xây dựng, không chấp hành các Quyết định của các cơ quan chức năng và tìm mọi cách để chống đối gây khó khăn trong quá trình xử lý.

- Một số công trình có vi phạm nhưng lực lượng Thanh tra xây dựng phát hiện chậm, báo cáo chưa kịp thời với cơ quan cấp trên để có biện pháp xử lý. Một số công trình đã vi phạm chỉ đến khi công trình hoàn thiện và đưa vào sử dụng mới kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ xử lý vi phạm dẫn đến gây khó khăn trong việc phải cưỡng chế phá dỡ, hậu quả khó khắc phục (Ví dụ: 93 Lò Đúc;

Dự án Đại Thanh; 8B Lê Trực, số 3 ngõ 8 Lý Nam Đế ...).

- Công tác quản lý trật tự xây dựng của chính quyền địa phương còn thiếu đội ngũ quản lý địa bàn sau khi Thanh tra xây dựng đã bàn giao từ UBND quận, huyện, thị xã và UBND xã, phường, thị trấn về Sở Xây dựng quản lý từ tháng 3/2014 nên chính quyền địa phương thiếu người thực hiện; Các quyết định xử phạt vi phạm hành chính không kịp thời. Khi công trình vi phạm bị phát hiện, lập biên bản, chính quyền địa phương đã ban hành Quyết định đình chỉ, song các chủ đầu tư không thực hiện; Chính quyền địa phương chưa kiên quyết trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn; Chưa kịp thời chỉ đạo Công an phường, chính quyền phường, xã chưa thực hiện đúng quy định là cấm thợ, xe chuyển vật tư, vật liệu, cắt điện, nước vào công trình vi phạm.

- Một số bộ phận không nhỏ cán bộ thanh tra xây dựng còn cố tình bao che hoặc có phát hiện nhưng không báo cáo, đùn đẩy trách nhiệm; một số còn hạn chế về kinh nghiệm, ý thức trách nhiệm chưa cao; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hạn chế, đặc biệt trong việc kiểm tra dự án..., chưa đáp ứng được yêu cầu về công việc khi thực hiện nhiệm vụ được giao, chậm tham mưu ban hành các Quyết định hành chính, chậm áp dụng các biện pháp ngăn chặn để chủ đầu tư tiếp tục thi công xây dựng.

- Quy trình xử lý vi phạm về trật tự xây dựng đối với các công trình vi phạm trên đất nông nghiệp, đất rừng, đất công chưa đồng bộ về trình tự, thời gian và thẩm quyền xử lý như Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007; Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ. Do vậy, quan điểm chỉ đạo xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng của một số quận, huyện, thị xã áp dụng giải quyết khác nhau không tạo nên sự thống nhất chung. Có nơi áp dụng Nghị định 180/2007/NĐ-CP, có nơi áp dụng Nghị định 102/2014/NĐ-CP trong xử lý vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai; các phòng ban được giao bán chuyên trách giải quyết công việc kéo dài như Phòng Tư pháp..., là một trong những nguyên nhân dẫn đến tồn tại chậm được khắc phục, ảnh hưởng đến quá trình xử lý vi phạm về trật tự xây dựng.

2. Trách nhiệm:

Để tồn đọng các công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mà chưa kịp thời xử lý hoặc chậm trễ xử lý trách nhiệm thuộc:

- UBND cấp xã được quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 180/2007/NĐ-CP. Khoản 1 Điều 4, Quy chế phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng ban hành kèm theo Quyết định 09/2014/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

- UBND cấp huyện được quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 180/2007/NĐ-CP. Khoản 2 Điều 4, Quy chế phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng ban hành kèm theo Quyết định 09/2014/QĐ-UBND của

- Thanh tra Sở Xây dựng Hà Nội (trực tiếp là các Đội Thanh tra xây dựng địa bàn) theo quy định tại Điều 11 tại Nghị định 180/2007/NĐ-CP. Khoản 3, Điều 4, Khoản 4 Điều 4 theo Quy chế phối hợp trong công tác quản lý trật tự

xây dựng ban hành kèm theo Quyết định 09/2014/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

3. Giải pháp khắc phục trong thời gian tới:

- Thực hiện Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Thành phố về việc giao Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo, điều hành trực tiếp Đội Thanh tra Xây dựng địa bàn để thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng từ ngày 01/9/2016.

- Thanh tra xây dựng và chính quyền cấp xã cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý vi phạm ngay từ khi mới phát sinh.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của lực lượng Thanh tra xây dựng theo hướng giao Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo, điều hành trực tiếp Đội Thanh tra Xây dựng địa bàn để thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

- Sửa đổi, bổ sung quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 14/2/2014 về quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng và ban hành “Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố”, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

- Kiến nghị sửa đổi Nghị định 180/2007/NĐ-CP; Nghị định 121/2013/NĐ-CP; Nghị định 102/2014/NĐ-CP về xử lý vi phạm trong lĩnh vực xây dựng, đất đai cho đồng nhất. Đặc biệt cần tăng cường các chế tài xử phạt để đủ sức răn đe đối với các tổ chức, cá nhân có công trình vi phạm trật tự xây dựng.

Câu 16. Đến nay trên địa bàn Thành phố còn 147 công trình “siêu mỏng siêu méo” tồn đọng cũ chưa được xử lý dứt điểm và tiếp tục phát sinh thêm nhiều thửa đất, công trình “siêu mỏng siêu méo” trên một số tuyến đường, tuyến phố mới mở. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục? (thành viên ban Đô thị).

Trả lời:

UBND Thành phố thành lập Tổ công tác liên ngành Thành phố theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 (giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc là cơ quan chủ trì), công tác kiểm tra, đề xuất xử lý các công trình siêu mỏng, siêu méo cụ thể như sau:

a. Kết quả thực hiện:

- 06 tháng đầu năm 2015: Tổng số có **513** trường hợp (Đã giải quyết: **244/513** trường hợp đạt 48%; Các trường hợp tồn đọng đã có phương án xử lý song chưa giải quyết dứt điểm: **269/513** trường hợp đạt 52%).

- Tái kiểm tra của năm 2015 và kiểm tra năm 2016: Tổng số có **552** trường hợp (tồn tại theo kết quả kiểm tra năm 2015). Đã giải quyết: **338/552** trường hợp, đạt 61,2%. Các trường hợp tồn đọng đã có phương án xử lý song chưa giải quyết dứt điểm: **214/552** trường hợp, đạt 38,8% chủ yếu tập trung tại các Quận: Ba Đình, Đống Đa, Thanh Xuân.

b. Nhận xét, đánh giá:

Nhận định tình hình chung:

- Các quy định, văn bản hướng dẫn được UBND Thành phố và các Sở chuyên ngành ban hành đã đủ điều kiện để chính quyền các cấp tại địa phương áp dụng. Các Quận/Huyện đã trang bị đủ kinh nghiệm trong thực tiễn quản lý và xác định trách nhiệm trước UBND Thành phố.

- Sau khi Tổ công tác liên ngành thực hiện tái kiểm tra để giải quyết tồn đọng năm 2015 và phát sinh năm 2016, cơ bản UBND các Quận/Huyện và chính quyền cơ sở đã xác định trách nhiệm trong công tác quản lý.

Nhận xét, đánh giá:

- Về cơ bản, các Quận/Huyện đã có sự chủ động thực hiện công tác quản lý; Đã đủ điều kiện để kiểm soát các trường hợp đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng.

- Công tác phối hợp giữa các Sở, ban ngành của Thành phố và chính quyền địa phương, phòng ban chuyên môn các Quận đã có sự chủ động phối hợp giải quyết.

- Qua thực tế kiểm tra, Chủ tịch UBND Quận/Huyện nào sâu sát, chỉ đạo quyết liệt thì tại địa bàn đó kiểm soát tốt, không để phát sinh các công trình siêu mỏng, siêu méo; Các Chủ tịch UBND Quận/Huyện nào không quan tâm, quyết liệt chỉ đạo thì tại địa bàn đó, việc giải quyết các tồn tại từ trước còn rất hạn chế.

c. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

Tồn tại, hạn chế:

- Một số Quận còn chưa chủ động hướng dẫn cho người dân trong việc chuyển nhượng đất, để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hướng dẫn hợp thửa, hợp khối; Sự phối hợp giữa UBND các Quận và các Chủ đầu tư tuyến đường lên phương án thu hồi đất ngoài chỉ giới (với diện tích < 15m²) để sử dụng vào mục đích công cộng còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Các công trình trên các thửa đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng đang trong quá trình hợp thửa đất, **phần công trình trên diện tích đất này** đã được đền bù theo phương án GPMB được duyệt nhưng chưa được các Quận/Huyện kiên quyết thực hiện phá dỡ nên người dân đã tự ý cải tạo.

- Đa số các trường hợp thửa đất diện tích đất < 15m² ngoài chỉ giới các Quận/Huyện chưa thực hiện nghiêm theo Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

- Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên các thửa đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng chưa được phát hiện kịp thời và chưa xử lý nghiêm.

Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Các cơ chế, chính sách trong một số lĩnh vực (đất đai, GPMB, cấp phép

xây dựng...) còn chưa đồng bộ; Bố trí vốn ngân sách để thu hồi diện tích đất ngoài chỉ giới, quỹ nhà tái định cư còn hạn chế; Lộ trình thực hiện xây dựng, cải tạo chỉnh trang theo quy hoạch hoặc thiết kế đô thị hai bên tuyến đường một phần phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của người dân, vì vậy cần có thời gian.

+ Một bộ phận người dân cũng như cán bộ thực thi chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm.

+ Một số công trình thuộc diện cắt xén đủ điều kiện để tồn tại, tuy nhiên do điều kiện tài chính nên người dân bước đầu chỉ sửa chữa tạm (giữ nguyên hiện trạng), chưa xây dựng, chỉnh trang theo thiết kế đô thị hoặc hướng dẫn của các Quận/Huyện.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Chính quyền địa phương và các Chủ đầu tư tuyến đường chưa quyết liệt thực hiện việc thu hồi đất ngoài chỉ giới sau khi hết thời hạn hợp thửa, hợp khối (30 ngày) theo quy định.

+ Tại một số địa phương: Lãnh đạo Quận/Huyện còn chưa quan tâm đúng mức; Chưa xử lý nghiêm, kịp thời, quyết liệt các vi phạm trật tự xây dựng.

d. Giải pháp khắc phục:

Đối với công trình đã xây dựng và đưa vào sử dụng trước năm 2005: Sở Xây dựng chủ trì phối hợp chỉ đạo các Quận/Huyện cùng chính quyền cơ sở tiếp tục tuyên truyền người dân hợp thửa hợp khối hoặc lập Dự án thu hồi khi đủ điều kiện về bố trí vốn.

- Đối với Dự án tuyến đường đang giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo quy định.

- Đối với Dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Chủ đầu tư khảo sát, bố trí đủ kinh phí thu hồi đất ngoài chỉ giới.

Chủ tịch UBND các Quận/Huyện: Tăng cường thông tin tuyên truyền, vận động để người dân được biết và chấp hành; Hướng dẫn cho người dân các thủ tục hành chính khi thực hiện hợp thửa hợp khối cũng như xây dựng công trình; Quyết liệt thực hiện việc thu hồi đất ngoài chỉ giới sau khi hết thời hạn hợp thửa, hợp khối theo quy định.

UBND các Quận/Huyện và chủ đầu tư các tuyến đường: Chuẩn bị đủ kinh phí, lên phương án thu hồi đất ngoài chỉ giới để sử dụng vào mục đích công cộng nếu việc hợp thửa, hợp khối không thực hiện được; Triển khai phá dỡ toàn bộ phần công trình còn lại ngoài chỉ giới với những thửa đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng; Xử lý nghiêm các Chủ đầu tư vi phạm trật tự xây dựng; Hướng dẫn người dân cải tạo chỉnh trang công trình đảm bảo quy định.

Ngày 11/11/2016, UBND Thành phố đã có Chỉ thị số 20/CT-UBND về việc tăng cường công tác quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc, cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, xử lý các trường hợp đất không đủ điều kiện mặt bằng xây dựng kết hợp với chỉnh trang hai bên tuyến đường mới mở trên địa bàn Thành phố; trong đó Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc các Sở, Chủ

tịch UBND các quận, huyện, Thủ trưởng các đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng tuyến đường nghiêm túc quán triệt và tổ chức triển khai, thực hiện ngay nhiệm vụ được giao; Giao Sở Xây dựng kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc, báo cáo UBND Thành phố để xem xét và kịp thời giải quyết.

Câu 17. Thời gian qua trên địa bàn một số quận, huyện Nam Từ Liêm, Thanh Xuân, Thanh Trì, Đông Anh, Mỹ Đức xảy ra nhiều vi phạm trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai và còn nhiều trường hợp vi phạm tồn đọng cũ ở các huyện của Thành phố chưa được xử lý dứt điểm gây bức xúc trong dư luận nhân dân. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân? trách nhiệm? và giải pháp khắc phục? (thành viên ban Đô thị)

Trả lời:

I. Về quản lý trật tự xây dựng:

1. Một số nguyên nhân:

Tại địa bàn các quận huyện nêu trên còn có một số diện tích đất nông nghiệp xen kẹt nằm trong phạm vi khu dân cư đã được xác định ranh giới theo quy hoạch (đất vườn, ao chưa được công nhận đất ở). Trong quá trình quản lý, sử dụng một số hộ dân tự ý chuyển đổi xây dựng trái phép, điển hình như khu ngõ 207 và 271 phố Bùi Xương Trạch phường Khương Đình - quận Thanh Xuân; phường Định Công - quận Hoàng Mai ; xã Tân Triều - Thanh trì; xã Liên Hà - Đông Anh....

- Thực hiện kế hoạch về dồn điền đổi thửa trên địa bàn Thành phố, sau khi dồn điền đổi thửa, mỗi hộ chỉ còn 1 - 2 thửa để sản xuất các hộ dân tiến hành xây dựng một số nhà trông nom, sản xuất. Một số hộ kinh doanh cá thể được UBND các huyện cho thuê đất để xây dựng và tạo lập vườn trại, phát triển chăn nuôi, thả cá hoặc thực hiện các dự án chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện các chủ đầu tư không xin phép xây dựng, xây dựng một số công trình không phù hợp với mục đích sử dụng đất, vi phạm Luật Đất đai, Luật Xây dựng, xây dựng một số chòi kinh doanh nhà hàng ăn uống. Cá biệt, có địa phương cho thuê đất, bán đất trái thẩm quyền để xây dựng nhà ở, xưởng sản xuất trái phép.

- Một số trường hợp lực lượng Thanh tra Xây dựng phát hiện và lập biên bản chưa kịp thời; một số thì cố tình bao che; khi chính quyền đã ban hành quyết định đình chỉ nhưng không áp dụng các biện pháp ngăn chặn để đình chỉ có hiệu lực dẫn đến có một số trường hợp đã hoàn thành đưa vào sử dụng gây khó khăn cho việc khắc phục hậu quả, cường chế công trình trái phép làm ảnh hưởng đến kinh tế xã hội, gây mất an ninh trật tự.

2. Trách nhiệm:

Để tồn đọng các công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mà chưa kịp thời xử lý hoặc chậm trễ xử lý trách nhiệm thuộc:

- UBND cấp xã được quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định

180/2007/NĐ-CP. Khoản 1 Điều 4, Quy chế phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng ban hành kèm theo Quyết định 09/2014/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

- UBND cấp huyện được quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 180/2007/NĐ-CP. Khoản 2 Điều 4, Quy chế phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng ban hành kèm theo Quyết định 09/2014/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

- Thanh tra Sở Xây dựng Hà Nội (trực tiếp là các Đội Thanh tra xây dựng địa bàn) theo quy định tại Điều 11 tại Nghị định 180/2007/NĐ-CP. Khoản 3, Điều 4, Khoản 4 Điều 4 theo Quy chế phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng ban hành kèm theo Quyết định 09/2014/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

3. Giải pháp khắc phục trong thời gian tới:

- Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, đất đai, trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố, ngày 20/7/2016 UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 3973/QĐ-UBND giao Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo, điều hành trực tiếp, toàn diện các Đội Thanh tra Xây dựng địa bàn để thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng; Chịu trách nhiệm toàn diện nếu để xảy ra vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn bắt đầu từ ngày 1/9/2016. Sau khi chính thức bàn giao lực lượng Thanh tra Xây dựng về chính quyền địa phương để quản lý, đến nay tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố cơ bản đã được kiểm soát chặt chẽ, không phát sinh công trình vi phạm có quy mô lớn.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong quản lý lĩnh vực, quản lý địa bàn, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời xem xét kỷ luật cán bộ, công chức vi phạm, nhất là các vi phạm đất đai liên quan đến trật tự xây dựng, gây bức xúc trong nhân dân; đồng thời xem xét trách nhiệm và xử lý kỷ luật Bí thư, Chủ tịch UBND, Thanh tra Xây dựng trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo chỉ đạo của Bí thư Thành ủy tại chỉ thị 08-CT/TU ngày 26/5/2016.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc, cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội theo chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 11/11/2016.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên môi trường, Sở Quy hoạch kiến trúc phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, kịp thời xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đặc biệt là các trường hợp cho thuê đất công, đất nông nghiệp công ích, đất bãi bồi ven sông để sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp, các trường hợp tự chuyển mục đích sang xây dựng công trình nhà ở, sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, đảm bảo tất cả các trường hợp vi phạm phải được xử lý triệt để theo đúng quy định của pháp luật và công khai.

- Sở Xây dựng hoàn thiện “Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố”, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng và “Quy chế trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố” trong đó quy định rõ trách nhiệm, hình thức xử lý tương ứng đối với từng vi phạm của cán bộ, công chức, LDHĐ được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố trình UBND Thành phố ban hành và tổ chức thực hiện.

II. Về quản lý đất đai:

1. Một số nguyên nhân:

Thực hiện Luật Đất đai và các Văn bản của Trung ương hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản quy định, chỉ đạo về công tác quản lý Nhà nước đối với đất nông nghiệp và đất công (gồm đất nông nghiệp giao cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng và đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND các phường, xã, thị trấn quản lý, đất bãi bồi ven sông, đất chưa sử dụng). Đến nay, công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp và đất công của Thành phố đã chuyển biến tích cực, bước đầu có nề nếp, đúng pháp luật. Hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp đã được nâng cao, người nông dân đã gắn kết chặt chẽ với đất nông nghiệp, tạo điều kiện ổn định sản xuất, trật tự nông thôn, góp phần quan trọng phát triển kinh tế-xã hội Thủ đô.

Tuy nhiên, do quá trình đô thị hoá, sự biến động nhanh về dân cư đô thị đã làm tăng nhu cầu về đất phi nông nghiệp (đất xây dựng nhà ở, nhà xưởng, nghĩa trang, nghĩa địa...), dẫn đến việc quản lý, sử dụng có diễn biến phức tạp. Việc lấn, chiếm, mua bán, chuyển đổi mục đích sử dụng đất công, đất nông nghiệp trái pháp luật dưới nhiều hình thức, diễn ra trên nhiều địa bàn, nhất là tại các vùng ven đô, khu vực được quy hoạch phát triển đô thị, phát triển công nghiệp. Nhiều trường hợp vi phạm chưa được chính quyền phường, xã, thị trấn và quận, huyện, thị xã ngăn chặn kịp thời, kiểm tra và xử lý triệt để theo quy định của pháp luật gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về đất đai, về quy hoạch phát triển đô thị, ảnh hưởng đến sản xuất, gây bức xúc trong xã hội.

Các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất công nghiệp công ích, đất công và đất bãi bồi ven sông chủ yếu là tình trạng: Giao, cho thuê đất không đúng trình tự, thủ tục quy định, không tổ chức đấu giá để giao thầu sử dụng đất nông nghiệp công ích; Sử dụng đất không đúng mục đích được giao; Lấn, chiếm đất để xây dựng công trình trái phép; Xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp; Chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với đất không được chuyển nhượng. Các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất công tại các quận, huyện, thị xã phần lớn đều có tính phức tạp, kéo dài, khó xử lý.

2. Trách nhiệm:

Đề tăng cường quản lý Nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất công theo đúng mục đích, quy hoạch được phê duyệt, ngăn chặn kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi lấn, chiếm, mua bán, huỷ hoại, chuyển đổi mục

đích sử dụng đất nông nghiệp, đất công trái phép. UBND Thành phố đã ban hành các Chỉ thị, Kế hoạch và văn bản chỉ đạo:

- Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 14/5/2013 về tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời triệt để các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng không để xảy ra hành vi xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp, đất công.

- Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2014 về năm trật tự và văn minh đô thị; Kế hoạch số 09/KH-BCĐ ngày 12/01/2016 của Ban chỉ đạo Năm trật tự và văn minh đô thị.

- Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 14/01/2014 về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn Thành phố.

- Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 27/7/2016 về việc thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 26/5/2016 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn Thủ đô;...

- Văn bản số 5092/UBND-DDT ngày 30/8/2016 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất công ích trên địa bàn Thành phố;...

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, xây dựng đề cương, biểu mẫu, đơn đốc UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo UBND các phường, xã, thị trấn triển khai thực hiện phân loại, tổng hợp, báo cáo hiện trạng quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 14/01/2014 của UBND Thành phố. Các quận, huyện, thị xã đều đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 04 và tổ chức quán triệt nội dung Chỉ thị 04 đến các phường, xã, thị trấn đồng thời xây dựng nội dung tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông của quận, huyện và thị xã; Chỉ đạo thành lập các Đoàn Thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất công (*gồm nông nghiệp công ích, đất công do UBND cấp xã quản lý và đất bãi bồi ven sông*). Kết quả bước đầu đã xử lý được một số các vi phạm, ngăn chặn các vi phạm phát sinh, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về đất đai.

Về kiểm tra, xử lý các vi phạm trên địa bàn Đông Anh, Nam Từ Liêm, Thanh Trì, Thanh Xuân, Mỹ Đức:

- Tại huyện Đông Anh: Ngày 11/7/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường có Kết luận số 1322/KL-STNMT về việc kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích, đất công, kết quả xử lý vi phạm tại các xã, thị trấn thuộc huyện Đông Anh. Trong đó: tổng các trường hợp vi phạm trên đất nông nghiệp, đất công và đất bãi bồi ven sông là: 235 trường hợp với tổng diện tích 21,45 ha. UBND các xã đã xử phạt vi phạm hành chính 411.500.000 đồng và xử lý khắc phục (khôi phục lại hiện trạng ban đầu) đối với 49 trường hợp vi phạm với tổng diện tích 3,72ha; còn tồn 186 trường hợp vi phạm với tổng diện tích 17,73ha chưa được xử lý khắc phục, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất. Hiện UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Đông Anh, Sở

Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xử lý các vi phạm trên địa bàn Huyện.

- Tại huyện Mỹ Đức: Tổng số các trường hợp vi phạm trong việc quản lý, sử dụng đất công, đất nông nghiệp, đất công ích và đất bãi bồi ven sông: 237 trường hợp (Trong đó 148 trường hợp lấn chiếm với tổng diện tích 2,4138 ha; 80 trường hợp tự chuyển đổi mục đích sử dụng với tổng diện tích 7,975 ha; 09 trường hợp vi phạm khác với tổng diện tích 0,9808 ha). UBND huyện Mỹ Đức đang chỉ đạo Thanh tra huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND các xã, thị trấn rà soát các trường hợp vi phạm để phân loại xử lý theo quy định.

- Tại quận Nam Từ Liêm: Các vi phạm cũ tồn tại từ nhiều năm về trước (vi phạm trước ngày 01/04/2014): Đã xử lý được 149 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tồn tại từ nhiều năm trước với tổng diện tích đất vi phạm khoảng 45.313 m², trong đó: 46 trường hợp lấn chiếm đất công với diện tích khoảng 2.859m²; 104 trường hợp sử dụng đất sai mục đích với diện tích khoảng 42.454 m²

Các vi phạm phát sinh từ ngày 01/01/2015 đến nay: Đã xử lý được 195 trường hợp vi phạm với tổng diện tích khoảng 22.146m², trong đó: 89 trường hợp vi phạm lấn chiếm đất công với diện tích khoảng 3.869m²; 88 trường hợp vi phạm sử dụng đất sai mục đích với diện tích khoảng 18.277m². Đã xử lý 5 trường hợp theo quy trình thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai với diện tích thu hồi 3684,4m², giao UBND phường quản lý.

- Tại huyện Thanh Trì: Tổng số các trường hợp vi phạm trên đất nông nghiệp, đất công, đất chưa sử dụng: 685 trường hợp với tổng diện tích 7,798 ha (Các trường hợp này đã khắc phục các vi phạm); xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 127,060,000 đồng; 09 trường hợp vi phạm mới phát sinh, UBND các xã, thị trấn đang lập hồ sơ để xử lý theo quy định.

- Tại quận Thanh Xuân: Trong đó năm 2016, theo phản ánh của báo chí về các trường hợp xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp tại khu vực ngõ 207 và 271 Bùi Xương Trạch, UBND quận đã chỉ đạo UBND phường Khương Đình, Đội TTXD tổ chức xử lý, cưỡng chế phá dỡ 45 trường hợp với tổng diện tích 0,2 ha; trong đó, có 3 công trình đã xây dựng cột và xây tường; dỡ bỏ 50 m² rào tôn; còn lại là các móng nhà. Theo Báo cáo số 69/BC-UBND ngày 16/6/2014 và Văn bản số 463/UBND-TNMT ngày 25/4/2016 thì UBND quận Thanh Xuân chưa phát hiện, xử lý trường hợp vi phạm, lấn chiếm đất công, đất nông nghiệp.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai các Đoàn kiểm tra công tác quản lý nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích, đất công, đất bãi bồi ven sông tại các xã phường thị trấn thuộc 08 quận, huyện, thị xã. Đối với các quận, huyện, thị xã còn lại, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục tổ chức thanh tra, kiểm tra, đôn đốc; đồng thời tiến hành giám sát việc khắc phục, xử lý các vi phạm tại các quận, huyện, thị xã đã có kết quả thanh tra, kiểm tra.

3. Giải pháp khắc phục trong thời gian tới:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 14/01/2014 của UBND Thành phố về đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân theo quy định; hoàn thành cơ bản trong năm

2017 làm cơ sở cho công tác quản lý sử dụng đất ngay từ cơ sở xã, phường, thị trấn được chặt chẽ, hạn chế xảy ra các vi phạm.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích, đất công, đất bãi bồi ven sông đối với từng phường, xã, thị trấn; Kết luận và có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật. Yêu cầu Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn phải kiên quyết, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm (đặc biệt là các trường hợp tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xây dựng trái phép) theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật ngay từ khi các vi phạm đó xảy ra; lập hồ sơ các trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền, báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

- UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các UBND các phường, xã, thị trấn lập hồ sơ quản lý đất nông nghiệp, đất công, đất bãi bồi ven sông; Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phải kịp thời tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn. Lập phương án xử lý các vi phạm đã được tổng hợp báo cáo theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

- Đối với các diện tích vi phạm nhưng hiện trạng sử dụng phù hợp với quy hoạch sử dụng đất phải tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND Thành phố xem xét cho phép tiếp tục sử dụng và hoàn thiện hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận và thu nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Câu 18. Theo phản ánh của cử tri, hiện nay nhiều người đã làm hồ sơ, thậm chí nộp tiền nhiều năm nay tại các xí nghiệp quản lý phát triển nhà thuộc Công ty quản lý phát triển nhà của Thành phố nhưng đến nay vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà. Đề nghị UBND Thành phố cho biết sẽ có giải pháp gì để chấn chỉnh việc này, giảm bức xúc trong nhân dân. (thành viên Ban KTNS)

Trả lời:

1. Nguyên nhân

Qua rà soát thì Hồ sơ chưa được giải quyết bán và thực hiện cấp Giấy chứng nhận chủ yếu do vướng về quy hoạch, vướng do trong danh mục nhà cổ, do có tranh chấp khiếu kiện, do người dân chưa bổ sung đủ giấy tờ để đủ điều kiện thực hiện việc bán nhà, do phải bổ sung các thủ tục như xác định giá bán, ký biên bản bàn giao tiếp nhận nhà.

Một số trường hợp người dân đã nộp hồ sơ mua nhà nhưng chưa nộp tiền mua nhà, thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; Ngoài ra còn do sự phối hợp chưa cao giữa với các đơn vị, Sở, ngành, UBND các cấp trong công tác bán nhà và cấp Giấy chứng nhận. Một bộ phận nhỏ cán bộ thực hiện công tác bán nhà chưa thực sự cố gắng trong việc giải quyết hồ sơ phục vụ nhân dân.

Sự thay đổi các quy định của pháp luật cũng là một trong những nguyên nhân gây gián đoạn trong công tác bán nhà (Nghị định số 61/CP ngày 5/7/1994,

Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015).

2. Giải pháp tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ bán nhà và cấp Giấy chứng nhận.

2.1. Để việc bán nhà cho người đang ở thuê không bị gián đoạn khi Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước hết hiệu lực pháp luật, ngày 27/01/2016 Sở Xây dựng đã chủ động có văn bản số 116/SXD-B61 báo cáo UBND Thành phố và UBND Thành phố đã có văn bản số 415/UBND-TNMT ngày 27/01/2016 cho phép tiếp tục thực hiện bán nhà đối với trường hợp đã được quy định rõ trong Nghị định số 99/2015/NĐ-CP trong thời gian chưa kịp ban hành Thông tư hướng dẫn.

2.2. Để đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 17/5/2016.

- Chỉ đạo kiện toàn bộ phận “1 cửa” và bộ phận bán nhà, kịp thời giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của dân; rà soát, thông báo cụ thể bằng văn bản cho người mua nhà được biết để bổ sung hồ sơ theo quy định.

- Chỉ đạo các Sở, ngành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể; kịp thời kiểm tra, phát hiện và xử lý các cán bộ có biểu hiện tiêu cực, sách nhiễu, chậm giải quyết hồ sơ. Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 74/KH-SXD ngày 07/9/2016 để đẩy nhanh tiến độ bán nhà ở cho người đang ở thuê theo Nghị định số 99/2015/ NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ, trong đó xác định trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội trong việc thực hiện bán nhà cho người đang ở thuê đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Kịp thời giải thích chế độ chính sách, kịp thời giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong công tác tiếp nhận, bán nhà.

- Xác định trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND các quận, huyện, thị xã trong việc phối hợp với Sở Xây dựng, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội thực hiện rà soát hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận.

2.3. Chỉ đạo giao Sở Xây dựng và Văn phòng Đăng ký đất đai tháo gỡ các vướng mắc thống nhất về thành phần hồ sơ, về đầu mối tiếp nhận hồ sơ đối với các trường hợp mua nhà đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2.4. Tiếp tục tháo gỡ các vướng mắc về quy hoạch để người dân được thực hiện mua nhà ở thuê thuộc sở hữu nhà nước (vừa qua Thành phố cũng đã tháo gỡ về cơ chế xây ổp đối với nhà C5 Trung Tự, điều chỉnh khu dân cư tại phường Bách Khoa đối với quy hoạch dự án Nam Đại Cồ Việt...)

2.5. Thành phố giao Sở Xây dựng tổ chức đợt kiểm tra, dự kiến vào cuối tháng 12/2016 để kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết hồ sơ bán nhà, đảm bảo hoàn thành theo yêu cầu của Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 17/5/2016 của UBND Thành phố.

Câu 19. Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân sau dồn điền đổi thửa đến hết

tháng 11/2016? Những giải pháp chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện để đảm bảo tính khả thi của chỉ tiêu ước thực hiện đạt 100%?. (thành viên Ban KTNS)

Trả lời:

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 17/5/2016 của UBND Thành phố và chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy (tại Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 06/6/2016 về việc thành lập Tổ công tác liên ngành hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa trên địa bàn thành phố Hà Nội), Tổ công tác liên ngành Thành phố đã làm việc với 18 huyện, thị xã; quá trình làm việc với các huyện, thị xã, Tổ công tác liên ngành Thành phố đã hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc tại các địa phương.

Kết quả đạt được: tính đến hết ngày 2/12/2016, trên địa bàn các huyện, thị xã đã cấp được 523.080 hồ sơ, đạt tỷ lệ 81,3%. Dự kiến đến hết 31/12/2016 toàn hệ thống thực hiện cấp 100% số hồ sơ đủ điều kiện.

UBND Thành phố đã chỉ đạo thành lập 06 Tổ công tác để chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa trên địa bàn thành phố Hà Nội để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, đôn đốc, tổng hợp kết quả trong quá trình thực hiện tại các huyện, thị xã.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội phối hợp 18 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã nhằm hỗ trợ tối đa trang thiết bị máy móc, con người để tập trung hoàn thành công tác cấp GCN sau dồn điền đổi thửa (đến hết năm 2016 cơ bản hoàn thành theo chỉ tiêu đã đặt ra). Đối với các Chi nhánh còn đạt tỷ lệ thấp, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội đã tăng cường 03 tổ công tác chuyên trách 100% thời gian để hỗ trợ các Chi nhánh trong việc thực hiện vẽ, viết, in GCN và cập nhật vào hệ thống quản lý.

Với vai trò là cơ quan chuyên môn giúp UBND Thành phố trong việc chỉ đạo, thực hiện công tác đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tích cực tham mưu, trình UBND Thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện. Đến nay, hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các cơ chế chính sách, con người, trang thiết bị cần thiết để thực hiện việc đo đạc bản đồ, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa cho các hộ gia đình, cá nhân đã cơ bản đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương thực hiện.

Để thuận tiện cho việc tra cứu, đảm bảo thực hiện hoàn thành việc cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận trong năm 2016 đối với diện tích đất nông nghiệp đã thực hiện xong việc dồn điền đổi thửa, căn cứ vào Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, các quy định của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 8420/STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 29/8/2016 hướng dẫn việc cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân sau khi thực hiện xong việc dồn điền đổi thửa đất

sản xuất nông nghiệp./.

Câu 20. Cử tri Hà Đông rất bức xúc trước tình trạng nhiều dự án phát triển đô thị trên địa bàn đã được phê duyệt, giao đất thực hiện dự án nhưng lại bỏ hoang hoặc sử dụng sai mục đích. Hiện có 30/50 dự án chậm tiến độ. UBND Thành phố có biện pháp gì đủ mạnh để khắc phục tình trạng trên, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đất đai. (Tổ đại biểu số 10 quận Hà Đông)

Trả lời:

Hiện nay, qua rà soát, trên địa bàn 20 quận, huyện có tổng số: 172 Dự án. Trong đó, quận Hà Đông có 50 dự án phát triển đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, giao đất thực hiện dự án. Trong đó: 20 dự án đã hoàn thành, 30 dự án chậm tiến độ. Đã tiến hành thanh tra 10 dự án vào các năm 2013, 2014, đã kết luận yêu cầu chủ đầu tư liên hệ cơ quan chức năng để xin gia hạn tiến độ thực hiện dự án theo quy định.

Đối với 20 dự án còn lại. Qua thanh kiểm tra, nếu phát hiện chủ đầu tư cố tình không thực hiện dự án, không còn khả năng thực hiện dự án hoặc có sai phạm trong quản lý, sử dụng đất, UBND Thành phố kiên quyết xử lý theo quy định tại Điều 64 Luật Đất đai 2013 và các quy định pháp luật liên quan

Ngày 25/11/2016, UBND Thành phố có Văn bản số 6793/UBND-ĐT xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc gia hạn thời gian sử dụng đất đối với các Dự án chậm triển khai theo quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

Sau khi có ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, căn cứ kết quả rà soát, tổng hợp các dự án chậm triển khai của các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và văn bản hướng dẫn thực hiện việc gia hạn thời gian sử dụng đất để đề xuất phương án thanh tra, xử lý đối với các dự án chậm triển khai theo quy định.

Câu 21. Đề nghị giám đốc sở Tài nguyên môi trường cho biết trách nhiệm trong tham mưu và hướng dẫn để huyện Mê Linh khắc phục tồn tại cũ trong cấp đất dịch vụ trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của lãnh đạo UBND Thành phố? Giải pháp khắc phục. (ĐB tổ đại biểu huyện Mê Linh)

Trả lời:

Về tồn tại, vướng mắc trong công tác giao đất dịch vụ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (trước đây) giai đoạn trước thời điểm Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ có hiệu lực thi hành đã được UBND Thành phố chỉ đạo giao UBND huyện Mê Linh rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện công tác giao đất dịch vụ trên địa bàn, báo cáo cụ thể theo giai đoạn (trước thời điểm Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006; từ thời điểm Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2006/NĐ-CP đến ngày 01/10/2009 - thời điểm Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ có hiệu lực).

Đến nay, UBND huyện Mê Linh đã có báo cáo kết quả rà soát về nhu cầu đất dịch vụ trên địa bàn huyện. Cụ thể: Tổng nhu cầu giao đất dịch vụ trên địa bàn huyện là 26,8 ha, với 8.038 hộ gia đình; trong đó:

- Các dự án có quyết định thu hồi đất trước thời điểm Nghị định số 17/2006/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Nhu cầu đất dịch vụ là 25,8 ha, với 7.786 hộ gia đình.

- Các dự án có quyết định thu hồi đất sau thời điểm Nghị định số 17/2006/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Nhu cầu đất dịch vụ là 1,0 ha, với 252 hộ gia đình.

Khó khăn trong quá trình thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện công tác GPMB, xây dựng HTKT còn hạn chế đối với các dự án giao đất dịch vụ; Theo Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 13/12/2005 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, trong đó xác định giá thu tiền sử dụng đất khi giao đất dịch vụ cho nhân dân là 50.000 đồng/m².

Trên cơ sở báo cáo rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện công tác giao đất dịch vụ của UBND huyện Mê Linh; theo chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp cùng Sở Tư pháp, Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng Thành phố nghiên cứu, xem xét, thống nhất và có Văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến làm cơ sở thực hiện.

Câu 22. Theo báo cáo của các quận, huyện thì một trong những nguyên nhân dẫn đến công tác quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng còn hạn chế đó là công tác phối hợp giữa các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thể hiện trên các mặt như: Chưa được bàn giao hồ sơ, dữ liệu số hóa các quy hoạch chi tiết (Tây Hồ, Nam Từ Liêm); việc xác định chỉ giới đường đỏ khó khăn do thiếu mốc giới và cốt cao độ (Tây Hồ, Ba Đình, Cầu Giấy, Ứng Hòa, Thanh Trì); việc cung cấp không kịp thời hồ sơ quy hoạch chỉ giới thoát lũ, phạm vi bảo vệ đê điều đã được Thủ tướng chính phủ điều chỉnh. Đề nghị sở QHKT cho biết rõ nguyên nhân và giải pháp khắc phục. (thành viên ban Đô thị)

Trả lời:

a. Về công tác bàn giao hồ sơ, dữ liệu số hóa các quy hoạch chi tiết:

Công tác công bố bàn giao các đồ án quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt đã được Sở Quy hoạch – Kiến trúc thực hiện tuân thủ theo Điều 53, 54 của Luật Quy hoạch đô thị. Trong thành phần hồ sơ công bố và bàn giao các đồ án quy hoạch cho các quận huyện, thị xã cũng đều bao gồm đầy đủ bản vẽ có xác nhận, thuyết minh, quy định quản lý và đĩa file số hóa dữ liệu quy hoạch chi tiết.

Đối với hai quận Tây Hồ và Nam Từ Liêm, Sở Quy hoạch - Kiến trúc sẽ xem xét, rà soát các đồ án còn thiếu chưa bàn giao hồ sơ, dữ liệu số hóa để tiến hành cung cấp theo yêu cầu.

Ngoài ra, hiện nay để cụ thể hóa về vấn đề cung cấp, bàn giao hồ sơ, dữ

liệu số hóa về các đồ án quy hoạch, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đang được giao nhiệm vụ xây dựng Dự thảo " Quy định về lập thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị; Cấp giấy phép quy hoạch; Tổ chức thực hiện và quản lý xây dựng theo quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội" trong đó dự kiến: "Trong thời hạn **30 ngày** sau khi đồ án quy hoạch được phê duyệt, Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm gửi UBND các quận, huyện, thị xã, Viện Quy hoạch xây dựng hồ sơ (bao gồm quyết định, bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý dưới dạng bản in và file điện tử) để lưu trữ và quản lý việc thực hiện theo quy hoạch".

b. Việc xác định chỉ giới đường đỏ khó khăn do thiếu mốc giới và cốt cao độ (Tây Hồ, Ba Đình, Cầu Giấy, Ứng Hòa, Thanh Trì)

Công tác cắm mốc theo quy hoạch (chỉ giới đường đỏ tuyến đường hay đồ án quy hoạch) trong quá trình triển khai gặp nhiều khó khăn:

Trước khi có Luật Quy hoạch và Thông tư số 15/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng (năm 2010) quy định về công tác cắm mốc giới quy hoạch, việc cắm mốc giới cũng được quy định tại Luật Xây dựng (2003) và Nghị định số 08/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, trong thời gian này chưa có hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức thực hiện (quy cách, tỷ lệ hồ sơ thiết kế cắm mốc giới, loại quy hoạch xây dựng phải thực hiện cắm mốc...). Việc triển khai cũng gặp khó khăn, vướng mắc, khối lượng cắm mốc giới quy hoạch rất lớn (Ví dụ như: tính riêng 01 đồ án quy hoạch phân khu đô thị S2, tổng chiều dài các tuyến đường mới chỉ tính đến đường cấp khu vực là khoảng 194km; nếu cắm mốc đồng bộ theo quy định (khoảng cách 30m÷50m/mốc) cần khoảng 7.760÷12.900 mốc) dẫn đến khó khăn về chi phí triển khai thực hiện, công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục mốc...

Sau khi có Thông tư số 15/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng, để tạo thuận lợi cho công tác triển khai cắm mốc giới, cũng như đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm cho công tác đầu tư và quản lý, UBND Thành phố đã ban hành Quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội kèm theo Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014. Đồng thời đến nay, Bộ Xây dựng đã tiếp thu, chỉnh sửa quy định về công tác cắm mốc giới (ban hành Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 thay thế Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27/8/2010).

Hiện nay UBND Thành phố đã chỉ đạo triển khai cắm mốc giới các tuyến đường quy hoạch (trước mắt là các tuyến đường lớn, cấp đô thị) tại các Quyết định số 4922/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 và số 2148/QĐ-UBND ngày 14/5/2015; và xây dựng, ban hành Kế hoạch cắm mốc trong giai đoạn 2016÷2020 các tuyến đường cấp đô thị và một số tuyến đường theo đề xuất của cấp quận huyện (các đơn vị liên quan đang triển khai thực hiện) để phục vụ công tác đầu tư xây dựng các tuyến đường, quản lý xây dựng, quản lý đô thị trên địa bàn Thành phố cũng như các quận huyện.

Để phục vụ tốt hơn công tác quản lý trên địa bàn, xác định chỉ giới đường đỏ, mốc giới ngoài thực địa: Sở Quy hoạch – Kiến trúc sẽ chủ trì, phối hợp với UBND các quận huyện tiếp tục chủ động rà soát nhu cầu thực tế tại địa phương,

xác định các khu vực, tuyến đường ưu tiên cấm mốc giới, xây dựng Kế hoạch để triển khai cụ thể theo Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND, Thông tư số 10/2016/TT-BXD, báo cáo UBND Thành phố.

c. Việc cung cấp không kịp thời hồ sơ quy hoạch chỉ giới thoát lũ, phạm vi bảo vệ đề điều đã được Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh (Ba Đình)

- Đối với hồ sơ Chỉ giới thoát lũ sông Hồng, sông Đà, sông Đuống: Tại Điều 2 Quyết định 959/QĐ-UBND ngày 28/02/2011 của UBND Thành phố về việc phê duyệt chi tiết chỉ giới thoát lũ trên tuyến sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được giao trách nhiệm triển khai cấm mốc chỉ giới ngoài thực địa. Hiện tại, chỉ giới thoát lũ sông Hồng qua địa bàn quận Ba Đình đã hoàn thành việc cấm mốc và hồ sơ mốc đã được bàn giao cho UBND các phường có liên quan để quản lý theo quy hoạch.

- Đối với hồ sơ Quy hoạch Phòng chống lũ và quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016: UBND Thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động liên hệ với các cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được cung cấp, bàn giao hồ sơ tài liệu kèm theo Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của TTCP; tham mưu tổ chức công bố quy hoạch trên địa bàn thành phố (tại văn bản số 4177/UBND-SNN ngày 15/7/2016).

Ngoài ra, trong quá trình xây dựng kế hoạch điều chỉnh quy hoạch xây dựng tại khu vực bãi sông theo chỉ đạo của UBND Thành phố, trên cơ sở tài liệu quy hoạch phòng chống lũ và đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cung cấp, Sở Quy hoạch Kiến trúc đã gửi tài liệu này đến các huyện nơi có các tuyến sông đi qua làm cơ sở lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất khu vực bãi sông của khu vực tại công văn số 2619/QHKT-P7 ngày 19/5/2016. Đối với địa bàn quận Ba Đình: nằm trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch hai bên sông Hồng hiện đã được UBND Thành phố giao cho Công ty Cổ phần tập đoàn Mặt Trời - Sun group triển khai lập quy hoạch. Vì vậy, việc bàn giao hồ sơ tài liệu quy hoạch sử dụng đất khu vực bãi sông trên địa bàn quận Ba Đình sẽ được bàn giao cho UBND quận Ba Đình sau khi đồ án được UBND Thành phố phê duyệt.

Câu 23. Hiện nay tình trạng xây dựng nhà tại các dự án trong các quận nội thành làm tăng nhanh dân số cơ học, trong khi đầu tư hạ tầng không theo kịp, gây áp lực xấu đến sinh hoạt dân cư. Đề nghị Sở quy hoạch kiến trúc cho biết trách nhiệm trong quản lý quy hoạch và tham mưu Thành phố để phê duyệt dự án phát triển nhà? giải pháp khắc phục? (thành viên ban Pháp chế, ban KTNS).

Trả lời:

Trong thời gian vừa qua, trên địa bàn một số quận nội thành bên ngoài khu vực nội đô lịch sử như Thanh Xuân, Hoàng Mai, Thanh Trì, Bắc Từ Liêm... đã triển khai đầu tư xây dựng một số dự án khu đô thị nhằm giải quyết các nhu cầu

phát triển đời sống kinh tế xã hội và đô thị của địa phương và Thành phố.

Về trách nhiệm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc: Việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án, các khu đô thị đã đảm bảo tuân thủ theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ Đô Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch phân khu; đảm bảo các yêu cầu về quy chuẩn, tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội, hạ tầng đô thị để đảm bảo phục vụ nhu cầu của khu đô thị và khu vực xung quanh theo quy định. Trong quá trình triển khai quy hoạch, phê duyệt dự án, Thành phố yêu cầu xác định rõ trách nhiệm đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, trường học công lập do nhà nước đầu tư, quản lý sẽ được giao chính quyền địa phương làm chủ đầu tư thực hiện; trường hợp không có nhu cầu xây dựng công lập sẽ thực hiện xã hội hóa do chủ đầu tư thực hiện và xác định rõ nội dung, tiến độ thực hiện trong lập, phê duyệt chủ trương đầu tư của dự án. Công tác kiểm tra được thực hiện theo kế hoạch hoặc đột xuất theo dự án và được các cơ quan chuyên môn liên quan của Thành phố thực hiện.

Việc các chủ đầu tư xây dựng không đúng mục đích, chậm triển khai đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội là vi phạm các quy định về quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng. Để xử lý kịp thời và nghiêm minh các sai phạm theo đúng quy định của pháp luật, UBND Thành phố đã và đang tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra và đề xuất các giải pháp xử lý. UBND Thành phố có văn bản số 723/UBND-VX ngày 05/02/2016 chỉ đạo các Sở ngành, đơn vị tăng cường việc quản lý quỹ đất, không cho phép chuyển đổi quỹ đất dành cho xây dựng nhà trẻ, trường học sang chức năng dân dụng khác.

Nguyên nhân và giải pháp khắc phục:

Theo số liệu điều tra gần đây mỗi năm dân số Hà Nội tăng thêm khoảng 200.000 người (tương đương 1 huyện lớn) do sức hút của quá trình đô thị hóa (người dân các huyện thuộc Hà Nội và tỉnh thành khác đổ về tìm kiếm việc làm, học tập, khám chữa bệnh ở các tuyến Trung ương...), đây chính là áp lực lớn lên tổng thể hạ tầng đô thị của Thủ đô.

Việc hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa theo kịp với tốc độ phát triển, đô thị hóa là vấn đề gặp phải không chỉ riêng đối với Thành phố Hà Nội mà là vấn đề chung của nhiều đô thị đang phát triển. Việc mở mới hoặc mở rộng các tuyến đường cùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác, các loại hình giao thông công cộng, các công trình hạ tầng xã hội, thiết chế văn hóa chưa được đầu tư đồng bộ có tác động ảnh hưởng lớn đến môi trường đô thị. Để giải quyết được vấn đề này cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trong đó vấn đề trọng tâm là nguồn lực, cơ chế chính sách và thời gian thực hiện.

Để giải quyết các vấn đề nói trên, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở ngành, quận, huyện có liên quan:

- Thành phố đã và đang tập trung và quyết liệt trong việc huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị, trong đó bao gồm các tuyến đường xuyên tâm, vành đai mới, các tuyến đường sắt đô thị; Các dự án cấp thoát nước, xử lý rác, nghĩa trang... đầu tư xây

dựng các trường học, bệnh viện.... Tăng cường hệ thống cây xanh Thủ đô để giảm tải và cải thiện hiệu quả môi trường đô thị hiện nay.

- Việc rà soát hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị mới đã được UBND Thành phố giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng thực hiện làm cơ sở xem xét, quyết định đầu tư bổ sung đồng bộ trên toàn Thành phố.

- Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng và Sở Quy hoạch - Kiến trúc khẩn trương xây dựng chương trình phát triển đô thị nhằm kiểm soát đầu tư xây dựng có kế hoạch theo quy hoạch.

- Sở Quy hoạch- Kiến trúc đã chủ động phối hợp với các Sở ngành, quận, huyện tiến hành *rà soát, bổ sung, quỹ đất xây dựng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, các công trình dân sinh bức xúc được quan tâm*, cụ thể: Đã báo cáo UBND Thành phố chấp thuận bổ sung 184 điểm trường học (mầm non, tiểu học, THCS, THPT) trên địa bàn 12 quận nội thành với quỹ đất khoảng 112ha, cơ bản đáp ứng đủ theo nhu cầu đến 2020; Rà soát để bổ sung các điểm sân chơi, vườn hoa công cộng toàn Thành phố với quỹ đất khoảng 63,5ha; Phối hợp các đơn vị liên quan giải quyết nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu như: Các dự án bến, bãi đỗ xe, trạm bơm tiêu, thoát nước, trạm xử lý nước thải tập trung thuộc các làng nghề, khu dân cư, xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ...; Chỉ đạo tập trung khẩn trương giải quyết các khu đất đấu giá, đất dịch vụ, tái định cư, góp phần ổn định đời sống nhân dân, tạo quỹ đất tái định cư phục vụ triển khai các dự án trọng điểm của Thành phố. Hiện nay, cơ bản các đề xuất của các đơn vị liên quan đến các quỹ đất trên đều được giải quyết dứt điểm.

- Thành phố cũng đã kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương thực hiện công tác di dời các bộ, ngành, các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế tại các quận nội đô theo định hướng quy hoạch chung nhằm tạo động lực phát triển các khu vực ngoài đô thị trung tâm (đô thị vệ tinh, thị trấn sinh thái...), giảm sức hút đối với lao động, dân cư ngoại thành, ngoại tỉnh đồng thời tạo quỹ đất phục vụ đầu tư bổ sung các công trình xã hội của Thành phố còn thiếu. Tuy nhiên đến nay kết quả di dời còn rất hạn chế, các cơ sở đã được bố trí quỹ đất mới gồm bộ, ngành (09 cơ sở) bệnh viện tuyến Trung ương (08 bệnh viện) giáo dục (01 cơ sở) đều chưa bàn giao lại quỹ đất cũ cho Thành phố.

- Thành phố cũng đã có kiến nghị về chính sách nhằm tăng cường phát triển kinh tế xã hội đồng đều hơn trong và ngoài khu vực Vùng Thủ đô, nhằm giải quyết hạn chế quá trình dịch cư từ các tỉnh về Thủ đô Hà Nội.

Câu 24. Đề nghị UBND Thành phố cho biết đến nay đã có bao nhiêu nhà chung cư thương mại, chung cư tái định cư đã thành lập Ban quản trị tòa nhà và bàn giao quỹ bảo trì 2%, còn bao nhiêu chung cư đủ điều kiện nhưng chưa thành lập Ban quản trị tòa nhà và bàn giao quỹ bảo trì ? Khó khăn vướng mắc, nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp khắc phục ? (thành viên ban Đô thị)

Trả lời:

I. Việc thành lập Ban quản trị (BQT) và bàn giao kinh phí bảo trì 2%:

Trên địa bàn thành phố hiện có: 663 tòa nhà chung cư đã được bàn giao đưa vào sử dụng; trong đó:

490 tòa nhà chung cư thương mại: đã thành lập 221 BQT/322 tòa, còn 168 tòa chưa thành lập BQT; việc bàn giao kinh phí bảo trì 2% giữa chủ đầu tư và Ban quản trị về cơ bản các bên đã và đang thực hiện theo quy định (đã bàn giao cho 180 BQT; số còn lại 41 BQT chưa nhận bàn giao kinh phí bảo trì 2% do các bên đang thực hiện quyết toán để thống nhất số liệu trước khi bàn giao...). Đối với 168 tòa nhà chưa thành lập BQT; trong đó có 25 tòa nhà, các cư dân tòa nhà đề nghị chưa tổ chức hội nghị nhà chung cư do chủ đầu tư (Vinhome) đang quản lý vận hành tốt (như: Time city, royal city...).

173 tòa nhà chung cư tái định cư: đã thành lập 21 BQT/23 tòa, còn 150 tòa chưa thành lập BQT; đã bàn giao tài khoản kinh phí bảo trì 2% cho 13/21 Ban quản trị đã được thành lập để trực tiếp quản lý theo quy định với tổng số tiền 16.720.532.720 đồng; 8/21 Ban quản trị đã thành lập còn lại trong đó có 04 Ban quản trị tòa nhà chung cư không có kinh phí bảo trì 2% (do bán trước Luật Nhà ở năm 2005), 04 Ban quản trị mới thành lập đang làm thủ tục mở tài khoản theo quy định để nhận bàn giao.

II. Khó khăn vướng mắc, nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp khắc phục:

1. Khó khăn vướng mắc, nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp khắc phục:

1.1 Các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư chưa nhận thức được rõ quyền và trách nhiệm của mình trong việc phải tham gia tổ chức hội nghị nhà chung cư để thành lập Ban quản trị (tỉ lệ tham gia Hội nghị nhà chung cư không đủ số lượng theo quy định); đặc biệt nhiều cư dân nhà chung cư tái định cư còn cho rằng việc thành lập Ban quản trị là để dồn trách nhiệm quản lý vận hành, bảo trì nhà chung cư cho người dân, sợ phải đóng góp nhiều kinh phí.

1.2. Chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao quản lý vận hành nhà chung cư còn chậm hoặc kéo dài thời gian tổ chức hội nghị nhà chung cư để thành lập Ban quản trị; Một số chủ đầu tư nhà chung cư thương mại còn có tư tưởng không muốn thành lập Ban quản trị vì không muốn thay đổi đơn vị quản lý vận hành (lo sợ hội nghị nhà chung cư lựa chọn đơn vị khác) hoặc không muốn bàn giao kinh phí bảo trì 2% cho Ban quản trị (sau khi được thành lập) theo quy định.

1.3 Sự chủ động vào cuộc của các cấp chính quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý vận hành nhà chung cư chưa cao mặc dù UBND thành phố, Sở Xây dựng đã có chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc theo kế hoạch hàng năm và hướng dẫn thực hiện theo quy định.

1.4. Các quy định của pháp luật trước đây chưa quy định cụ thể trách nhiệm của chủ đầu tư, các chủ sở hữu nhà chung cư, các cấp chính quyền trong công tác quản lý vận hành nhà chung cư; chưa có chế tài xử lý về chậm thành lập Ban quản trị, chế tài xử lý cưỡng chế chậm bàn giao kinh phí bảo trì 2%; quy định về hỗ trợ kinh phí bảo trì, quản lý vận hành nhà chung cư tái định cư.

2. Một số giải pháp thực hiện: UBND thành phố chỉ đạo:

2.1. Giao UBND các quận, phường tập trung triển khai thực hiện Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD trên địa bàn quản lý; trong đó đẩy nhanh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật và thực hiện việc tổ chức hội nghị nhà chung cư để thành lập Ban quản trị, hoàn thành trong năm 2017 và coi đây là tiêu chí để thành phố đánh giá thi đua năm.

2.2. Chủ đầu tư (đối với chung cư thương mại); Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển nhà Hà Nội, Tổng Công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội (đối với nhà chung cư tái định cư) có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với UBND quận, phường trong việc tổ chức hội nghị nhà chung cư để thành lập Ban quản trị theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD.

2.3. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, đôn đốc UBND các quận, phường, chủ đầu tư, đơn vị được giao quản lý vận hành nhà chung cư, các chủ sở hữu nhà chung cư hoàn thành việc tổ chức hội nghị nhà chung cư để thành lập Ban quản trị trong năm 2017.

2.4. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp Sở Tài chính đề xuất mức hỗ trợ một phần kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư tái định cư; quy định việc hỗ trợ kinh phí bảo trì nhà chung cư tái định cư (bao gồm: thang máy, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, máy bơm nước, máy phát điện, hệ thống chống sét, mặt ngoài của nhà chung cư) theo Khoản 2 Điều 82 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP, báo cáo trình UBND thành phố xem xét ban hành trong quý I năm 2017.

2.5. Việc bố trí tái định cư của thành phố được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Luật Nhà ở năm 2014 bằng các hình thức: đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại theo dự án để cho thuê, cho thuê mua, bán cho người được tái định cư; Sử dụng nhà ở xã hội được xây dựng theo dự án để cho thuê, cho thuê mua, bán cho người được tái định cư hoặc thanh toán bằng tiền (hỗ trợ cho các đối tượng tự lo tái định cư bằng tiền đối với các dự án có chính sách bố trí nhà tái định cư trên địa bàn thành phố là 6.800.000 đ/m² theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND thành phố.

Câu 25. Đề nghị giám đốc sở Xây dựng cho biết trách nhiệm trong tham mưu cho UBND Thành phố về kế hoạch và các giải pháp để cải tạo nhà chung cư cũ theo Nghị quyết HĐND Thành phố và Nghị định 101/2015/NĐ-CP? Giải pháp để khắc phục hạn chế, vướng mắc trong cải tạo nhà chung cư cũ? (ĐB tổ quận Thanh Xuân)

Trả lời:

1. Tham mưu cho Thành phố về Kế hoạch cải tạo xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố:

Sở Xây dựng đã chỉ đạo Viện Khoa học công nghệ và kinh tế xây dựng Hà Nội (thuộc Sở Xây dựng) tổ chức đoàn khảo sát các khu chung cư cũ trên địa bàn Thành phố (gồm các chuyên gia trong lĩnh vực nhà ở và cơ quan chuyên môn của địa phương). Đã kiểm tra khảo sát lập danh mục 1.579 chung cư cũ trên địa bàn, phân loại cấp độ xuống cấp theo phương pháp chuyên gia làm cơ sở xây

dựng lộ trình kiểm định xác định chung cư nguy hiểm cấp độ C, D¹. Từ các số liệu tổng hợp trên, Sở đã xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn danh mục chung cư cũ đưa vào kế hoạch cải tạo chung cư cũ giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo; Kế hoạch này đã xin ý kiến các Sở, Ngành, UBND các Quận, Huyện trình UBND Thành phố. Tháng 11/2016, tập thể UBND Thành phố đã họp xem xét Kế hoạch, Sở Xây dựng đang hoàn chỉnh lại Kế hoạch để trình UBND Thành phố ban hành.

2. Về các giải pháp:

Triển khai Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 về một số biện pháp cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp Sở Xây dựng đã chủ trì cùng liên ngành xây dựng Quy định về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ triển khai Nghị quyết trên trình UBND Thành phố. Tuy nhiên, ngày 13/3/2015 UBND Thành phố có Văn bản số 1719/UBND-XDGT xin ý kiến của Bộ Xây dựng về dự thảo Quy định và Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 891/BXD-QLN ngày 23/4/2015 trả lời: *Bộ Xây dựng đang dự thảo nghị định về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Luật Nhà ở năm 2014, sau khi nghị định ban hành làm cơ sở xây dựng quy định của Thành phố.*

Khi Chính phủ lấy ý kiến Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Nhà ở năm 2014 về cải tạo, xây dựng lại chung cư (sau này Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015), Sở Xây dựng đã tham mưu cho Thành phố góp ý và đưa những nội dung chính của Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 của HĐND Thành phố vào Nghị định khi ban hành².

Sau khi Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về cải tạo chung cư của Chính phủ ban hành, các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố Hà Nội có đặc thù chủ yếu là xây dựng tập trung trong khu vực hạn chế phát triển³. Do đó, Thành phố cần có giải pháp thích hợp để giải quyết vấn đề cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, cụ thể:

Sở Xây dựng đã dự thảo Quy định về cải tạo xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố. Theo chỉ đạo của UBND Thành phố Sở sẽ Tổ chức Hội thảo quốc tế trong tháng 12/2016 xin ý kiến của các chuyên gia trong, ngoài nước, các đối tượng tham gia dự án (nhà đầu tư, chủ sở hữu căn hộ và các đối tượng liên quan) để xây dựng cơ chế chính sách cải tạo chung cư trình UBND Thành phố. Những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố sẽ xây dựng

¹ Năm 2014 kiểm định 46 công trình, đây là các chung cư lún, lún lệch mức độ lớn, thời gian xây dựng trước năm 1960. Năm 2015 kiểm định 108 công trình, đây là các công trình có biểu hiện lún nghiêng xuống cấp nghiêm trọng. Năm 2016 kiểm định 122 công trình, đây là các công trình có bộ phận hư hỏng, tổng thể xuống cấp.

² Cho phép các chủ sở hữu căn hộ chung cư cũ thuộc diện phải phá dỡ xây dựng lại thỏa thuận với các doanh nghiệp để tham gia góp vốn bằng quyền sở hữu căn hộ, quyền sử dụng đất khi thực hiện cải tạo lại chung cư cũ. Trường hợp dự án thuộc khu vực 04 quận nội thành cũ không thực hiện được theo phương thức xã hội hóa thì Thành phố tổ chức cải tạo xây dựng lại chung cư cũ. Khi Nhà nước thực hiện thì cho phép thực hiện theo hình thức BT. Việc cải tạo xây dựng lại chung cư cũ theo Kế hoạch lộ trình...

³ Đối với thành phố Hà Nội, đa phần các chung cư cũ theo từng khu (76 khu với 1.273 chung cư, chiếm trên 80% số nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố). Các chung cư cũ chủ yếu tập trung tại khu vực 04 quận nội thành cũ (Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng; với 972 nhà chung cư cũ) là khu vực hạn chế phát triển, phải giảm mật độ dân số từ 1,2 triệu xuống còn 0,8 triệu người theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Nghị Quyết trình HĐND trong kỳ họp thứ nhất năm 2017, những nội dung vượt thẩm quyền Thành phố sẽ báo cáo Chính phủ.

Theo quy định của Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015, sau khi lựa chọn được chủ đầu tư sẽ lập quy hoạch chi tiết. Để đẩy nhanh tiến độ cải tạo chung cư cũ, Sở đã tham mưu trình Thành phố giao các nhà đầu tư tự bỏ kinh phí để nghiên cứu tổ chức lập quy hoạch chi tiết toàn khu tỷ lệ 1/500 cải tạo, xây dựng lại tổng thể các khu chung cư cũ trên địa bàn thành phố

Quy hoạch chi tiết cải tạo các khu chung cư cũ sau khi lập xong sẽ xin ý kiến cộng đồng, việc cải tạo xây dựng lại chung cư cũ được xem xét trên tổng thể toàn khu, không cải tạo đơn lẻ từng nhà trong các khu chung cư.

Quy hoạch các khu chung cư cũ đảm bảo đồng bộ hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, nghiên cứu tăng tối đa tầng cao, giảm mật độ xây dựng, tăng diện tích cây xanh, diện tích công cộng. Tăng tối đa diện tích tầng hầm phục vụ các chức năng đỗ xe, thương mại, dịch vụ công cộng...

Câu 26. Thời gian qua, xe 3 bánh giả danh thương binh sử dụng vận chuyển hàng hóa công kênh, thậm chí gây tai nạn cho người tham gia giao thông. Thành phố đã nhiều lần giải quyết tình trạng này. Tuy nhiên chỉ tạm lắng xuống sau mỗi đợt ra quân của các lực lượng chức năng sau đó lại bùng phát trở lại. Đề nghị Sở GTVT cho biết nguyên nhân? Trách nhiệm giải pháp khắc phục?

Trả lời

Tại Quyết định 06/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội: “ *Cấm các loại xe Lambrô, công nông, máy trộn bê tông, xe 3,4 bánh tự chế, xe mô tô ba bánh dùng để chở khách và hàng hóa không được hoạt động trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, các tuyến đường bộ trong khu vực đông dân cư thuộc địa phận Thành phố Hà Nội (theo quy định tại điểm a mục 2 của Nghị Quyết 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông*”.

Có thể khẳng định, UBND Thành phố Hà Nội không cho phép xe 3, 4 bánh vận chuyển hàng hóa hoạt động trên các tuyến phố Hà Nội. Các phương tiện xe 3, 4 bánh vận chuyển hàng hóa là sai quy định⁴

Khi địa giới hành chính mở rộng (thời điểm sáp nhập Hà Nội và Hà Tây), Thành phố có ưu đãi, cấp đăng ký cho các đối tượng thương binh 30 xe 3 bánh có đăng ký, được phép lưu hành chỉ để phục vụ nhu cầu đi lại (*không vận*

⁴ Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; Căn cứ Nghị quyết số 05/2008/NQ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về công tác quản lý xe thô sơ, phương tiện cơ giới ba bánh; Căn cứ Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Căn cứ Thông tư liên tịch số 32/2007/TTLT-BCA-BGTVT ngày 28/12/2007 của Bộ Công an và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về việc đăng ký, quản lý và lưu hành phương tiện giao thông cơ giới đường bộ dùng cho thương binh và người tàn tật;

chuyển hàng hóa).

Tuy nhiên, hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội, ngoài 30 xe 3 bánh có đăng ký ở Hà Nội còn có các xe đăng ký ở các tỉnh khác (như Nam Định) đưa về Hà Nội lưu hành hàng ngày, còn lại phần lớn đều là xe 3 bánh tự đóng, giả danh thương binh vận chuyển hàng hóa. (Theo thống kê của Công an Thành phố, đến cuối năm 2015, trên địa bàn Thành phố có: 4.367 trường hợp sử dụng xe 3, 4 bánh tự đóng, trong đó: 593 trường hợp thương binh; 88 trường hợp bệnh binh; 99 trường hợp người khuyết tật; 3.587 trường hợp trường hợp khác) Đây là những xe vi phạm theo như phản ánh ở trên.

1. Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Ý thức chấp hành pháp luật của chủ xe và người điều khiển xe chưa cao, một số thương binh lợi dụng chính sách đối với người có công của Đảng và Nhà nước, đóng nhiều xe để cho người khác sử dụng.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế tài xử phạt đối với người điều khiển xe 3, 4 bánh; đối với cơ sở sản xuất, lắp ráp trái phép xe 3, 4 bánh; quy định về thời gian, tuyến đường, phạm vi hoạt động đối với xe 3, 4 bánh còn chưa cụ thể.

+ Đồng thời, do nhu cầu vận tải hàng hóa của người dân trên địa bàn nội thành cao, đặc biệt là việc vận chuyển hàng hóa, đồ đạc, vật liệu xây dựng trong các tuyến đường nhỏ, ngõ, ngách, một số khung giờ (giờ cấm xe tải) dẫn đến nhiều người khi có nhu cầu đã thuê xe 3, 4 bánh tự đóng, xe xích lô, xe mô tô kéo theo xe cải tiến để phục vụ việc vận chuyển hàng hóa.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác tuần tra, kiểm tra, giám sát của các lực lượng chức năng chưa quyết liệt, chưa thường xuyên. Biện pháp xử lý có nơi còn nể nang, ngại va chạm.

+ Chưa quy được trách nhiệm rõ ràng của các cơ quan quản lý nhà nước khi để xảy ra tình trạng xe 3, 4 bánh tự đóng giả danh xe thương binh; cơ sở sản xuất, lắp ráp, cải tạo xe cơ giới dùng cho người khuyết tật không đủ điều kiện quy định.

2. Cơ quan chịu trách nhiệm:

Căn cứ: Thông tư liên tịch số 32/2007/TTLT-BCA-BGTVT ngày 28/12/2007 của Bộ Công an và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về việc đăng ký, quản lý và lưu hành phương tiện giao thông cơ giới đường bộ dùng cho thương binh và người tàn tật; Các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố về kiểm tra, xử lý vi phạm đối với cơ sở, sản xuất kinh doanh và các tổ chức, cá nhân sử dụng xe 3,4 bánh tự đóng, giả danh thương binh vi phạm các quy định về trật tự an toàn giao thông (Văn bản số 2648/UBND-XDGT ngày 22/4/2015; Chỉ thị 18/CT-UBND ngày 28/9/2016, Văn bản số 11417/VP-ĐT ngày 30/11/2016). Các cơ quan chịu trách nhiệm gồm:

- **Công an Thành phố:** Tổ chức đăng ký, cấp biển số xe cơ giới theo quy định; Làm việc với các tổ chức, cá nhân có xe công nông, xe tự chế 3,4 bánh (thuộc diện bị đình chỉ lưu hành) để hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số theo quy định; Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm tại các cơ sở sản xuất, lắp ráp và người điều khiển 3, 4 bánh tự sản xuất, xe không đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, xe không có giấy tờ, nguồn gốc sản xuất, xe gắn biển số giả tham gia giao thông, các cá nhân giả danh thương binh sử dụng xe 3,4 bánh trên địa bàn Thành phố; Tổ chức tuần tra, kiểm tra kiểm soát giao thông, phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm của người điều khiển xe thô sơ, xe mô tô, xe cơ giới 3 bánh giả danh thương binh, xe tự chế, các phương tiện chở hàng hóa công kênh trên các tuyến phố gây mất trật tự, an toàn giao thông.

- **Sở Giao thông vận tải:** Tổ chức sát hạch và cấp, đổi giấy phép lái xe cho người điều khiển xe cơ giới; Phối hợp với Công an Thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan rà soát lại thực trạng của xe 3 bánh tự chế trên địa bàn Thành phố để thống nhất, đề xuất Bộ Giao thông vận tải ban hành hướng dẫn về quản lý, sử dụng xe 3 bánh tự chế, để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở GTVT phối hợp với Công an Thành phố tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm đối xe thô sơ, xe mô tô, xe cơ giới 3 bánh giả danh thương binh, xe tự chế, các phương tiện chở hàng hóa công kênh trên địa bàn Thành phố.

- **Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:** chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô, Sở Giao thông vận tải, Công an Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức tuyên truyền, giáo dục để các chủ xe là thương binh, bệnh binh, người khuyết tật không sử dụng xe 3, 4 bánh tự chế không đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông và vận chuyển hàng hóa.

- **UBND các quận, huyện, thị xã:** chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm tại các cơ sở sản xuất và hoạt động của các phương tiện tự đóng không cho phép các phương tiện giao thông không đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật,...hoạt động trên các tuyến đường giao thông trên địa bàn.

Đề sớm giải quyết được tồn tại nêu trên, đề xuất phương hướng giải quyết như sau:

3. Giải pháp

Giải pháp trước mắt:

1. Yêu cầu Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải và UBND các quận huyện, thị xã Sơn Tây thực hiện quyết liệt, liên tục trong việc kiểm tra, xử lý người điều khiển xe 3 bánh tự đóng giả danh thương binh vi phạm chở hàng “công kênh”, quá khổ” khi tham gia giao thông; giao trách nhiệm cụ thể cho Thanh tra giao thông và chính quyền cơ sở.

2. Giao Công an Thành phố chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, UBND các quận huyện, thị xã Sơn Tây xây dựng chế tài xử lý những

đơn vị và các nhân để các cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh, cải tạo, lắp ráp phương tiện xe 3,4 bánh trái quy định của pháp luật, để tồn tại, phát sinh, tái diễn tình trạng xe 3 bánh giả danh thương binh hoạt động trên địa bàn quản lý; thường xuyên rà soát, kiểm tra xử lý nghiêm các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, cải tạo, lắp ráp phương tiện xe 3, 4 bánh trái quy định

3. Giao Công an TP chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải khẩn trương dán logo cho 30 xe 3 bánh đã đăng ký, được phép lưu hành để phục vụ nhu cầu đi lại của thương binh.

Giải pháp lâu dài:

1. Xây dựng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho thương, bệnh binh, người khuyết tật thực hiện lộ trình chuyển đổi xe 3 bánh sang các loại phương tiện vận tải khác đảm bảo ổn định cuộc sống lâu dài và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tiếp tục tuyên truyền, đổi mới hình thức tuyên truyền để nâng cao ý thức tự giác chấp hành Luật Giao thông của thương, bệnh binh, người khuyết tật khi tham gia giao thông và khi điều khiển phương tiện xe 3 bánh. Đề nghị các thương, bệnh binh, người khuyết tật không giao phương tiện cá nhân (dành riêng cho thương, bệnh binh, người khuyết tật) cho người khác mượn hoặc thuê để vận chuyển hàng hóa, chở hàng hóa công kênh hoặc có hành vi “bảo kê” cho hoạt động của xe 3, 4 bánh vi phạm. Các thương, bệnh binh, người khuyết tật hiện đang còn sở hữu, sử dụng xe 3 bánh tự chế có kế hoạch chuyển đổi sang sử dụng xe 3 bánh giành riêng cho thương, bệnh binh, người khuyết tật.

3. Triển khai hệ thống giao thông thông minh, tăng cường lắp đặt camera giám sát giao thông tại các tuyến đường trọng điểm, khu vực đông dân cư để tăng cường quản lý, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm bằng hình thức “xử phạt nguội”;

4. Tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động của xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô 3 bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hàng hóa, hành khách cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

5. Kiến nghị Bộ Công an:

Hướng dẫn cụ thể đối tượng, trình tự, thủ tục và phân công trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp của từng đơn vị trong công tác thu hồi giấy đăng ký, biển số xe 3 bánh trước đây đã cấp giấy đăng ký quy định tại điều 19, 20, 21 Thông tư 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe.

Quy định về cấp giấy đăng ký, loại biển số hạn chế cho phương tiện là xe 3 bánh hoạt động trong phạm vi, tuyến đường hạn chế theo quy định của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 27. Tình trạng cấp phép các phương tiện taxi, bố trí các điểm dừng, điểm đỗ xe taxi trên địa bàn Thành phố thời gian qua còn nhiều bất cập, cũng là một trong nguyên nhân gây ùn tắc giao thông của Hà Nội, ảnh

hưởng đến công việc , cuộc sống của người dân thủ đô. Đề nghị UBND Thành phố cho biết trách nhiệm của cơ quan quản lý, giải pháp khắc phục trong thời gian tới?

Trả lời:

1. Thực trạng về hoạt động taxi trên địa bàn Thành phố

Trên địa bàn Thành phố có 77 đơn vị kinh doanh vận tải taxi với 19.265 xe được cấp phù hiệu “Taxi Hà Nội”. Từ đầu năm đến hết tháng 11/2016, sản lượng vận chuyển của các đơn vị taxi trên địa bàn Thành phố vận chuyển được xấp xỉ 100 triệu lượt khách, góp phần đáp ứng nhu cầu đi lại bằng xe taxi của người dân trên địa bàn Thành phố và khách du lịch.

Thời gian qua, UBND Thành phố đã chỉ đạo thực hiện các nội dung, trong đó: Thực hiện quản lý, duy trì số lượng xe taxi hiện đã được cấp phù hiệu, đảm bảo không gia tăng số lượng doanh nghiệp và phương tiện taxi được cấp phù hiệu trên địa bàn; Có văn bản đề nghị Bộ GTVT và hiện Bộ GTVT cũng đã có văn bản chỉ đạo các Sở GTVT tăng cường công tác phối hợp quản lý hoạt động vận tải khách bằng xe taxi trên địa bàn Thành phố; Xây dựng và triển khai nhiều kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm, giao nhiệm vụ cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải phối hợp chặt chẽ với Công an Thành phố, chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm về kinh doanh và điều kiện kinh doanh trong hoạt động vận tải taxi; Tăng cường công tác theo dõi thường xuyên hệ thống giám sát hành trình, từ đó cập nhật, tổng hợp các vi phạm (chủ yếu là vi phạm lái xe quá thời gian quy định, quá tốc độ) và xử lý thu hồi phù hiệu đối với các trường hợp vi phạm theo quy định. Từ đầu năm đến nay đã xử lý thu hồi 804 phù hiệu, thời hạn thu hồi 01 tháng theo quy định.

Về cơ bản các đơn vị kinh doanh vận tải taxi trên địa bàn Thành phố hoạt động ổn định, đáp ứng các quy định và các điều kiện kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi. Tuy nhiên, trên địa bàn Thành phố hiện nay, với số lượng phương tiện taxi nhiều, địa bàn rộng, đặc biệt số lượng xe dưới 9 chỗ ngồi đăng ký hoạt động theo hình thức xe hợp đồng nhưng hoạt động như taxi tăng đột biến trong thời gian qua khiến cho công tác quản lý, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố nói chung và khu vực nội đô nói riêng gặp nhiều khó khăn. UBND Thành phố đã có văn bản kiến nghị với Bộ Giao thông vận tải về việc bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động đối với xe dưới 9 chỗ ngồi đăng ký hoạt động theo hình thức xe hợp đồng nhưng hoạt động như taxi nhằm kiểm soát hoạt động loại phương tiện này.

a. Việc cấp phép các phương tiện taxi

Việc cấp phép cho các phương tiện taxi trên địa bàn Thành phố thời gian qua được thực hiện theo các quy định đúng quy định và theo đúng lộ trình tại Đề án quản lý hoạt động vận tải khách bằng taxi trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2030.

Vừa qua, Ban cán sự Đảng UBND Thành phố đã có sơ kết đánh giá về tình hình triển khai thực hiện Đề án và báo cáo Thường trực Thành ủy. Việc thực hiện Đề án giai đoạn 2012-2015: cơ bản hoàn thành các nội dung theo đúng

lộ trình đề ra, trong đó: đã thực hiện định hướng phát triển số lượng phương tiện hoạt động taxi đáp ứng nhu cầu đi lại và phù hợp với sự phát triển chung của Thành phố; số lượng phương tiện kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi được cấp phù hiệu "Taxi Hà Nội" vẫn nằm trong phạm vi cho phép của Đề án taxi được duyệt; toàn bộ phương tiện taxi đã lắp đặt đồng hồ tính cước; được gắn thiết bị giám sát hành trình, bước đầu thực hiện việc theo dõi hoạt động của phương tiện thông qua hệ thống theo dõi giám sát hành trình và cơ bản đã thực hiện việc lắp đặt thiết bị in hóa đơn kết nối với đồng hồ gắn trên xe và đang thực hiện dán đề can tuyên truyền các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trên xe taxi;

Tại Thông báo kết luận số 384-TB/TU ngày 22/9/2016, Thường trực Thành ủy cũng đã có ý kiến kết luận: việc triển khai Đề án taxi trên địa bàn Thành phố thời gian qua cơ bản hoàn thành các nội dung theo lộ trình đề ra. Đồng thời, Thường trực Thành ủy đã có một số ý kiến chỉ đạo để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động vận tải khách bằng xe taxi trên địa bàn Thành phố Hà Nội, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong thời gian tới.

b. Việc bố trí điểm dừng, đỗ xe taxi trên địa bàn Thành phố

Trên địa bàn Thành phố hiện nay, ngoài các vị trí không cấm dừng đỗ có rất ít điểm đỗ và điểm đón trả khách công cộng cho xe taxi. UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tiếp tục nghiên cứu toàn diện bố trí điểm đỗ, dừng, đón, trả khách taxi công cộng cùng với 02 Quy hoạch (Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn 2050; Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030).

2. Giải pháp trong thời gian tới:

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động vận tải khách bằng xe taxi trên địa bàn Thành phố Hà Nội, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong thời gian tới, Sở GTVT nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố, trong đó tập trung vào các giải pháp:

a. Giải pháp trước mắt:

- Rà soát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án kinh doanh của các đơn vị kinh doanh vận tải theo quy định;

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về hoạt động kinh doanh vận tải taxi đối với lái xe và doanh nghiệp quản lý xe vi phạm; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho lái xe tham gia giao thông tuân thủ Luật GTĐB và ứng xử văn minh khi tham gia giao thông;

- Tăng cường công tác giám sát giám sát các phương tiện hoạt động vận tải taxi thông qua hệ thống theo dõi, giám sát hành trình. Chấn chỉnh, xử lý vi phạm (thu hồi phù hiệu) đối với phương tiện vi phạm. Nếu đơn vị vận tải để phương tiện vi phạm nhiều sẽ đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định;

- Tiếp tục thanh kiểm tra việc chấp hành các quy định và điều kiện kinh

doanh vận tải của các đơn vị kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi trên địa bàn Thành phố;

- Đối với tình trạng xe taxi được Sở Giao thông các địa phương khác cấp phù hiệu nhưng hầu như lại hoạt động trên địa bàn Hà Nội: tuy chưa có chế tài xử lý tình trạng này nhưng đây là loại hình kinh doanh có điều kiện, do đó để hạn chế tình trạng trên, Sở GTVT sẽ tiếp tục tăng cường phối hợp với các Sở Giao thông vận tải các tỉnh lân cận trong việc quản lý phương tiện taxi đã chuyển đi các tỉnh và được Sở GTVT các tỉnh cấp phù hiệu nhưng sau đó lại quay về hoạt động trên địa bàn Hà Nội;

b. Giải pháp lâu dài:

- Tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải: rà soát các nội dung sửa đổi 86/2014/ND-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ, trong đó đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung để nâng cao chất lượng dịch vụ đối với loại hình vận tải khách bằng xe taxi; rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về quản lý kinh doanh vận tải, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý kinh doanh vận tải bằng xe taxi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động của các loại hình vận tải mới như Grab, Uber...

- Hoàn thiện Quy chế quản lý vận tải khách bằng xe taxi trên địa bàn Thành phố. Hiện Sở GTVT đang lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo quy chế taxi. Tại Dự thảo quy chế, cũng đã đưa vào một số nội dung: Quy định về màu sơn xe, về ứng dụng công nghệ mới trong quản lý, khai thác hoạt động vận tải taxi; Quy định về đầu thầu trong hoạt động taxi; Quy định về công suất, niên hạn của xe taxi).

Câu 28: Đề nghị Sở GTVT cho biết trách nhiệm trong công tác phối hợp của Sở GTVT với cơ quan Công an Thành phố để quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý đối với các tổ chức, doanh nghiệp vận tải, chủ phương tiện xe khách liên tỉnh trên địa bàn Thành phố thời gian qua? Tại sao nhiều phương tiện bị xử lý nhưng vẫn tiếp tục tái vi phạm? Có hay không sự nương nhẹ của các lực lượng chức năng như dư luận phản ánh?

Trả lời:

1. Công tác chỉ đạo thực hiện trong thời gian qua:

a. Thực trạng hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh trên địa bàn Thủ đô Hà Nội

Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách liên tỉnh trên địa bàn Thành phố hiện nay có 450 đơn vị vận tải, 4738 phương tiện, 675 tuyến vận tải kết nối với 41 tỉnh thành, trong đó có 61 đơn vị có trụ sở tại Hà Nội với 1014 phương tiện. Từ đầu năm đến hết tháng 11, vận tải khách liên tỉnh ước vận chuyển được 60 triệu lượt khách, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân, kể cả trong các dịp Lễ Tết.

Về cơ bản các đơn vị kinh doanh vận tải, chủ phương tiện, người lái xe đã chấp hành các quy định trong hoạt động quản lý vận tải. Tuy nhiên, bên cạnh đó

còn một số đơn vị vận tải, chủ phương tiện, người lái xe vi phạm các quy định của pháp luật, lợi dụng các kẽ hở của pháp luật làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, văn minh đô thị.

Các vi phạm thường thấy: đi không đúng hành trình, chạy “rùa bò” tại các tuyến đường khu vực bến xe, dừng đỗ đón trả khách không đúng nơi quy định, mở cửa khi xe đang chạy, tranh giành khách, phóng nhanh vượt ẩu, nhái xe buýt, chở quá tải (trong dịp Lễ Tết)...;

b. Các biện pháp đã triển khai

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với Công an Thành phố trong công tác xử lý vi phạm được Sở Giao thông vận tải thực hiện thường xuyên, liên tục thể hiện qua các việc cụ thể như sau:

- Lực lượng Thanh tra Sở GTVT và Cảnh sát Giao thông-Công an Thành phố và chính quyền địa phương đã xây dựng Kế hoạch liên ngành, các phương án phối hợp mở các đợt cao điểm, tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động vận tải khách liên tỉnh trên địa bàn Thành phố góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông;

- Duy trì công tác tuần tra, kiểm soát và tăng cường điều tra, theo dõi, xử lý các hoạt động vận tải hành khách trái phép, không để xảy ra hiện tượng “xã hội đen” thao túng, “bảo kê” hoạt động vận tải hành khách trên địa bàn Thành phố;

- Ngoài việc kiểm tra, xử lý vi phạm trên đường theo Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Sở Giao thông vận tải còn phối hợp chặt chẽ với Công an Thành phố tổng hợp các phương tiện đã bị xử lý vi phạm để tiến hành nhắc nhở các doanh nghiệp vận tải và xử lý trách nhiệm của các doanh nghiệp vận tải theo Thông tư số 10/2015/TT-BGTVT ngày 15/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải để thu hồi phù hiệu, đồng thời cung cấp cho Sở Giao thông vận tải các tỉnh (TP) có các phương tiện hoạt động trên địa bàn Thành phố bị xử lý vi phạm để tiếp tục xử lý trách nhiệm các doanh nghiệp vận tải theo quy định, như: Đối với các phương tiện vi phạm lần thứ nhất thì nhắc nhở, lần thứ hai thu hồi phù hiệu 01 tháng, tái vi phạm lần thứ ba thu hồi phù hiệu 03 tháng đối với 25 trường hợp tái phạm,... Kết quả đạt được từ đầu năm 2016 đến nay:

- Công tác thanh tra, kiểm tra tại đơn vị vận tải: đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 55 đơn vị vận tải, xử phạt vi phạm hành chính đối với 12 đơn vị và 02 lái xe có vi phạm hành chính; Tổng số tiền phạt 62.300.000đ.

- Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm trong 10 tháng đầu năm 2016: Lực lượng Thanh tra Sở GTVT đã tích cực tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm tập trung vào các đối tượng trên. Đã xây dựng, triển khai 08 Phương án, kế hoạch mở các đợt cao điểm, tăng cường kiểm tra, xử lý, giải tỏa các vi phạm trong hoạt động vận tải khách bằng xe ô tô trên địa bàn Thành phố. Phòng Cảnh sát Giao thông ĐB-ĐS – Công an Thành phố đã xử lý 12.704 trường hợp xe khách vi phạm, tạm giữ 74 phương tiện, 10.290 bộ giấy tờ, tước GPLX 6260 trường hợp); Lực lượng

Thanh tra Sở GTVT đã xử lý 3.417 trường hợp, phạt tiền 4.920.525.000 đồng, tạm giữ 37 phương tiện, tước GPLX 923 trường hợp.

- Sở Giao thông vận tải đã tiến hành thu hồi phù hiệu có thời hạn đối với 113 xe chạy tuyến cố định, từ chối phục vụ: 178 xe, nhắc nhở: 896 xe của các đơn vị hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn Thành phố do vi phạm các quy định của Luật Giao thông đường bộ và các quy định hiện hành có liên quan.

c. Kết quả đạt được: Cho đến nay, lực lượng chức năng trực thuộc Sở Giao thông vận tải và Công an Thành phố đã tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ, “xe dù, bên cóc, xe khách trá hình, xe buýt nhái” và đạt được kết quả ban đầu. Qua đó đã góp phần duy trì bảo đảm an ninh trật tự tại các bến xe khách, chuyển biến tích cực trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phục vụ việc đi lại thuận tiện cho nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Thủ đô nói riêng.

d. Hạn chế

Mặc dù đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên hiện tượng “xe dù, bên cóc”, “xe khách trá hình”, “xe buýt nhái” chưa được xử lý triệt để, khi lực lượng chức năng thiếu kiểm tra, giám sát thì các hiện tượng trên lại tái diễn và biến tướng ngày càng tinh vi tiềm ẩn nguy cơ mất trật tự an toàn giao thông, gây ùn tắc giao thông và mất mỹ quan đô thị.

Như vậy, có thể khẳng định không có việc nong nhẹ của các lực lượng chức năng trong công tác xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải khách liên tỉnh.

e. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan:*

+ Các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý vận tải còn có những điểm chưa phù hợp với thực tiễn, còn có kẽ hở để doanh nghiệp, chủ phương tiện và lái xe lợi dụng (*chưa có quy định rõ về hành vi vi phạm của các phương tiện “trá hình” vận chuyển khách như tuyến cố định (xe khách trá hình, xe dù) nên việc xử lý vi phạm gặp khó khăn*).

+ Ý thức chấp hành pháp luật của một số đơn vị vận tải, lái xe và một bộ phận hành khách chưa cao (hành khách có nhu cầu đi xe nhưng không vào bến mua vé mà tìm đến các vị trí đón xe dọc đường).

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các lực lượng chức năng chưa quyết liệt, chưa thường xuyên;

2. Phương hướng trong thời gian tới: Tiếp tục thực hiện các giải pháp, coi công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải là nhiệm vụ trọng tâm, nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Thành ủy, tập trung vào các giải pháp:

a. Giải pháp trước mắt:

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động vận tải;

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc cấp phù hiệu, biển hiệu; xiết chặt kiểm tra về phương tiện vận tải, điều kiện kinh doanh và phương án kinh doanh của đơn vị vận tải;

+ Rà soát qua hệ thống GPS để kịp thời chấn chỉnh các hành vi phạm tốc độ, vi phạm thời gian làm việc của lái xe và quản lý hành trình chạy xe;

+ Rà soát, bổ sung các điểm dừng cho xe khách liên tỉnh;

+ Thành lập Tổ công tác liên ngành kiểm tra hoạt động đón, trả khách trên địa bàn Thành phố do lãnh đạo Ban An toàn giao thông Thành phố làm Tổ trưởng. Ban An toàn giao thông Thành phố chủ trì, xây dựng quy chế hoạt động và có sự phối hợp của các sở ngành, chính quyền địa phương các quận, huyện, thị xã; Công bố số điện thoại đường dây nóng, hòm thư điện tử cho người dân biết để tiếp nhận thông tin phản ánh về hiện tượng xe khách dừng đỗ đón, trả khách sai quy định, kịp thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định.

b. Giải pháp lâu dài:

+ Triển khai đầu tư các bến xe khách liên tỉnh và bố trí sắp xếp hợp lý, khoa học các luồng tuyến vận tải hành khách liên tỉnh đảm bảo thuận tiện cho nhân dân trong quá trình đi và đến Hà Nội theo định hướng quy hoạch giao thông vận tải đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

+ Tăng cường kết nối các loại hình vận tải, kết nối các tuyến buýt giữa các bến xe, giữa bến xe với các khu dân cư, trường học, bệnh viện ... để tạo thuận tiện cho nhân dân;

+ Triển khai hệ thống giao thông thông minh, tiếp tục đầu tư lắp đặt camera giám sát giao thông tại các tuyến đường trọng điểm, khu vực bến xe để tăng cường quản lý, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm bằng hình thức “xử phạt nguội”;

+ Tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về quản lý kinh doanh vận tải. Khắc phục các tồn tại, hạn chế các doanh nghiệp lợi dụng kẽ hở các văn bản quy phạm pháp luật để vi phạm các quy định trong công tác quản lý hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh.

+ Tiếp tục tuyên truyền để nâng cao ý thức tự giác chấp hành Luật Giao thông của chủ xe, lái xe và hành khách khi tham gia giao thông và khi điều khiển phương tiện.

Câu 29. Qua 3 năm thực hiện “năm văn minh trật tự đô thị”, Thành phố cũng đã có những chuyển biến như báo cáo UBNDTP đã nêu. Tuy nhiên, yếu kém kéo dài chậm khắc phục đó là việc lấn chiếm hè đường để kinh doanh dịch vụ trái phép gây nhếch nhác đô thị, ùn tắc giao thông? Đề nghị đ/c Giám đốc CATP cho biết trách nhiệm của CATP ở các cấp, công tác phối hợp với chính quyền địa phương? Các giải pháp khắc phục trong thời gian tới?(thành viên ban Đô thị, Pháp chế)

Trả lời:

1. Tình hình:

Trong 03 năm thực hiện “Năm trật tự và văn minh đô thị” Công an Thành phố đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm bảo đảm trật tự đô thị trên địa bàn Thành phố, trọng tâm là các giải pháp tuyên truyền, phòng ngừa, đẩy mạnh kiểm tra, xử lý (*3 năm đã kiểm ra xử lý hơn 440 nghìn trường hợp vi phạm, phạt thành tiền gần 180 tỷ đồng*), đạt được những kết quả tích cực. Bộ mặt đô thị của Thủ đô từng bước được kang trang, hiện đại hơn; xây dựng nếp sống văn minh, đề cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự, văn minh đô thị, góp phần xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa, văn hiến, truyền thống của Thủ đô anh hùng, Thành phố vì hòa bình.

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn nhiều tồn tại như đại biểu đã nêu: một số địa bàn dễ xảy ra tình trạng sử dụng lòng đường, hè phố làm nơi kinh doanh, buôn bán, tình trạng “*chợ xanh, chợ cóc*” họp chợ không đúng quy định; lấn chiếm lòng đường, hè phố nhất là các loại hình kinh doanh dịch vụ như: karaoke, cafe, bia hơi, hàng ăn uống giải khát, hàng lẩu, nướng, các quán trà chanh, kinh doanh giày dép, quần áo.... Hiện trên địa bàn Thành phố còn tồn tại 1134 điểm vi phạm về TTĐT (*lấn chiếm hè phố để phương tiện, bày bàn ghế phục vụ kinh doanh, buôn bán... chủ yếu từ 19h-24h*); 35 điểm trông giữ phương tiện không phép lấn chiếm lòng đường, hè phố; 178 chợ tạm, chợ cóc (*đa số tập trung tại các quận nội thành*)..

2. Nguyên nhân

- Do tốc độ đô thị hóa, dân số tăng nhanh, kinh tế khó khăn, tình trạng thất nghiệp, người dân ngoại tỉnh về Hà Nội sinh sống, làm ăn buôn bán nhiều; nhiều người dân phải ra mặt đường để mưu sinh đã dẫn đến tình trạng lấn chiếm hè phố, lòng đường để kinh doanh, buôn bán đặc biệt vào buổi tối (từ 18h đến 24h).

- Công tác quản lý nhà nước, nhất là về quy hoạch xây dựng, trật tự đô thị còn hạn chế; nhận thức, ý thức trách nhiệm, văn hóa ứng xử trong giao tiếp, tham gia giao thông và sinh hoạt nơi công cộng của một bộ phận cán bộ, nhân dân chưa cao;

- Mức phạt các hành vi sử dụng trái phép lòng đường đô thị, hè phố để họp chợ, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bày bàn ghế, hàng hóa... thấp (*2000.000 đến 3000.000đ*) vì vậy các hộ kinh doanh chấp nhận chịu phạt; không có chế tài các cá nhân, tổ chức chiếm dụng hè phố, lòng đường bày bàn ghế, trông giữ phương tiện... bị xử lý vi phạm hành chính nhiều lần thì thu hồi giấy phép kinh doanh, giải tỏa vì vậy gây khó khăn cho công tác quản lý.

- Lãnh đạo một số đơn vị, UBND quận, huyện, thị xã chưa quan tâm đúng mức đến công tác đảm bảo TTĐT, do vậy chưa chỉ đạo quyết liệt, chưa huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân vào cuộc; công tác kiểm tra, đôn đốc còn bị buông lỏng dẫn đến tình trạng lấn chiếm hè phố, lòng đường để kinh doanh, ô tô đỗ hè phố, để báo chí phản ánh đưa tin.

3. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

(1) Công an thành phố Hà Nội đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án tăng cường năng lực, tiềm lực cho các lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát khu vực, Cảnh sát Cơ động; tăng cường thanh, kiểm tra phòng ngừa vi phạm, xây dựng hình ảnh người cán bộ chiến sỹ Công an Thủ đô trách nhiệm, đẹp, thân thiện trong mắt người dân.

(2) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, trật tự văn minh đô thị, với nhiều mô hình có hiệu quả;

(3) Phối hợp chặt chẽ với các ban, sở, ngành chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước, xây dựng bộ tiêu chí về trật tự văn minh đô thị, bảo đảm “sáng, xanh, sạch, đẹp”; phân luồng giao thông, bố trí, sắp xếp các tuyến, địa bàn, điểm đỗ phương tiện giao thông hợp lý, gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; trong đó, cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên Công an Thành phố vừa làm nòng cốt, vừa gương mẫu thực hiện;

(4) Tiếp tục thí điểm thành lập tổ công tác gồm Cảnh sát khu vực, Cảnh sát trật tự, lực lượng tự quản tuần tra bằng hình thức đi bộ để tuyên truyền, nhắc nhở, xử lý vi phạm trật tự đô thị tại địa bàn 12 quận; xây dựng thí điểm 08 tuyến phố điểm về trật tự công cộng, trật tự đô thị trên địa bàn 12 quận theo 04 tiêu chí tuyến phố văn minh đô thị

(5) Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự đô thị, các điểm trông giữ phương tiện; kiên quyết thu hồi giấy phép kinh doanh đối với các điểm trông giữ phương tiện sai quy định, các điểm thường xuyên vi phạm;

(6) Phối hợp với Sở Công Thương mưu cho UBND Thành phố tổ chức sắp xếp các chợ hoa, chợ nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố phục vụ nhu cầu mua bán của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017; Quy hoạch, sắp xếp bố trí các chợ xanh, chợ cóc, chợ tạm, chợ dân sinh. Đối với những chợ cóc, chợ tạm lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, đề nghị kiên quyết dẹp; đối với những chợ xanh, chợ cóc trong khu dân cư, phục vụ dân sinh, đề nghị cho phép duy trì từ 5-7h nhưng phải đảm bảo trật tự đô thị, vệ sinh môi trường

Câu 30. Theo báo cáo của các ngành, năm nay tội phạm giết người tăng, đặc biệt nghiêm trọng là tội phạm có tổ chức và sử dụng vũ khí quân dụng, chất nổ gây tâm lý hoang mang, bất an? Đề nghị đ/c Giám đốc CATP cho biết trách nhiệm của CATP? Giải pháp đấu tranh phòng ngừa tới? Kiến nghị với Thành phố những vấn đề gì trong công tác phòng ngừa xã hội. (thành viên ban Pháp chế)

Trả lời:

1. Tình hình: Năm 2016, tội phạm giết người xảy ra 59 vụ, tăng 02 vụ = 3,5% so với năm 2015, trong đó, số vụ giết người do các mâu thuẫn bột phát chiếm tỷ lệ cao (45,8% số vụ). Xảy ra 18 vụ, bắt 34 đối tượng sử dụng vũ khí nóng gây án (súng quân dụng, súng Colt tự chế và súng bắn đạn ghém tự chế),

tăng 05 vụ =33,3% so với năm 2015. *Điển hình: (1) Vụ giết người do nhóm đối tượng Nguyễn Vinh Long (biệt danh Long Ma) cầm đầu, sử dụng súng làm 01 người chết, 01 người bị thương phường Trung Hòa, Cầu Giấy; (2) Vụ 06 đối tượng sử dụng súng tự chế bắn vào cửa hàng cầm đồ Lộc Phát, tại 104 Nhuệ Giang, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội ngày 19/10/2016; (3) CATP đã khám phá ổ nhóm do đối tượng Lê Cao Long (tức Long Cát) cầm đầu, thường xuyên mang theo vũ khí để đòi nợ thuê, mua bán trái phép chất ma túy, sẵn sàng chống trả lực lượng khi bị kiểm tra...*

2. Nguyên nhân:

- Tội phạm giết người tăng chủ yếu do nguyên nhân xã hội, mâu thuẫn bột phát dẫn đến gây khó khăn cho công tác phòng ngừa;

- Việc quản lý vũ khí, vật liệu nổ gặp nhiều khó khăn như: Việc quản lý thuốc nổ công nghiệp còn nhiều sơ hở để đối tượng lợi dụng sử dụng gây án; tình trạng buôn lậu vũ khí, vật liệu nổ từ biên giới vào nội địa; đã phát hiện một số đối tượng tự sản xuất vũ khí tự chế như súng săn, súng bắn đạn ghém, mìn tự tạo...

- Công tác quản lý, phối hợp kiểm tra, tuyên truyền, vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ chưa được duy trì thường xuyên, ở một số cơ sở còn khoán trắng cho lực lượng công an;

- Mặc dù Pháp lệnh số 16 có hiệu lực từ ngày 01/01/2012, nhưng việc khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với đối tượng gây án phụ thuộc nhiều vào cơ quan giám định. Một số loại súng như: Súng săn, súng tự chế, súng kíp... mặc dù có “tính năng tương tự” nhưng việc giám định là vũ khí quân dụng còn có những quan điểm khác nhau tùy thuộc vào cơ quan giám định; dẫn đến việc xử lý đối tượng chưa mạnh mẽ, chưa đủ sức răn đe.

3. Trách nhiệm CATP:

Mặc dù CATP đã triển khai nhiều biện pháp, giải pháp phòng ngừa tội phạm giết người, tội phạm có tổ chức và sử dụng vũ khí nóng để gây, đạt được những kết quả nhất định như: (1) Năm 2016 đã triệt phá 34 ổ nhóm, bắt 127 đối tượng, trong đó triệt phá 02 ổ nhóm Cường “tròn” ở Thanh Trì, ổ nhóm Lưu Văn Hiền ở Hà Đông, bắt 08 đối tượng về hành vi bảo kê, cưỡng đoạt tài sản, cố ý gây thương tích; (2) Tăng cường vận động, thu hồi được số lượng lớn vũ khí, vật liệu nổ (*đã thu được 104 súng các loại; 04 bom; 22 lựu đạn, mìn; 13 đầu đạn; 1383 viên đạn các loại.*); (3) Thông qua công tác điều tra và tuần tra kiểm soát, đã phát hiện, điều tra bắt giữ 15 vụ, 24 đối tượng tàng trữ súng quân dụng, súng tự chế; phát hiện 04 vụ dùng mìn tự chế gây nổ và đe dọa nổ, điều tra bắt giữ 02 vụ, 04 đối tượng.

Tuy nhiên, công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ còn một số hạn chế; chưa chủ động phát hiện, phòng ngừa, bắt ngăn chặn đối tượng tàng trữ vũ khí quân dụng; chỉ khi đối tượng gây án thì mới biết và tổ chức điều tra. Riêng vụ giết người ở Trung Hòa, Cầu Giấy, CATP đã kỷ luật một số đồng chí Cảnh sát khu vực, cảnh sát hình sự do không làm tốt công tác quản lý địa bàn, đối tượng, nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong toàn lực lượng.

4. Giải pháp thời gian tới: (1) Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, công tác tuyên truyền, phòng ngừa tội phạm; vận động nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ; tăng cường hơn nữa công tác nắm tình hình, nhất là các mâu thuẫn trong nhân dân để kịp thời xử lý, không để xảy ra các vụ án nghiêm trọng; (2) Chủ động rà soát, dựng các ổ nhóm tội phạm; các đối tượng trọng điểm diện “*anh, chị*”, “*cộm cán*”, đặc biệt là các ổ nhóm có nghi vấn tàng trữ vũ khí nóng; (3) Rà soát, quản lý chặt đối tượng tâm thần có xu hướng bạo lực và đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp có biểu hiện “ngáo đá” nhằm ngăn chặn, không để xảy ra các vụ trọng án; (4) Rà soát các cơ sở, cá nhân kinh doanh tài chính trên địa bàn Thành phố nhằm phòng ngừa, đấu tranh với các ổ nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen, núp bóng các doanh nghiệp kinh doanh tài chính, “tín dụng đen”; (5) Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng Hải quan, lực lượng Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định về buôn bán, vận chuyển vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo các loại...

3. Kiến nghị, đề xuất: (1) Kiến nghị Quốc hội cần xây dựng và ban hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực này; (2) Thành phố chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường phối hợp với cơ quan công an trong công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ; trong công tác tuyên truyền phòng ngừa tội phạm, phát hiện các mâu thuẫn phát sinh trong nhân dân để giải quyết kịp thời...

Câu 31. Tình trạng “tín dụng đen” cho vay nặng lãi có chiều hướng phát triển mạnh, thậm chí công khai “dán tờ rơi mời gọi cho vay không cần thế chấp” tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định ANTT (như dùng “luật rừng” đòi nợ, thậm chí bắt giữ người trái phép). Đề nghị đ/c Giám đốc CATP cho biết trách nhiệm của CATP? Giải pháp đấu tranh phòng ngừa tới ? Kiến nghị với Thành phố trong phòng ngừa xã hội. (thành viên ban Pháp chế)

Trả lời:

1. Thời gian qua, trên địa bàn Thành phố xuất hiện tình trạng một số cơ sở, đối tượng núp bóng kinh doanh dịch vụ cầm đồ, kinh doanh tài chính có đăng ký kinh doanh và treo biển hoặc không treo biển, không đăng ký kinh doanh, tổ chức rải tờ rơi, dán quảng cáo, đăng thông tin trên các trang mạng... (*thực chất là hoạt động tín dụng đen*), gây khó khăn trong công tác quản lý, phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm; từ đó nảy sinh các vấn đề phức tạp về tội phạm hình sự, ma túy và tệ nạn xã hội. Điển hình là: 01 vụ ngày 04/10/2016, quần chúng nhân dân phát hiện tại đầu ngách 670/54 Nguyễn Khoái, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội 03 thời hình trụ, qua giám định xác định là chất nổ TNT, qua rà soát, nguyên nhân xuất phát từ việc vay nợ; 01 vụ giết người, gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 24/10/2016, tại ngõ 75 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội làm 01 người chết...

2. Trước tình hình trên, Công an Thành phố Hà Nội đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 231 về tổ chức điều tra cơ bản, phòng ngừa, đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với các cơ sở, đối tượng kinh doanh dưới hình

thức kinh doanh tài chính. Sau hơn 3 tháng triển khai kế hoạch, Công an thành phố xác định có 2391 cơ sở cầm đồ và cơ sở kinh doanh tài chính trên địa bàn toàn Thành phố (*trong đó, cơ sở cầm đồ: 1549. có giấy phép kinh doanh: 1432; không có giấy phép kinh doanh: 117; Cơ sở, cá nhân hoạt động kinh doanh tài chính: 842. Trong đó: có giấy phép: 182; không có giấy phép: 660*).

Trên cơ sở đó, Công an Thành phố đã tổ chức phân công, phân cấp quản lý, cán bộ trực tiếp quản lý và có đối sách đấu tranh với từng cơ sở; Giao chỉ tiêu cho các đơn vị tập trung đấu tranh, triệt phá một số ổ nhóm có biểu hiện hoạt động “tín dụng đen” để răn đe và trấn áp đối với các ổ nhóm khác trong dịp Cao điểm Tết Nguyên đán 2017. Bên cạnh đó, Công an Thành phố đã rà soát, xác định 33 ổ nhóm tội phạm có tổ chức hiện hành, xác định các đối tượng trong các ổ nhóm hoạt động liên quan đến hoạt động “kinh doanh tài chính”. Tính đến nay, Công an Thành phố đã giao các lực lượng chức năng tập trung đấu tranh, triệt xóa 04 ổ nhóm tội phạm có tổ chức trong đợt cao điểm Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017.

3. Để nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” trong thời gian tới, Công an Thành phố Hà Nội sẽ tập trung triển khai một số giải pháp sau:

(1) Tổ chức tốt công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về quy định của nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ, kinh doanh tài chính; thông báo tình hình, thủ đoạn hoạt động lợi dụng các loại dịch vụ này để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.. để nhân dân biết, cảnh giác, đồng thời tố giác các hành vi vi phạm cho các cơ quan chức năng.

(2) Tăng cường rà soát, đưa vào diện quản lý các đối tượng có hành vi liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” để phát hiện, xử lý hoặc quản lý, răn đe đối tượng có biểu hiện nghi vấn cưỡng đoạt tài sản, côn đồ, hoạt động kiểu xã hội đen, bảo kê, đòi nợ thuê, siết nợ tài sản.

(3) Tiếp nhận, giải quyết triệt để các tin báo, tố giác về hoạt động “tín dụng đen” tổ chức điều tra triệt để, thể hiện sự kiên quyết nghiêm minh của pháp luật. Trấn áp các băng ổ nhóm côn đồ, hoạt động kiểu xã hội đen, bảo kê, đòi nợ thuê, đưa ra xét xử điển, lưu động các vụ án có tính chất hoạt động “tín dụng đen” để tuyên truyền, giáo dục nhân dân không để xảy ra nhiều vụ việc ảnh hưởng đến TTATXH.

(4) Quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm, các hiệu cầm đồ, cho vay tín dụng nghi vấn liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”.

4. Kiến nghị, đề xuất:

- Thành phố kiến nghị Quốc hội, Chính phủ rà soát, nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự, hành chính, dân sự về xử lý hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tín dụng; hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực vay tín dụng với những chế tài cụ thể, rõ ràng và nghiêm khắc, trong đó cần bổ sung hình phạt đối với nhóm hành vi vi phạm liên quan đến tín dụng đen, cho vay

nặng lãi để có cơ sở pháp lý khi xử lý trong thực tế. Ngoài ra, hoàn thiện các quy định về giao dịch dân sự, thế chấp, cầm cố...

- Kiến nghị Thành phố chỉ đạo chính quyền các cấp tăng cường quản lý, siết chặt các hoạt động cho vay, huy động vốn tự phát; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, giúp tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân nâng cao hiểu biết, nhận thức và cảnh giác cao trước thủ đoạn của các đối tượng hoạt động “tín dụng đen”.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về thu hút nguồn tiền nhàn rỗi trong dân, cải cách hành chính, nghiên cứu đa dạng hóa các hình thức, nhằm tạo sự thuận lợi trong hoạt động giao dịch tín dụng chính thức để các doanh nghiệp, cá nhân có thể tiếp cận được tới nguồn vốn vay an toàn, nhanh chóng, thuận tiện, qua đó hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, vay “tín dụng đen”.

IV. NHÓM VẤN ĐỀ VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI (8 câu)

***Chất vấn UBND Thành phố**

Câu 32. Tình hình sản phẩm nông nghiệp (thịt, cá, rau, củ, quả) đang được dư luận nhân dân bức xúc lo lắng về dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc tăng trưởng tạo nạc ở các sản phẩm này khi bán cho người tiêu dùng? Tình trạng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc ngoài danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam, không có chứng chỉ hành nghề.... Đề nghị đ/c Giám đốc Sở NN&PTNN cho biết trách nhiệm của Sở nông nghiệp trong việc kiểm soát, ngăn chặn và phát hiện kịp thời chuyển Công an điều tra khởi tố sai phạm trong lĩnh vực sản xuất của ngành NN thành phố ? giải pháp tới của Sở NN&PTNN với chức năng là cơ quan tham mưu và kiến nghị với Thành phố để thực hiện tốt đối với việc này. (thành viên ban Pháp chế, VHXX, KTNS)

Trả lời

1. Về công tác quản lý vật tư thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn Thành phố

- Tình hình sản xuất, buôn bán vật tư, thuốc BVTV

Trên địa bàn Thành phố hiện có 70 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV, 31 kho lưu chứa thuốc BVTV và 1.324 cửa hàng buôn bán thuốc BVTV tại 23 quận, huyện, thị xã. Trong đó, có 786 cửa hàng buôn bán thường xuyên và 538 buôn bán nhỏ theo thời vụ. (... cửa hàng có giấy phép, chứng chỉ hành nghề, chiếm 81%; 19% số cửa hàng không có giấy phép và chứng chỉ hành nghề, chủ yếu ở các thôn, xóm, buôn bán theo thời vụ);

- Về công tác quản lý nhà nước: Thực hiện Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/QH13, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 về việc phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội. Sở Nông nghiệp & PTNT đã tập trung chỉ đạo Chi cục

BVTV phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý các vi phạm theo quy định trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

+ Để các doanh nghiệp, chủ cửa hàng, nông dân chủ động trong việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định của pháp luật. Năm 2016, Sở Nông nghiệp & PTNT đã chỉ đạo Chi cục Bảo vệ thực vật tổ chức 661 lớp tập huấn phổ biến kiến thức về thuốc bảo vệ thực vật cho cán bộ làm công tác BVTV, chủ doanh nghiệp, chủ cửa hàng, hộ nông dân (khoảng 30.000 lượt người); Góp phần hạn chế vi phạm trong kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn Thành phố.

- Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:

Trước tình hình sản xuất, buôn bán và sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn Thành phố diễn biến phức tạp, Sở Nông nghiệp & PTNT đã chỉ đạo Chi cục BVTV tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn Thành phố. Đã thành lập 625 đoàn thanh tra, kết quả:

+ Kiểm tra 58 công ty và 445 cửa hàng buôn bán thuốc BVTV, lấy 236 mẫu thuốc BVTV lưu thông trên thị trường để kiểm tra, xét nghiệm chất lượng thuốc; Trong đó có 166 mẫu đạt tiêu chuẩn và 70 mẫu chưa đạt (chủ yếu vi phạm về điều kiện kinh doanh như: không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, bán thuốc chung với thức ăn chăn nuôi, không có biển hiệu cửa hàng, bảng niêm yết giá...). Xử lý: nhắc nhở 62 trường hợp; xử phạt vi phạm hành chính 08 cơ sở với số tiền 57 triệu đồng với hành vi: buôn bán thuốc BVTV hết hạn sử dụng, thuốc BVTV không đảm bảo chất lượng, thuốc BVTV có nhãn không đúng quy định, không đảm bảo chất lượng.

+ Kiểm tra 110/198 cơ sở sản xuất, 18 cơ sở sơ chế rau an toàn, lấy 830 mẫu rau để kiểm tra dư lượng thuốc BVTV (710 mẫu tại các vùng sản xuất và 120 mẫu tại cơ sở sơ chế), phát hiện 11 mẫu có dư lượng thuốc BVTV vượt mức giới hạn tối đa cho phép (chiếm 1,3%). Các trường hợp vi phạm đã được xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Về công tác quản lý vật tư thú y trên địa bàn Thành phố.

- Tình hình chăn nuôi và cơ sở giết mổ gia súc gia cầm: Theo thống kê, hiện nay trên địa bàn Thành phố có khoảng 25,8 ngàn con trâu, 146 ngàn con bò (bò sữa có khoảng 16 ngàn con), 1,6 triệu con lợn và 27 triệu con gia cầm (đàn gà có khoảng 18 triệu con). Sản lượng thịt trâu bò ước tính đạt khoảng 11,55 ngàn tấn, thịt lợn khoảng 330 ngàn tấn, thịt gia cầm khoảng 87 ngàn tấn, sản lượng sữa đạt khoảng 38 ngàn tấn, sản lượng trứng gia cầm các loại đạt khoảng 1.250 triệu quả. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản là 21.300 ha, sản lượng 100.261 tấn. Trên địa bàn Thành phố có 1.074 cơ sở giết mổ gia súc gia cầm, trong đó có 07 cơ sở giết mổ công nghiệp, 15 cơ sở giết mổ tập trung bán công nghiệp, 04 cơ sở giết mổ thủ công chăn nuôi và 1.050 điểm giết mổ nhỏ lẻ.

+ Trên địa bàn Thành phố có 7.042 trang trại chăn nuôi tập trung (trong đó 533 trang trại của doanh nghiệp). Tất cả các doanh nghiệp và trang trại đều đã ký cam kết không sử dụng chất cấm trong sản xuất.

- Về công tác quản lý nhà nước:

Sở Nông nghiệp & PTNT đã thường xuyên phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi và quản lý vật tư, thuốc thú y trên địa bàn:

+ Thường xuyên phối hợp với các cơ quan truyền thông của Thành phố nhằm tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến kiến thức về chăn nuôi, sử dụng các vật tư trong chăn nuôi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người chăn nuôi về sử dụng vật tư chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định, đảm bảo an toàn về vệ sinh thực phẩm;

+ Chỉ đạo Chi cục Thú y và các tổ chức, cá nhân chăn nuôi, sản xuất, buôn bán vật tư chăn nuôi thực hiện việc ký cam kết không kinh doanh, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; Kết quả: Có 108.039/122.926 hộ chăn nuôi lợn và gia cầm (87%), 762/786 hộ kinh doanh thuốc thú y (96%), 1.396/1.409 cửa hàng (thức ăn chăn nuôi ký cam kết không kinh doanh sử dụng chất cấm trong chăn nuôi (97%).

+ Chỉ đạo xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm:

Trong năm 2016, toàn Thành phố đã xây dựng và duy trì 60 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm, gồm 27 chuỗi chăn nuôi, 33 chuỗi trồng trọt. Có 311 cơ sở kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn tại 21 quận, huyện, thị xã được công khai trên website của UBND Thành phố, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội và Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hà Nội.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong sử dụng vật tư thú y trên địa bàn thành phố Hà Nội:

+ Đã tổ chức kiểm tra 5.671/16.473 cơ sở có đăng ký kinh doanh vật tư chăn nuôi, thuốc thú y. Kết quả: Trong đó xếp loại A chiếm 7,4%, loại B là 68,9% (có nhắc nhở để hoàn thiện đạt theo tiêu chuẩn loại A) và loại C chiếm 21,89% (phải tổ chức đánh giá lại lần 2, trường hợp lần 2 vẫn đạt loại C sẽ không được cấp phép tổ chức sản xuất kinh doanh) theo đó, đã cấp được 2.668 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Đồng thời thực hiện công khai kết quả đánh giá phân loại.

+ Công tác thanh, kiểm tra trên các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản, kiểm dịch, vệ sinh thú y: Thanh kiểm tra 12.177 lượt cơ sở, trong đó 1.241 trường hợp không đạt yêu cầu, chiếm 10,2%. Đã xử lý 539 tổ chức, cá nhân vi phạm, với số tiền phạt 2.443.878.500 đồng. Đã lấy 2.865 mẫu để kiểm tra xét nghiệm, phát hiện 116 mẫu vi phạm (chủ yếu vi phạm về nhãn mác không đúng quy định, chưa được cấp phép đã hoạt động, điều kiện sơ chế không đảm bảo, điều kiện bảo quản không đúng quy định). Phát hiện 01 mẫu tại cơ sở giết mổ của hộ gia đình tại xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì có sử dụng chất cấm đã xử phạt 12,5 triệu và thiêu hủy 07 con lợn.

+ Tiến hành kiểm tra chất cấm Salbutamol và Clenbuterol trong nước tiểu gia súc được 436 mẫu (Salbutamol: 251 mẫu, Clenbuterol: 185 mẫu). Kết quả định tính phát hiện 07 mẫu dương tính với Salbutamon tại lợn có nguồn gốc từ

tỉnh Hưng Yên nhập về. Sau khi có kết quả phân tích định lượng dương tính đã thực hiện truy xuất nguồn gốc, thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở vi phạm và có văn bản gửi đến cơ quan chức năng tỉnh Hưng Yên đề nghị tăng cường phối hợp kiểm soát chất cấm trong chăn nuôi.

+ Chưa có vụ vi phạm an toàn thực phẩm nào chuyển chuyển cơ quan điều tra (Công an) xử lý.

III. Giải pháp thời gian tới.

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước:

- Thường xuyên phối hợp với các Sở, ngành đơn vị liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã kiểm tra công tác chăn nuôi, trồng trọt và sử dụng vật tư nông nghiệp đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện nghiêm các chế tài xử phạt theo quy định tại các điều từ 190 đến 195 của Luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ 01/7/2016.

- Xây dựng, hướng dẫn, giám sát thực hiện quy trình, kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt từ khâu sản xuất giống, sản xuất thương phẩm, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản thực phẩm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giết mổ và lưu thông sản phẩm động vật trên thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;

- Khen thưởng, động viên các cá nhân, tổ chức phát hiện các vụ việc vi phạm, kịp thời báo cho cơ quan chức năng.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăn nuôi, trồng trọt để tạo ra các sản phẩm nông lâm sản an toàn: Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của Thành phố, các tỉnh thành và UBND các quận, huyện, thị xã thường xuyên tuyên truyền để người sản xuất nghiêm túc thực hiện đúng quy trình sản xuất theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến phải ký cam kết: Không sử dụng chất cấm trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến, bảo quản và cam kết thực hiện đúng quy trình sản xuất nông nghiệp an toàn.

3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật từ Thành phố đến cơ sở về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;

4. Phát động phong trào toàn dân “nói không với chất cấm” trong sản xuất nông nghiệp.

Câu 33. Tình hình sản phẩm nông nghiệp nhập lậu không đảm bảo rõ nguồn gốc, dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc tăng trưởng tạo nạc các sản phẩm từ nước ngoài, các tỉnh vào thành phố đang được dư luận nhân dân bức xúc lo lắng. Đề nghị đ/c Giám đốc Sở Công thương cho biết trách nhiệm của Sở Công thương trong việc kiểm soát, ngăn chặn, phát hiện chuyển Công an TP điều tra khởi tố? Các giải pháp khắc phục trong thời gian tới. (thành viên ban Pháp chế, VHXXH)

Trả lời:

1. Nhận diện sản phẩm nông nghiệp lưu thông trên thị trường Hà Nội

Hiện nay sản phẩm nông nghiệp lưu thông trên thị trường Hà Nội rất đa dạng và phong phú bao gồm các loại: rau củ, trái cây, các sản phẩm từ gia súc, gia cầm như thịt lợn, thịt bò, thịt gà...; các sản phẩm trứng, nội tạng...; các sản phẩm hải sản: cá, tôm và các sản phẩm khác như ốc, ba ba...

Các sản phẩm này được đưa vào Thành phố bằng nhiều đường khác nhau như: nhập khẩu chính ngạch, qua đường biên giới có sự kiểm soát của cơ quan Hải quan tiểu ngạch; nhập lậu qua các tỉnh về Thành phố. Các hàng hóa nông sản trên được tiêu thụ ở trung tâm thương mại, siêu thị và các chợ trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam đã có đủ hóa đơn, chứng từ và các điều kiện ATTP, tuy nhiên trong quá trình vận chuyển không đảm bảo đủ các yếu tố về phương tiện vận chuyển, bảo quản sản phẩm theo đúng quy định cũng ảnh hưởng nhiều đến chất lượng của sản phẩm.

Đối với các sản phẩm được tiêu thụ ở trung tâm thương mại, siêu thị, các chuỗi cửa hàng tiện ích cơ bản đã được kiểm soát về nguồn gốc xuất xứ, vì vậy phần lớn các sản phẩm nông sản nhập lậu được tiêu thụ tại các chợ dân sinh, các cửa hàng nhỏ lẻ.

2. Việc kiểm tra, kiểm soát

- Sở Công Thương thường xuyên chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tập trung kiểm tra, kiểm soát hàng hóa nhập khẩu nhất là sản phẩm nông sản lưu thông trên thị trường; kiểm soát chặt chẽ tất cả các loại hàng hóa được bày bán trong trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn toàn Thành phố.

- Thời gian qua, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an Thành phố và các lực lượng chức năng đã phối hợp chặt chẽ với UBND các quận, huyện, thị xã triển khai quyết liệt Đề án 2088 của Thành phố về phòng ngừa, ngăn chặn vận chuyển và kinh doanh gia cầm, sản phẩm gia cầm trái phép nhập khẩu trái phép giai đoạn 2012-2015. Kết quả tổng kết đánh giá thực hiện Đề án cho thấy, đến nay không còn hiện tượng kinh doanh gia cầm và các sản phẩm gia cầm nhập lậu vào Thành phố; tuy nhiên Sở Công Thương vẫn chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường thường xuyên, tiếp tục thực hiện kiểm tra, kiểm soát các nội dung trên trong các Chương trình, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp với lực lượng 389 của Thành phố kiểm tra, kiểm soát 138 vụ việc kiểm tra hàng hóa là các loại sản phẩm nông sản trong đó có 71 vụ hàng hóa nông sản nhập lậu vào thị trường Thành phố, giá trị hàng hóa 2,5 tỷ đồng, xử phạt hơn 782 triệu đồng.

- Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương rà soát, xác minh thông tin của các cơ quan truyền thông, đài, báo đưa tin liên quan đến các loại sản phẩm gia súc, gia cầm nhập lậu được bày bán tràn lan trên thị trường, sản phẩm thịt lợn xẻ giả thịt bò được công khai bày bán tại các chợ trên địa bàn huyện Thạch Thất, quận Bắc từ Liêm. Lực lượng QLTT đã tiến hành xác minh thông tin liên quan đến sự việc, phối hợp

với các cơ quan chức năng kiểm tra, kiểm soát xử lý các vi phạm, đồng thời ngăn chặn các hoạt động kinh doanh nói trên.

- Chỉ đạo lực lượng QLTT rà soát, thống kê, đánh giá việc thực hiện công tác đảm bảo ATTP trong các chợ (chợ đầu mối, chợ hạng I,II,III) trên địa bàn Thành phố báo cáo UBND Thành phố để chỉ đạo thống nhất thực hiện đảm bảo ATTP.

- Thường xuyên chỉ đạo lực lượng QLTT lấy mẫu để thuê các cơ quan có chức năng giám định chất lượng ATTP đối với các sản phẩm nông sản, đồng thời chỉ đạo dùng xe kiểm nghiệm nhanh lưu động đi cùng các Đoàn kiểm tra kiểm tra đột xuất, lấy và kiểm nghiệm đối với các mẫu là trái cây, rau củ, thịt gia súc, bánh, bún phở... Số vụ kiểm tra xử lý 15 vụ, xử phạt: 27.000.000 đồng; kiểm nghiệm 51 mẫu, bao gồm: 36 mẫu rau, nho, táo, cam, xoài, hành lá; 09 mẫu thịt gia súc; 04 mẫu bánh phở, bún; 02 mẫu tôm. Kết quả kiểm nghiệm: trái cây: 07 mẫu có dư lượng Nitrat vượt quá giới hạn cho phép gồm: Lê Trung Quốc; nho Trung Quốc; cam canh; cam xanh; nho Đà Lạt, xoài xanh, táo Trung Quốc; Rau: 03 mẫu rau và táo có phát hiện hàm lượng thuốc trừ sâu gồm: rau cải ngọt; rau cần tây; hành lá; Gửi 04 mẫu có nghi vấn phát hiện dư lượng thuốc trừ sâu gửi cơ quan giám định chất lượng để làm căn cứ xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Khảo sát 17 mẫu trái cây tại chợ đầu mối Phía nam và chợ đầu mối Long biên, Kết quả kiểm nghiệm nhanh 17 mẫu trái cây cho thấy không phát hiện hàm lượng thuốc trừ sâu và hàm lượng Nitrat vượt mức cho phép. Ngoài ra Chi cục QLTT giám định một số mẫu trái cây (nhập khẩu và trong nước) bán tại các siêu thị, trung tâm thương mại và chợ, kết quả các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp với mức cho phép theo quy định tại Quyết định số 46/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế.

3. Các giải pháp trong thời gian

(1) Sản phẩm nông nghiệp rất đa dạng, bày bán nhiều nơi, từ trung tâm thương mại, siêu thị, các chợ, các cửa hàng ... do đó cần minh bạch rõ nguồn gốc, xuất xứ, tăng cường kiểm tra tận gốc; nơi nuôi trồng, thu hoạch, vận chuyển, sơ chế và nơi bày bán, lưu thông; phải phân rõ trách nhiệm cho từng ngành để quản lý.

(2) Xây dựng Đề án “Quản lý, sắp xếp các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn các quận nội thành của Thành phố” đang chờ ý kiến đóng góp của các Sở, ngành để trình UBND Thành phố phê duyệt;

(3) Bám sát tình hình thị trường, tùy theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành, xây dựng kế hoạch kiểm tra cho phù hợp tình hình từng thời kỳ điểm nhất là trong dịp Lễ, Tết. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất bằng các xe lưu động; Phối hợp chặt chẽ các cơ quan công an, cơ quan tư pháp trong quá trình kiểm tra, xem xét, xử lý để kịp thời chuyển sang xử lý hình sự những vụ việc vi phạm theo đúng quy định pháp luật.

- Tăng cường đầu tư các thiết bị xét nghiệm nhanh và phối hợp chặt chẽ các cơ quan giám định, xét nghiệm về an toàn thực phẩm và thuốc thú y, thức ăn

chăn nuôi để nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả và kịp thời của các chương trình, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường.

(4) Tăng cường quản lý hàng thực phẩm nhập khẩu thông quan qua luồng xanh, yêu cầu hàng hóa phải đạt chất lượng mới cho thông quan.

(5) Quản lý hoạt động tạm nhập, tái xuất chặt chẽ, không để tái xuất vào nội địa những sản phẩm thải loại, không đạt quy chuẩn...

(6) Thông tin, giáo dục và truyền thông về ATTP

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi và nhận thức người quản lý, người tiêu dùng về ATTP nhất là các sản phẩm nông nghiệp.

- Công khai danh sách các đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, vi phạm quy định pháp luật trên hệ thống phương tiện thông tin đại chúng.

- Tận dụng tối đa hệ thống thông tin, tuyên truyền sẵn có ở địa phương, bổ sung chức năng và cán bộ chuyên trách về truyền thông, giáo dục ATTP.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông với quy mô lớn, đưa công tác giáo dục truyền thông về ATTP vào các ngày lễ, các sự kiện lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội hàng năm của đất nước.

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông: bản tin, phim tài liệu, phóng sự, các trò chơi, xây dựng các tờ rơi, tờ gấp, poster...

- Tiếp tục ký cam kết không kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp nhập lậu, không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm rộng rãi trong cộng đồng thương nhân kinh doanh nhập khẩu, phân phối và người tiêu dùng Thủ đô.

Tiếp tục phát huy hiệu quả thiết thực cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” trong đó có các sản phẩm nông nghiệp có nguồn gốc sản xuất trong nước đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

4. Kiến nghị:

(1) Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị Định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm...tạo điều kiện cho công tác kiểm tra, kiểm soát được hiệu quả;

(2) Đề nghị Thành phố có chính sách hỗ trợ các cơ sở sản xuất, phân phối, bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, hỗ trợ các hiệp hội siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích của các doanh nghiệp trong nước để thúc đẩy sản xuất, ổn định thị trường và tạo thói quen, tâm lý mua sắm tiêu dùng sử dụng các sản phẩm có xuất xứ Việt Nam của đa số nhân dân Thủ đô.

Câu 34. Hiện nay, tình trạng vi phạm các quy định về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ vẫn còn tồn tại khá phổ biến như: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đã hết hạn sử dụng; không xác nhận kiến thức ATTP, khám sức khỏe định kỳ và trang bị bảo hộ lao

động cho người lao động; sản xuất hàng hóa sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ; quy trình sản xuất còn thủ công, chưa khép kín, không đảm bảo các quy định về ATTP...Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục trong thời gian tới?
(thành viên Ban VHXH)

Trả lời:

Đảm bảo ATTP là vấn đề được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội quan tâm, ngày 09/5/2016 Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị số 13/CT-TTg về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về ATTP. Đối với Hà Nội, công tác ATTP luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, 27/10/2016 Thành ủy ban hành Chỉ thị số 10/CT-TU về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về ATTP trên địa bàn Thành phố, công tác ATTP là một trong những nội dung giám sát hàng năm của Ban VHXH - HĐND Thành phố, năm 2016 Ban VHXH thực hiện giám sát chuyên đề ATTP và tháng 12 Quốc hội sẽ thực hiện giám sát tối cao công tác ATTP của thành phố Hà Nội.

Năm 2016, UBND Thành phố chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp, biện pháp quản lý ATTP: Ban hành quyết định số 16/2016/QĐ-UBND về Quy định phân công trách nhiệm quản lý ATTP trên địa bàn Thành phố; Thành lập 05 tổ liên ngành phản ứng nhanh để xử lý các vụ việc nổi cộm về ATTP; Thí điểm thanh tra chuyên ngành ATTP tại 5 quận, huyện và 3 xã, phường theo quyết định 38 của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chỉ thị 13 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 10 của Thành ủy; Ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 14/4/2016 về việc tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; Triển khai chương trình phối hợp giữa UBND Thành phố với UBMTTQ Việt Nam Thành phố tuyên truyền, vận động, giám sát ATTP giai đoạn 2016-2020; Tiếp nhận và đưa vào sử dụng 03 xe chuyên dụng kiểm nghiệm ATTP; Tăng cường quản lý ATTP trong tất cả các khâu: sản xuất, lưu thông, tiêu dùng; Tổ chức các Hội thảo: Hội thảo “Đưa thực phẩm sạch đến người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố”, Hội thảo “Chia sẻ, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn”, Hội thảo “Vai trò của chính quyền cơ sở trong quản lý ATTP”; Tổ chức cuộc thi viết “Chung tay về ATTP”... Với sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan quản lý, các ngành, đoàn thể từ thành phố đến cơ sở, năm 2016 công tác ATTP trên địa bàn Thành phố đạt được những kết quả nổi bật:

Toàn thành phố thành lập 1.440 đoàn kiểm tra liên ngành, 05 tổ phản ứng nhanh, đã kiểm tra 92.488 lượt cơ sở, xử lý vi phạm 15.571 cơ sở, phạt tiền 4.400 cơ sở với số tiền trên 24,6 triệu đồng, chuyển xử lý hình sự 03 cơ sở và tiêu hủy nhiều tấn sản phẩm không đảm bảo ATTP. Thanh tra chuyên ngành tại 5 quận, huyện, xã, phường thí điểm đã thanh tra, 786/3.536 cơ sở, phạt tiền 371 cơ sở với số tiền 1 tỷ 161 triệu đồng (năm 2015 phạt tiền 156 cơ sở, số tiền phạt trên 483 triệu đồng)

Đẩy mạnh cấp GCN/ký cam kết ATTP: 47.153/59.109 cơ sở (79,7%), xác nhận kiến thức ATTP cho 65.000 người.

Thực hiện có hiệu quả “Mô hình cải thiện an toàn thực phẩm đối với dịch vụ ăn uống” tại 189 phường, thị trấn của 30 quận, huyện (tỷ lệ cơ sở dịch vụ ăn uống đạt tiêu chí ATTP từ 85,6% - 97,4%); xây dựng 30 tuyến phố tuyến phố ATTP hưởng ứng “Năm trật tự văn minh đô thị”.

Tăng cường xét nghiệm ATTP; Lấy 157.714 mẫu xét nghiệm, kết quả phát hiện 15.318 mẫu không đạt (9,71%). Từ tháng 11/2016 triển khai xe kiểm nghiệm ATTP, kết quả: Số lượt xe đi (47), trung bình 2,2 lượt xe/ngày; số cơ sở được kiểm tra (39); số mẫu xét nghiệm (196); số mẫu Dương tính (18).

Kiểm soát tốt ATTP, ngăn ngừa hiệu quả ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, trong trường học và các sự kiện lớn của Quốc gia và Thành phố. Tổ chức diễn tập điều tra, xử lý vụ ngộ độc thực phẩm đông người mắc. Trong năm 2016 trên địa bàn Thành phố không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm lớn, không có tử vong do ngộ độc thực phẩm.

Năm 2016 công tác ATTP trên địa bàn Thành phố có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên việc quản lý các cơ sở thực phẩm nhỏ lẻ còn có những khó khăn, tồn tại nhất định, UBND Thành phố xin báo cáo như sau:

1. Về thực trạng quản lý ATTP đối với các cơ sở nhỏ lẻ:

Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ là cơ sở có quy mô hộ gia đình, cơ sở thức ăn đường phố, toàn Thành phố có 45.355 cơ sở nhỏ lẻ/59.109 cơ sở. UBND quận, huyện và xã, phường quản lý ATTP đối với các cơ sở nhỏ lẻ trên địa bàn. Phương thức quản lý đối với các cơ sở này chủ yếu là ký cam kết ATTP (Đối với cơ sở không có giấy đăng ký kinh doanh), số còn lại cấp GCN đủ điều kiện ATTP (đối với cơ sở có Giấy đăng ký kinh doanh do tuyên huyện cấp)

Năm 2016 các quận, huyện và xã, phường tổ chức 375 buổi khám sức khỏe, tập huấn và xác nhận kiến thức cho 65.000 người sản xuất, kinh doanh thực phẩm của các cơ sở nhỏ lẻ tại xã, phường. Kiểm tra, giám sát 16.130/19.282 cơ sở thức ăn đường phố, số cơ sở đạt tiêu chí ATTP chiếm 83,6%, trong 16,4% cơ sở không đạt tiêu chí chủ yếu tập trung vào các vi phạm: Chưa có giấy GCN/cam kết ATTP hoặc có nhưng hết hiệu lực; chưa khám sức khỏe, xác nhận kiến thức (18,7%); không có trang bị bảo hộ (21,2%); không có hồ sơ về nguồn gốc thực phẩm (15,5%).

2. Khó khăn, tồn tại:

Số lượng cơ sở lớn, xuất theo quy mô hộ gia đình, phương thức sản xuất mang tính truyền thống; đầu tư dụng cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh thủ công, chắp vá, không đồng bộ. Số lượng cơ sở và người lao động trong các cơ sở liên tục có sự biến động; nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh theo mùa vụ.

Việc thực hiện cam kết đảm bảo ATTP là trách nhiệm và tự giác của chủ cơ sở, trước khi cơ sở ký giấy cam kết cơ quan quản lý không thẩm định về các điều kiện đảm bảo ATTP mà chỉ tiến hành hậu kiểm. Chưa có chế tài xử lý đối với các cơ sở không có giấy cam kết đảm bảo ATTP, hoặc giấy cam kết hết hiệu lực.

3. Nguyên nhân:

Một số chính quyền cơ sở chưa quyết liệt chỉ đạo việc rà soát, thống kê cơ sở sản xuất/kinh doanh thực phẩm trên địa bàn để quản lý và đôn đốc kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở. Chưa kiên quyết xử lý vi phạm về ATTP, còn nể nang, lấy nhắc nhở làm chính nên chưa đủ sức răn đe.

Lực lượng cán bộ làm công tác ATTP ở cơ sở còn mỏng, nhất là ở tuyến xã, phường (chưa có cán bộ quản lý thuộc lĩnh vực Công thương), trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế.

Sự phối hợp về hướng dẫn chuyên môn của các Sở/ngành đối với UBND cấp huyện chưa thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ; công tác thông tin tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật đã thực hiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế; cấp huyện, xã còn bị động, lúng túng trong quá trình triển khai.

Tuân thủ các quy định về điều kiện đảm bảo ATTP và ý thức trách nhiệm với người tiêu dùng của chủ cơ sở chưa cao. Mặt khác một bộ phận không nhỏ tiêu dùng có thói quen dễ dãi trong việc lựa chọn và truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

4. Trách nhiệm:

Trách nhiệm trước hết thuộc chính quyền cơ sở, vì chính quyền cơ sở quản lý trực tiếp các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn.

Trách nhiệm của các Sở, ngành trong việc chỉ đạo các đơn vị chuyên môn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quản lý cơ sở nhỏ lẻ của quận, huyện, xã, phường.

Trách nhiệm của chủ cơ sở trong tuân thủ các quy định của pháp luật về đảm bảo điều kiện ATTP.

5. Giải pháp:

UBND các quận, huyện, xã, phường chỉ đạo thường xuyên rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn để quản lý. Vận động, hướng dẫn chủ cơ sở đảm bảo các điều kiện về ATTP; đẩy mạnh cấp giấy chứng nhận/ký cam kết đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ; tổ chức khám sức khỏe, xác nhận kiến thức ATTP tại xã, phường. Tăng cường kiểm tra cơ sở nhỏ lẻ và xử lý nghiêm vi phạm quy định ATTP.

Các sở, ngành chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hướng dẫn, tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác ATTP của quận, huyện. Mở rộng thanh tra chuyên ngành ATTP ở tất cả các quận, huyện.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về ATTP; công khai cơ sở vi phạm đồng thời thông tin về các cơ sở thực hiện tốt trên phương tiện thông tin đại chúng.

Vận động nhân dân tố giác các hành vi vi phạm của cơ sở ngay từ đầu, ngay từ địa bàn nơi sinh sống.

Khuyến khích các cơ sở đầu tư đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp để mở rộng quy mô, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

Câu 35. Qua tiếp xúc cử tri, nhiều cử tri cho rằng chất lượng của các phong trào xây dựng làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa... hiện nay chưa đảm bảo, chưa thực chất, ở một số nơi còn chạy theo thành tích. Đề nghị UBND Thành phố cho biết giải pháp để thực hiện trong thời gian tới?
(thành viên Ban VHXXH)

Trả lời:

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được Thành phố triển khai đến nay đã 15 năm. Thực tế cho thấy đây là một nội dung quan trọng, đem lại hiệu quả rõ rệt trong tiến trình xây dựng và phát triển Thủ đô trong những năm qua:

Phong trào đã đi vào cuộc sống từ trong mỗi gia đình, trên các địa bàn dân cư và trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học... Nhiều mô hình văn hóa được quan tâm xây dựng, tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xóa dần khoảng cách giữa thành thị và nông thôn; hạn chế những tác động tiêu cực của cơ chế kinh tế thị trường; ngăn ngừa hữu hiệu các tệ nạn xã hội; bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Nếp sống văn minh được củng cố và từng bước hoàn thiện. Việc thực hiện các quy định về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, đã góp phần đẩy mạnh công tác xây dựng “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh”, nâng cao ý thức của cán bộ và nhân dân Thủ đô, từng bước nâng tầm văn hóa Hà Nội lên một vị thế mới, xứng đáng là Thủ đô của một dân tộc có truyền thống ngàn năm văn hiến. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở Hà Nội đã đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển văn hóa, vừa bảo tồn những nét đẹp văn hóa mang tính dân tộc truyền thống, vừa tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa của các dân tộc khác trên thế giới.

Tuy nhiên, như ý kiến cử tri nhận định: Chất lượng Phong trào chưa thực sự đảm bảo, có lúc, có nơi còn chạy theo hình thức, chạy theo số lượng... Những hạn chế trên đã và đang diễn ra bởi một số nguyên nhân sau:

1. Một số cấp uỷ, chính quyền, ngành, đoàn thể còn chưa nhận thức hết vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm của mình với Phong trào, một bộ phận cán bộ, nhân dân chưa chú ý tới việc thực hiện các nội dung của Phong trào. Việc kiểm tra, giao ban, họp bàn và rút kinh nghiệm chỉ đạo của Ban chỉ đạo Phong trào Thành phố và quận, huyện, thị xã thực hiện chưa thường xuyên. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể từ Thành phố tới cơ sở... còn hạn chế.

2. Trong công tác tuyên truyền, vận động, mặc dù, đã có nhiều cố gắng, nhưng hiệu quả chưa cao. Thời lượng tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng còn ít, nội dung chưa phong phú, hấp dẫn.

3. Việc triển khai các nội dung Phong trào ở một số ngành, đoàn thể còn hời hợt do thiếu sự quan tâm của lãnh đạo, tổ chức công đoàn đơn vị. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội duy trì chưa đều.

4. Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh tiến triển chậm. Việc triển khai thực hiện các chuẩn mực văn hóa cho từng đối tượng cụ thể ở một số ngành, đoàn thể chưa được quan tâm đầy đủ; thái độ cửa quyền, quan liêu, gây phiền hà cho nhân dân trong giao tiếp, thực hiện các thủ tục hành chính... đang gây nhiều bức xúc trong công chúng.

5. Nguồn vốn đầu tư cho các hoạt động văn hóa xã hội chưa đáp ứng với yêu cầu. Chế độ kinh phí hoạt động hàng năm cho Ban chỉ đạo các cấp còn thấp và chưa kịp thời.

Giải pháp:

Nhận thức được vai trò, vị trí cũng như tầm quan trọng của Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, trọng tâm là công tác xây dựng Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, Tổ dân phố văn hóa trên địa bàn Thành phố. Thành ủy, UBND Thành phố đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, chỉ đạo Ban chỉ đạo các cấp nâng cao chất lượng việc bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa trong thời gian tới, cụ thể:

1. Có sự chỉ đạo thống nhất, sát sao, quan tâm, động viên thường xuyên của Đảng bộ, chính quyền, MTTQ các cấp và Lãnh đạo các ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện phong trào. Tạo được sự đồng thuận cao giữa chính quyền và nhân dân và động viên được sự tham gia của đông đảo cán bộ và các tầng lớp nhân dân trong quá trình triển khai Phong trào.

2. Thống nhất quan điểm, tăng trưởng về kinh tế phải song hành với phát triển văn hóa, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, xây dựng và triển khai thực hiện nhiều đề án văn hóa xã hội rộng lớn... tạo ra những tiền đề quan trọng cho việc phát triển trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

3. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thực hiện phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, luôn xác định đúng vai trò của chính quyền các cấp trong việc đầu tư đúng mức từ nguồn ngân sách giành cho sự nghiệp phát triển văn hóa. Động viên, khích lệ người dân cùng chung sức, từng bước cải thiện và không ngừng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

4. Xây dựng con người Văn hóa chính là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho việc thực hiện thắng lợi các nội dung Phong trào. Tiêu chuẩn con người văn hóa ở Thủ đô được thể hiện cụ thể qua các tiêu chí xây dựng “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh”.

5. Nâng cao trình độ, ý thức trách nhiệm và bồi dưỡng kiến thức xử lý công việc cho đội ngũ cán bộ đảm nhiệm về Phong trào có khả năng tham mưu, đề xuất những giải pháp làm chuyển biến về chất của Phong trào.

6. Tăng tỷ trọng đầu tư cho sự nghiệp phát triển văn hóa là nhân tố quan trọng đảm bảo cho sự phát triển xã hội bền vững, lâu dài. Cần phải xây dựng và triển khai những chương trình, đề án phát triển văn hóa dài hạn với từng lộ trình ngắn hạn, hoàn thành từng bước mục tiêu đã xác định.

7. Cùng cố và kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp, thống nhất trong công tác chỉ đạo những nội dung trọng tâm của Phong trào cho phù hợp với điều kiện mỗi địa phương, đơn vị và thích ứng với từng thời kỳ nhất định.

8. Tập trung chỉ đạo quá trình tổ chức thực hiện Phong trào có trọng tâm, trọng điểm và sát với thực tế.

9. Tổ chức triển khai Phong trào sâu rộng ở tất cả mọi khu vực, trong mọi giai tầng xã hội. Việc triển khai các nội dung của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phải được thực hiện nghiêm túc ở ba khu vực: gia đình, cộng đồng dân cư, cơ quan, trường học, doanh nghiệp...

10. Đổi mới phương thức và đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền vận động để các nội dung Phong trào thấm sâu vào đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức lao động và các tầng lớp nhân dân Thủ đô. Các báo, đài giành thời lượng thích hợp cho việc thể hiện quá trình triển khai thực hiện các nội dung Phong trào. Nhanh chóng tiếp cận những tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại để truyền tải nội dung tuyên truyền có hiệu quả tốt nhất.

11. Nâng cao chất lượng các mô hình văn hóa để các danh hiệu này phát huy tác dụng mạnh mẽ hơn nữa. Tiếp tục nhân rộng mô hình Làng văn hóa đáp ứng nhu cầu xây dựng Nông thôn mới theo chủ trương của Trung ương và Thành phố. Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác xây dựng Tổ dân phố văn hóa, Đơn vị văn hóa theo định kỳ. Tiến hành bình xét một cách chặt chẽ theo đúng tiêu chuẩn, Quy chế đề ra.

12. Thường xuyên quan tâm củng cố, hoàn thiện hệ thống các thiết chế văn hóa cơ sở. Xây dựng, ban hành Quy chế quản lý, tổ chức các hoạt động của Nhà văn hóa - Thể thao thôn, tổ dân phố và tương đương trên địa bàn thành phố Hà Nội.

13. Duy trì việc tổ chức Hội nghị Đại biểu nhân dân phường, xã, thị trấn; Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân hàng năm tập trung vào việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, đặc biệt là bàn về văn hóa ứng xử trong gia đình và cộng đồng; giải quyết những vấn đề bức xúc ở địa phương, tuyên dương các gương sáng về văn hóa... Tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân thể hiện được ý chí, sức mạnh gắn kết cộng đồng phấn đấu vì sự tiến bộ xã hội.

14. Triển khai Kế hoạch thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung vào việc thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu Chương trình số 04/TU của Thành ủy Hà Nội khóa XII đã đề ra.

Câu 36. Đào tạo nghề, nhất là đào tạo cho lao động nông thôn thời gian qua còn hạn chế, không tuyển đủ học viên, tỷ lệ lao động sau đào tạo sống được với nghề còn ít; các ngành học viên có nhu cầu thật sự lại không có trong danh mục đào tạo nghề; đào tạo cho đủ chỉ tiêu, chưa chú trọng gắn với nhu cầu xã hội; học viên học xong vẫn chưa hành nghề; chưa kết nối đào tạo với giải quyết việc làm...dẫn đến lãng phí trong đào tạo và việc đầu tư các thiết bị giảng dạy. Đề nghị UBND Thành phố cho biết trách

nhệm, nguyên nhân và giải pháp khắc phục trong thời gian tới? (thành viên Ban VHXH)

Trả lời:

Trong những năm gần đây, công tác đào tạo nghề của Thành phố đã có bước phát triển mạnh mẽ, cung cấp nguồn nhân lực có tay nghề phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước và Thủ đô. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế, đó là cơ cấu đào tạo nghề chưa hợp lý, chưa gắn bó hữu cơ với nhu cầu nhân lực của xã hội, thiếu lao động kỹ thuật trình độ cao cung cấp cho các ngành kinh tế mũi nhọn, ngành kinh tế trọng điểm.

- Về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ: Tính từ năm 2010 đến 2015, toàn Thành phố đã tổ chức dạy nghề cho 132.109 người lao động, với 43 nghề đào tạo, trong đó: 59.229 người tham gia học nghề nông nghiệp; 72.880 người tham gia học nghề phi nông nghiệp. Qua khảo sát, số lao động có việc làm sau khi học nghề đạt tỷ lệ 81,9%. Việc triển khai chính sách dạy nghề theo Quyết định 1956/QĐ-TTg đã giúp lao động nông thôn của Thành phố tiếp cận những kiến thức mới, nâng cao tay nghề để phục vụ sản xuất, đồng thời mở ra cơ hội việc làm mới, từ đó cải thiện cuộc sống của người lao động, góp phần cải tạo bộ mặt nông thôn.

- Về vấn đề các ngành học viên có nhu cầu thật sự lại không có trong danh mục đào tạo nghề: Qua làm việc với các quận, huyện, thị xã, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã nhận được ý kiến đề nghị bổ sung danh mục nghề đào tạo, tuy nhiên đến nay chưa nhận được văn bản chính thức của các đơn vị.

- Bên cạnh những việc đã làm được, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn vẫn còn tồn tại, hạn chế dẫn đến chất lượng, hiệu quả đào tạo không được như mong muốn, cụ thể:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền tại một số địa phương chưa thực sự sâu sát, quyết liệt.

+ Công tác khảo sát, tổng hợp nhu cầu học nghề chưa sát thực tế dẫn đến danh mục nghề đào tạo còn dàn trải.

+ Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng dạy nghề, hiệu quả sau học nghề chưa được triển khai đồng bộ từ cấp huyện đến cấp xã, không được thực hiện thường xuyên và còn mang tính hình thức.

+ Công tác thẩm định, lựa chọn cơ sở dạy nghề đủ điều kiện tham gia vào dạy nghề lao động nông thôn chưa thật sự được quan tâm, nên nhiều nội dung trong chương trình đào tạo chưa phù hợp, thiếu trang thiết bị dạy nghề.

+ Chưa có các giải pháp gắn kết đào tạo nghề với sử dụng lao động.

+ Khả năng tiếp thu của các học viên không đồng đều; nhiều học viên chưa chuyên cần do vừa học, vừa tham gia kiếm sống nên ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

- Đề khắc phục những hạn chế trên, Thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện một số giải pháp chính sau:

+ Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 19/CT-TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

+ Chỉ đạo làm tốt công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề làm cơ sở xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm.

+ Rà soát, bổ sung danh mục nghề đào tạo. Danh mục ngành nghề đào tạo phải phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của thị trường lao động, phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành, lĩnh vực và giảm nghèo bền vững.

+ Tăng cường công tác định hướng, tư vấn nghề cho người lao động nông thôn trong việc lựa chọn nghề, tham gia học nghề và giải quyết việc làm sau học nghề. Không tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi chưa xác định được nơi làm việc và mức thu nhập với việc làm có được sau khi học nghề.

+ Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, đặt hàng các cơ sở đào tạo nghề đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cấp chính quyền; Ban Chỉ đạo cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã; các tổ chức chính trị xã hội và của người dân trong việc tổ chức lớp đào tạo cho lao động nông thôn, đảm bảo việc tổ chức dạy và học đúng đối tượng, đủ thời gian theo chương trình đào tạo; đúng định mức, chế độ tài chính hiện hành; hiệu quả, tiết kiệm.

Câu 37. Tình trạng thông tin tiêu cực, không chính xác thậm chí làm “ô nhiễm” và đầu độc văn hóa trên các trang mạng, gây hoang mang trong dư luận. Đề nghị sở Văn hóa thể thao và sở Thông tin truyền thông cho biết trách nhiệm và giải pháp khắc phục nhằm quản lý và nâng cao chất lượng truyền thông trên mạng? (thành viên Ban pháp chế)

Trả lời:

1. Thực trạng hoạt động và quản lý thông tin trên mạng

1.1. Thực trạng hoạt động

Hà Nội hiện có 14 cơ quan báo chí có phiên bản điện tử (bao gồm 07 báo, tạp chí điện tử và 07 trang thông tin điện tử của các cơ quan báo chí).

Thành phố đã cấp 323 giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn; 53 tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội.

Hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin điện tử luôn được Thành ủy, UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo. Coi đây là một phương tiện chuyển tải thông tin quan trọng, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của

Thủ đô. Cùng với phát triển là tăng cường các hoạt động quản lý nhà nước, hướng dẫn, nâng cao nhận thức pháp luật của người dân khi tham gia môi trường mạng. Tuân thủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực này.

Thời gian qua, cùng với hệ thống thông tin điện tử của các cơ quan báo chí, các trang thông tin điện tử tổng hợp là một trong những kênh thông tin góp phần cung cấp ngày càng rộng rãi hơn đến nhân dân về mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước một cách hiệu quả (thông tin được trích dẫn nguyên văn từ các cơ quan báo chí, website của các cơ quan Đảng, Nhà nước).

Thông tin trên mạng xã hội được cập nhật nhanh, đa dạng, phong phú và lan truyền nhanh; là nguồn dữ liệu để báo chí khai thác, tìm hiểu; nhiều phong trào, hoạt động xã hội đã được nhân rộng, phổ biến như các hoạt động từ thiện, giúp đỡ nông dân tiêu thụ nông sản, quyên góp xây dựng các trường học vùng cao...

Bên cạnh đó, hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội vẫn tồn tại một số hạn chế sau:

- Một số trang thông tin điện tử vi phạm về bản quyền khi trích dẫn nguồn tin (nhiều tin, bài không ghi trích dẫn từ nguồn tin chính thức; biên tập lại nội dung tin, bài khi trích dẫn từ các báo); tự viết tin, bài để đưa lên trang tin như báo điện tử hoặc chỉ tập trung tổng hợp những tin, bài giật gân, câu khách, thông tin tiêu cực, cổ súy cho lối sống, cách hành xử không phù hợp thuần phong mỹ tục, quảng cáo cho các loại hàng hoá, dịch vụ quá khả năng thực của sản phẩm, thậm chí cung cấp thông tin cường điệu, không đúng về tính năng, công dụng của sản phẩm đặc biệt là các sản phẩm thực phẩm chức năng, gây lo ngại trong xã hội...

- Một số trang thông tin điện tử vi phạm quy định về quảng cáo như: không thiết kế tắt/mở quảng cáo tại vùng không cố định; quảng cáo dưới hình thức tin bài; không tuân thủ quy định về quảng cáo đối với sản phẩm y tế, thực phẩm chức năng; quảng cáo về hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khi chưa có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; nhiều trang thông tin điện tử sử dụng các dịch vụ quảng cáo tự động như: GoogleAdsense, Adnetwork, Admacro... cho phép đối tác quảng cáo đặt công cụ quảng cáo tự động (tự thay đổi nội dung quảng cáo) mà người quản lý trang thông tin điện tử không được can thiệp, kiểm duyệt trước nên có lúc quảng cáo có nội dung phản cảm, quảng cáo trò chơi điện tử chưa được phép phát hành tại Việt Nam...

- Nhiều thông tin trên mạng xã hội chưa được kiểm chứng, thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng tới cá nhân, tổ chức; thông tin phản cảm, vi phạm chuẩn mực đạo đức, văn hóa; chưa có hệ thống cảnh báo để người sử dụng cảnh báo khi phát hiện thông tin vi phạm...

Nguyên nhân của tình trạng trên:

- Phần lớn các trang mạng xã hội lớn hiện nay đều là những trang có máy chủ ở nước ngoài. Theo thống kê của Facebook, tính đến tháng 3/2016, tại Việt Nam có 35 triệu người dùng Facebook hoạt động hàng tháng, đồng nghĩa với

việc hơn 1/3 dân số tại Việt Nam (92 triệu người) sở hữu tài khoản Facebook. Trong số đó, 21 triệu người dùng Facebook tại Việt Nam truy cập hàng ngày vào mạng xã hội này thông qua thiết bị di động. Việt Nam là quốc gia có lượng người dùng lớn thứ 3 tại khu vực Đông Nam Á, sau Indonesia (82 triệu người) và Thái Lan (37 triệu người).

Số lượng người sử dụng Facebook rất lớn, tuy nhiên công ty của Mỹ này đến nay chưa có văn phòng đại diện tại Việt Nam. Vì vậy, việc tra cứu thông tin về người sử dụng dịch vụ có hoạt động vi phạm pháp luật rất khó khăn, do đó hạn chế trong việc xác định đối tượng và xử lý với những người có hành vi tán phát thông tin xấu trên mạng xã hội.

- Nhiều chủ thể đăng ký tên miền nước ngoài, không làm thủ tục thông báo với Bộ Thông tin và Truyền thông, hoặc cung cấp thông tin không chính xác địa chỉ hoạt động nên không thể tiến hành thanh, kiểm tra; cũng như xử lý khi có vi phạm. Việc máy chủ đặt ở nước ngoài là một rào cản lớn trong việc xác định chủ thể của trang tin, vì vậy rất khó trong khâu phát hiện và xử lý.

- Thông tin phát triển một cách quá nhanh chóng, ai cũng có thể dễ dàng tiếp cận với mọi loại hình thông tin trên mạng, tuy nhiên việc chuẩn bị hành trang, kiến thức cho người tham gia cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng vẫn còn bất cập. Nhiều người sử dụng internet thiếu tinh thần trách nhiệm, nên đã sử dụng mạng xã hội để tung tin sai sự thật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của tổ chức, cá nhân... thậm chí vi phạm pháp luật. Nhiều người sử dụng mạng xã hội nhưng không biết phân loại, chất lọc thông tin, vì vậy đã vội vã tin theo những thông tin bịa đặt, thiếu kiểm chứng..., thậm chí còn hùa theo, dẫn đến thông tin xấu được tán phát với tốc độ nhanh và ở diện rộng.

- Thực tế hoạt động quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin trên mạng hiện nay cho thấy, thông tin trên mạng cơ bản đáp ứng được nhu cầu về cung cấp và trao đổi thông tin của đông đảo các tầng lớp nhân dân, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội..., tuy nhiên bên cạnh đó, thông tin trên mạng cũng đã bộc lộ những mặt trái, nhất là những đối tượng xấu đã lợi dụng thông tin trên mạng để thực hiện các hoạt động vi phạm pháp luật như, lừa đảo, bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Thậm chí một số thông tin đưa lên mạng có nội dung tục tĩu, phản cảm, ảnh hưởng đến nhận thức, lối sống của tầng lớp thanh thiếu niên, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Một số đối tượng xấu cũng đã lợi dụng mạng internet để tiến hành các hoạt động tuyên truyền các quan điểm sai trái, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, ảnh hưởng tới tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô.

Mặt khác, do lĩnh vực quản lý của ngành thông tin và truyền thông khá rộng trong khi nhân lực thực hiện công tác quản lý còn mỏng, hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội là một lĩnh vực tương đối mới và phức tạp, vì vậy việc tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với những vi phạm của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này dù đã có nhiều nỗ lực, song chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

2.2. Kết quả công tác đã triển khai

Thời gian qua, Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND Thành phố thực hiện nhiều biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội, cụ thể là:

- Đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về *“chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, gây hủy hoại đạo đức xã hội”* tập trung vào các nội dung chủ yếu: Công tác quản lý báo chí, xuất bản trong việc chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, gây hủy hoại đạo đức xã hội; Các giải pháp đấu tranh ngăn chặn sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet và các thiết bị kỹ thuật số.

- Phân công và chỉ đạo cơ quan chuyên môn là Sở Thông tin và truyền thông nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hoạt động của các trang tin điện tử trên địa bàn Hà Nội bao gồm cả trang tin điện tử tổng hợp, Mạng xã hội đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép, trang thông tin điện tử nội bộ, trang thông tin điện tử ứng dụng chuyên ngành. Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn Thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm nâng cao nhận thức cũng như trách nhiệm công dân của các đối tượng khi tham gia môi trường mạng.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng của Thành phố: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an thành phố Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan báo chí tăng cường công tác phối hợp để nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước. Qua đó, triển khai phổ biến pháp luật, giáo dục ý thức cho học sinh, sinh viên khi tham gia thông tin trên mạng. Tổ chức kiểm tra các đại lý internet, rà soát, phát hiện và xử lý các đối tượng lợi dụng mạng internet để vi phạm các quy định pháp luật.

- Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền; thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính và trên mạng Internet ở mức 3.

- Tổ chức Hội nghị phổ biến Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội trên địa bàn Thành phố, giúp lãnh đạo các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này kịp thời nắm được các quy định và điều chỉnh hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông), Sở Văn hóa, Thể thao, Sở Du lịch, Sở Công Thương, Sở Y tế, Công an thành phố Hà Nội tiến hành khảo sát hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp để nắm tình hình thực tiễn hoạt động và tăng cường công tác quản lý.

- UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động thông tin

quảng cáo trên báo chí, phát thanh truyền hình và thông tin điện tử đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố Hà Nội (đang chuẩn bị sơ kết công tác triển khai thực hiện Quy chế).

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, kiểm tra hoạt động thông tin điện tử trên mạng để kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm. Từ năm 2010 đến 2015, Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành trên 90 cuộc thanh tra, kiểm tra hoạt động trang thông tin điện tử, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền trên 1 tỷ đồng. Riêng trong năm 2016, đã xử lý 52 trang tin, 34 cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân với tổng số tiền phạt là 297,5 triệu đồng; Tịch thu hàng chục tên miền vi phạm, xử phạt 03 báo điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan báo chí Hà Nội có sai phạm về quảng cáo với tổng số tiền phạt là 150 triệu đồng.

Nhận thức được những đòi hỏi cấp bách từ nhu cầu phát triển thực tiễn, trong thời gian qua, UBND Thành phố đã đồng ý đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông, cho phép Sở thành lập phòng Thông tin điện tử, để triển khai các hoạt động quản lý nhà nước về vấn đề trên. Đến nay, Phòng Thông tin điện tử đã được thành lập và bước đầu đi vào hoạt động, triển khai các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực này.

3. Giải pháp tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng truyền thông trên mạng

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình 04-CTr/TU của Thành ủy về phát triển văn hóa xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, hướng tới xây dựng xã hội thông tin lành mạnh.

- Thực hiện tốt công tác sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí Hà Nội sau khi Đề án sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí Thành phố đến năm 2025 theo Đề án Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 được phê duyệt. Trong đó, chú trọng phát triển báo điện tử, góp phần thông tin chính xác, kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh.

- Thường xuyên rà soát nội dung thông tin nhằm kịp thời phát hiện các vi phạm về bản quyền thông tin, nội dung thông tin cung cấp trên Internet để kịp thời chấn chỉnh và tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý đối với những tổ chức, doanh nghiệp vi phạm.

- Phối hợp đơn vị chức năng trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động thông tin điện tử. Đẩy mạnh công tác thu thập thông tin, tài liệu, xử lý hoạt động vi phạm pháp luật với các đối tượng lợi dụng mạng internet để vi phạm pháp luật.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định mới ban hành về quản lý hoạt động thông tin điện tử, có các chương trình tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng để nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức khi tham gia môi trường mạng. Làm tốt công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân hướng tới sự thống nhất tư tưởng và hành động trong toàn xã hội. Nhận thức rõ tác hại của tư tưởng văn hóa, các sản

phẩm văn hóa độc hại trong xã hội thâm nhập qua internet, từ đó xác định rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi cá nhân trong việc tham gia cuộc đấu tranh này.

- Ứng dụng các phần mềm nhằm phát hiện sớm những thông tin vi phạm để có biện pháp xử lý kịp thời. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin trên mạng và thông tin đối ngoại để phát hiện, xử lý, và kịp thời ngăn chặn các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về báo chí, xuất bản, thông tin trên mạng.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông làm tốt công tác tham mưu UBND Thành phố, Bộ Thông tin và Truyền thông các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý đối với hoạt động thông tin điện tử, đồng thời tạo điều kiện, môi trường lành mạnh cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này phát triển.

- Triển khai xây dựng đề án *Lành mạnh hoá môi trường thông tin mạng* với mục tiêu nâng cao ý thức trách nhiệm của các đối tượng như cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng. Tạo dựng một môi trường thông tin lành mạnh, phù hợp với bản sắc văn hoá của người Việt Nam cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật.

Câu 38. Công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng hiệu quả chưa cao, thậm trí có nơi chưa thực hiện được. Đề nghị Sở lao động, Thương binh và Xã hội phân tích nguyên nhân và đưa ra các giải pháp để thực hiện trong thời gian tới? (Ban VHXXH)

Trả lời:

Thực hiện Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-LĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/2/2012 của liên Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế - Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Thành phố đã chỉ đạo các quận, huyện, thị xã triển khai thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng tại 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn; tháo gỡ khó khăn cho các địa phương không có đủ cơ sở vật chất để cắt cơn tại cộng đồng bằng cách chuyển gửi đối tượng vào các trung tâm Chữa bệnh giáo dục Lao động xã hội của Thành phố điều trị giai đoạn cắt cơn, giải độc, kết thúc giai đoạn cắt cơn giải độc, các địa phương nhận lại đối tượng về cộng đồng phân công nhiệm vụ cho Tổ công tác tiếp tục quản lý, giáo dục.

Kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 94/2010/NĐ-CP, tính từ năm 2011 đến nay, các địa phương đã tổ chức cai nghiện cho 350 lượt người, trong đó năm 2016 đã tổ chức cai nghiện cho 149 đối tượng. Số lượng người được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng ít là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Về khách quan: Người sử dụng trái phép chất ma túy không tự giác khai báo với chính quyền địa phương về tình trạng nghiện và đăng ký các hình thức cai nghiện; trong giai đoạn từ 2015-2016, Thành phố áp dụng Đề án thí điểm cai nghiện tự nguyện, với nhiều ưu điểm như được chăm sóc, chữa bệnh trong môi

trường thân thiện, được Thành phố hỗ trợ kinh phí cho người cai nghiện, nên người nghiện ma túy lựa chọn việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm, không đăng ký hình thức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

- Về chủ quan: Một số địa phương chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm chỉ đạo và bố trí kinh phí hoạt động cho Tổ công tác; năng lực của cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy tại xã, phường, thị trấn còn hạn chế, không có chuyên môn; địa phương không đủ điều kiện để bố trí cơ sở vật chất theo quy định nên khó khăn trong quá trình triển khai.

Theo tổng kết của Bộ Lao động Thương binh và xã hội, cả nước có 9/63 tỉnh, thành phố thực hiện cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Để tăng số lượng người được cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã báo cáo, tham mưu UBND Thành phố thực hiện một số giải pháp sau:

- + Tiếp tục chỉ đạo kiện toàn Tổ công tác cai nghiện ma túy tại các xã, phường, thị trấn.

- + Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ cơ sở.

- + Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- + Kiến nghị Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 94/2010/NĐ-CP cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả và bền vững.

Câu 39. UBND Thành phố đã hứa tại kỳ họp thứ 2 là chỉ đạo trong quý IV/2016 cấp nước sạch cho các hộ dân 3 xã: Bắc Sơn, Nam Sơn, Hồng Kỳ là nơi chịu ô nhiễm nghiêm trọng trong phạm vi 1000m của bãi rác Nam Sơn, nhưng đến nay vẫn chưa có nước sạch. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới. (thành viên Ban pháp chế).

Trả lời:

UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thực hiện dự án XDHT CN sạch cho các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500-1000m từ Khu LHXLC Nam Sơn- Sóc Sơn. Trong vùng ảnh hưởng có khoảng 1.800 hộ.

Đến hết tháng 11/2016 Công ty CP Nước sạch số 2 đã cấp được cho 70 hộ, trong đó tận dụng công suất còn dư của trạm cấp nước giai đoạn 1. Trong tháng 12 thì công mạng phân phối cấp tiếp cho khoảng 630 hộ (tổng số 700 hộ). Ngoài ra, Thành phố đã chỉ đạo hoàn thành đánh giá chi tiết trữ lượng, công suất nguồn nước ngầm cho 13 giếng để cung cấp cho khoảng 1.100 hộ của 13/13 giếng khoan trên địa bàn cả 3 xã vùng ảnh hưởng (Nam Sơn: 5 giếng, Hồng Kỳ: 3 giếng, Bắc Sơn: 5 giếng).

Đã hoàn thành khoan 2 giếng khai thác tại Đông Hạ và Liên Xuân (xã Nam Sơn); hiện đang tiến hành khoan tiếp 5 giếng tại các xã Nam Sơn, Hồng Kỳ.

UBND huyện Sóc Sơn đang tổ chức thu hồi đất tại các vị trí đã thống nhất để triển khai xây dựng nhà trạm xử lý, cấp nước. Riêng đối với địa bàn Bắc Sơn việc thi công 02 giếng gặp nhiều khó khăn (3 giếng khác cũng chưa thống nhất được vị trí). Thành phố đã và đang chỉ đạo huyện Sóc Sơn tập trung chỉ đạo xã Bắc Sơn và chính quyền tại các vị trí khoan giếng vận động nhân dân đồng thuận, ủng hộ việc khoan các giếng nước ngầm khu vực xã Bắc Sơn, sớm bàn giao mặt bằng để khoan 5 giếng khai thác nước ngầm trong tháng 12/2016.

Về phát triển mạng, Công ty đang triển khai thi công, hoàn thành cuối tháng 12/2016 tuyến ống phân phối và dịch vụ để cấp nước cho 700 hộ trong khu vực ảnh hưởng về môi trường từ các trạm cấp nước hiện có.

V. NHÓM VẤN ĐỀ KHÁC

Câu 40. Khi xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố đã cấp 4.500m², nhưng khi hoàn thành về trụ sở mới huyện muốn lấy lại trụ sở cũ để xây dựng công trình nhà văn hóa phục vụ nhân dân nhưng Tòa án huyện không trả lại. Đề nghị Thành phố cho biết giải pháp khắc phục? (thành viên ban Pháp chế).

Trả lời:

Trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn trước đây tại số 5 đường Đa Phúc, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn. Theo báo cáo của UBND huyện Sóc Sơn, năm 2010, Thành phố đã giao 4.624m² đất tại số 97 quốc lộ 3 thị trấn Sóc Sơn để xây dựng mới trụ sở. Nay UBND huyện Sóc Sơn xin sử dụng cơ sở cũ của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn để làm nhà văn hóa, đáp ứng nhu cầu về thiết chế công trên địa bàn.

UBND Thành phố ghi nhận ý kiến của đại biểu HĐND Thành phố và sẽ giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng Sở Tài chính, Xây dựng, Quy hoạch Kiến trúc làm việc với Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn để làm rõ về hiện trạng, việc sắp xếp cơ sở nhà đất của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn tại địa chỉ này, trao đổi với Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội để thống nhất phương án giải quyết.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ